



Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple

Apple cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe nhất về nhân quyền, quyền lợi của người lao động, cũng như cách hành xử liên quan đến môi trường và đạo đức. Nhà cung cấp của Apple phải tạo điều kiện làm việc an toàn, tôn trọng người lao động, ứng xử một cách công bằng, có đạo đức và áp dụng những phương thức có trách nhiệm với môi trường trong khi sản xuất sản phẩm hoặc thực hiện các dịch vụ cho Apple. Apple yêu cầu nhà cung cấp phải hoạt động tuân theo các nguyên tắc và yêu cầu, tùy trường hợp áp dụng, trong Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple ("Bộ quy tắc") và hoàn toàn tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành.

Nguyên tắc của chúng tôi

Bộ quy tắc này được xây dựng dựa trên những nhân quyền đã được quốc tế công nhận, như được đề ra trong Bộ luật nhân quyền quốc tế của Liên Hợp Quốc và trong Tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản và các quyền tại nơi làm việc của Tổ chức lao động quốc tế. Apple cam kết tuân thủ nhân quyền như được đề ra trong Chính sách về nhân quyền áp dụng cho toàn [công ty](#). Hơn nữa, cách tiếp cận của chúng tôi còn dựa trên Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và nhân quyền (UNGP).

Để bảo đảm sự phù hợp với các nguyên tắc UNGP, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa các tiêu chuẩn, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng tuân thủ các nguyên tắc về nhân quyền được quốc tế công nhận.

Ngoài ra, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn khắt khe của Apple về môi trường, sức khỏe và sự an toàn, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn cao của Apple, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng áp dụng tiêu chuẩn cao hơn.

Apple sẽ đánh giá mức độ tuân thủ Bộ quy tắc này của nhà cung cấp, và bất kỳ hành vi nào vi phạm Bộ quy tắc này cũng có thể làm tổn hại mối quan hệ kinh doanh giữa nhà cung cấp và Apple, bao gồm cả việc chấm dứt mối quan hệ. Bộ quy tắc này áp dụng cho các nhà cung cấp của Apple, các công ty con, chi nhánh, nhà thầu phụ và các nhà cung cấp thứ cấp của nhà cung cấp (mỗi đơn vị được xác định là một "Nhà cung cấp") có cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Apple hoặc để sử dụng trong hoặc cùng với sản phẩm của Apple.

Ngoài ra, Apple duy trì các tiêu chuẩn chi tiết ("Tiêu chuẩn") trong đó chỉ rõ những kỳ vọng của chúng tôi đối với Nhà cung cấp về việc tuân thủ Bộ quy tắc này.

Nhân quyền và quyền lợi của người lao động

Apple tin rằng tất cả người lao động trong chuỗi cung ứng của chúng tôi đều xứng đáng có được một môi trường làm việc công bằng và hợp đạo đức. Người lao động phải được đối xử với sự tôn trọng cao nhất và nhà cung cấp của Apple phải bảo đảm nhân quyền theo những tiêu chuẩn khắt khe nhất.

Chống phân biệt đối xử

Trong quá trình tuyển dụng hay sử dụng lao động, Nhà cung cấp không được phép phân biệt đối xử với bất kỳ người lao động nào dựa trên tuổi tác, tình trạng khuyết tật, dân tộc, giới tính, tình trạng hôn nhân, nguồn gốc quốc tịch, đảng phái chính trị, chủng tộc, tín ngưỡng, xu hướng tính dục, bản dạng giới, tư cách thành viên hiệp hội hay bất kỳ trạng thái nào khác được sự bảo trợ của luật pháp quốc tế cũng như địa phương. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu kiểm tra thử thai hoặc các xét nghiệm y tế khác, trừ phi là theo yêu cầu của luật pháp hoặc quy định hiện hành hay khi thực sự cần thiết để bảo đảm môi trường làm việc an toàn, cũng như không được phép phân biệt đối xử với người lao động dựa trên kết quả xét nghiệm.

Chống quấy rối và lăng mạ

Nhà cung cấp cam kết bảo đảm môi trường làm việc không có hành vi quấy rối và lạm dụng. Nhà cung cấp không được phép đe dọa hoặc đối xử với người lao động bằng các hành vi ngược đãi hay vô nhân tính, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quấy rối và lăng mạ bằng lời nói, quấy rối tinh thần, áp bức thân thể và tinh thần, quấy rối tình dục.

Ngăn ngừa lao động cưỡng bức và nạn buôn người

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng mọi công việc đều là tự nguyện. Nhà cung cấp không được phép thực hiện hoạt động buôn người hoặc sử dụng bất kỳ hình thức lao động nô lệ, cưỡng ép, lệ thuộc, giao kèo hay giam giữ nào. Lao động không tự nguyện bao gồm việc vận chuyển, che giấu, chiêu mộ, chuyển nhượng, tiếp nhận hoặc tuyển dụng người lao động bằng các biện pháp đe dọa, dùng vũ lực, ép buộc, bắt cóc, lừa đảo hoặc mua từ bất kỳ cá nhân nào nắm quyền chi phối người khác với mục đích bóc lột.

Nhà cung cấp không được phép thu giữ bản gốc giấy thông hành và giấy tờ tùy thân do chính phủ ban hành của người lao động. Nhà cung cấp phải bảo đảm hợp đồng lao động thể hiện rõ ràng điều kiện làm việc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu. Nhà cung cấp không được phép áp đặt hạn chế quyền di chuyển trong nơi làm việc hoặc khi ra vào công ty một cách vô lý.

Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng hoặc các khoản phí tương tự để có được việc làm. Nếu phát hiện người lao động phải trả các khoản phí như vậy, thì số tiền này phải được trả lại cho người lao động.

Dịch vụ cung cấp lao động bên thứ ba

Nhà cung cấp phải bảo đảm rằng dịch vụ cung cấp lao động bên thứ ba mà họ sử dụng cũng tuân thủ luật pháp và các điều khoản của Bộ quy tắc này.

Ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi

Nhà cung cấp chỉ được phép sử dụng lao động nhỏ nhất là 15 tuổi hoặc người trong độ tuổi lao động tối thiểu theo quy định của pháp luật hay người trong độ tuổi đã hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, tùy theo điều kiện nào là cao nhất. Nhà cung cấp có thể đưa ra các chương trình học nghề hợp pháp tại nơi làm việc cho mục đích giáo dục theo Điều 6 của Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của ILO hoặc cho làm công việc nhẹ nhàng theo Điều 7 của Công ước này.

Biện pháp bảo vệ người lao động vị thành niên

Nhà cung cấp có thể sử dụng lao động vị thành niên dưới 18 tuổi nhưng lớn hơn độ tuổi lao động tối thiểu theo pháp luật hiện hành, với điều kiện là không phải thực hiện những công việc có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe, sự an toàn, hay đạo đức của họ, theo Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của ILO. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu người lao động trong độ tuổi vị thành niên làm ngoài giờ hay làm việc ca đêm.

Biện pháp bảo vệ người lao động còn đang đi học

Nhà cung cấp phải quản lý một cách thỏa đáng đối tượng người lao động hiện còn đang đi học bằng cách lưu trữ đầy đủ hồ sơ sinh viên, bảo đảm vai trò thẩm định của cơ quan chủ quản giáo dục và bảo hộ quyền lợi của người đi học theo đúng quy định của luật pháp. Nhà cung cấp phải bảo đảm sự hỗ trợ và huấn luyện thích hợp dành cho người lao động còn đang đi học.

Giờ làm việc

Giờ làm việc không được phép quá 60 giờ một tuần, kể cả thời gian làm ngoài giờ và người lao động được phép có ít nhất một ngày nghỉ trong mỗi khoảng thời gian bảy ngày, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc các tình huống bất thường. Giờ làm việc bình thường không được phép quá 48 giờ một tuần. Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các luật và quy định áp dụng liên quan đến số giờ làm việc và số ngày nghỉ, đồng thời mọi hoạt động làm ngoài giờ đều phải trên cơ sở tự nguyện.

Tiền lương và phúc lợi

Nhà cung cấp phải bảo đảm trả lương ít nhất là bằng mức lương tối thiểu và chi trả đầy đủ các phúc lợi theo quy định của pháp luật và/hoặc theo hợp đồng. Nhà cung cấp phải trả lương cho thời gian làm ngoài giờ của người lao động theo đúng đơn giá mà pháp luật quy định. Nhà cung cấp phải truyền đạt rõ cách thức chi trả và thời hạn chi trả tiền lương tới tất cả người lao động. Nhà cung cấp phải đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến tiền lương và phúc lợi, trả lương đầy đủ, kịp thời và không được sử dụng việc trừ lương làm hình thức kỷ luật. Mọi hình thức sử dụng lao động tạm thời và thuê ngoài phải nằm trong khuôn khổ giới hạn của luật địa phương.

Tự do lập hội và thương lượng tập thể

Nhà cung cấp phải bảo đảm người lao động có quyền tự do liên kết với người khác, thành lập và gia nhập (hoặc từ chối gia nhập) các tổ chức tùy ý theo quy định của pháp luật và quyền thương lượng tập thể mà không có bất kỳ hành vi cản trở, phân biệt đối xử, trả đũa hay quấy rối nào.

Hệ thống Khiếu nại

Nhà cung cấp phải bảo đảm rằng người lao động có cơ chế hiệu quả để phản ánh/đóng góp ý kiến và tạo điều kiện cho người lao động đối thoại cởi mở với cấp quản lý.

Sức khỏe và sự an toàn

Apple rất coi trọng sức khỏe, sự an toàn, hạnh phúc của người lao động. Nhà cung cấp phải bảo đảm và duy trì môi trường làm việc an toàn, cũng như lồng ghép những biện pháp quản lý sự an toàn và sức khỏe một cách hiệu quả vào trong hoạt động kinh doanh của mình. Người lao động có quyền từ chối những công việc không an toàn và có quyền được báo cáo về điều kiện làm việc ảnh hưởng đến sức khỏe.

Giấy phép sức khỏe và an toàn

Nhà cung cấp phải bảo đảm đạt được, duy trì và tuân thủ mọi giấy phép sức khỏe và an toàn cần thiết.

Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp thông qua quy trình ưu tiên loại bỏ mối nguy hiểm, quy trình thay thế, các cơ chế kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và/hoặc thiết bị bảo hộ lao động cá nhân.

Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp

Nhà cung cấp phải xác định và đánh giá các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra. Với mỗi tình huống, Nhà cung cấp phải lên kế hoạch và triển khai các quy trình ứng phó nhằm giảm thiểu mối nguy hại đến tính mạng, môi trường và tài sản.

Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp cần xây dựng và áp dụng một chương trình có các bước hợp lý nhằm chuẩn bị, ngăn chặn và ứng phó với khả năng xuất hiện bệnh truyền nhiễm trong nhân viên.

Quản lý sự cố

Nhà cung cấp phải có hệ thống cho phép người lao động báo cáo các sự cố về sức khỏe, an toàn và các tình huống nguy hiểm suýt xảy ra, cũng như hệ thống để điều tra, theo dõi và kiểm soát những báo cáo đó. Nhà cung cấp phải triển khai những kế hoạch ứng phó nhằm giảm nhẹ nguy cơ, cung cấp các chăm sóc y tế cần thiết và tạo điều kiện để người lao động quay lại làm việc.

Điều kiện sống và làm việc

Nhà cung cấp phải bảo đảm người lao động có thể dễ dàng tiếp cận với các tiện ích vệ sinh cũng như nguồn nước sạch. Khu vực ăn uống, bảo quản và chuẩn bị thực phẩm của nhà cung cấp phải bảo đảm hợp vệ sinh. Ký túc xá dành cho người lao động của nhà cung cấp hoặc một đối tác bên thứ ba phải bảo đảm sạch sẽ, an toàn và có một không gian sống hợp lý.

Truyền thông sức khỏe và an toàn

Nhà cung cấp phải bảo đảm huấn luyện cho người lao động về sức khỏe và an toàn nơi làm việc bằng ngôn ngữ của họ. Thông tin liên quan tới sức khỏe và an toàn phải được đăng một cách rõ ràng ở cơ sở.

Môi trường

Apple cam kết bảo vệ môi trường và trách nhiệm với môi trường là trọng tâm trong cách thức hoạt động của chúng tôi. Nhà cung cấp phải bảo đảm việc phát triển, triển khai và duy trì những phương thức kinh doanh có trách nhiệm với môi trường.

Báo cáo và giấy phép môi trường

Nhà cung cấp phải bảo đảm đạt được, duy trì và tuân thủ mọi giấy phép môi trường theo quy định. Nhà cung cấp phải báo cáo đầy đủ theo yêu cầu của các quy định và giấy phép hiện hành về môi trường.

Các chất bị kiểm soát

Tất cả các sản phẩm mà nhà cung cấp sản xuất hoặc cung cấp cho Apple đều phải tuân thủ Quy chuẩn về chất bị kiểm soát của Apple.

Kiểm soát chất thải rắn

Nhà cung cấp phải thiết lập một phương thức tiếp cận có hệ thống nhằm xác định, kiểm soát, giảm bớt và tiêu hủy hoặc tái chế các chất thải độc hại một cách có trách nhiệm.

Kiểm soát chất thải không độc hại

Nhà cung cấp phải thiết lập một phương thức tiếp cận có hệ thống nhằm xác định, kiểm soát, giảm bớt và tiêu hủy hoặc tái chế các chất thải không độc hại một cách có trách nhiệm.

Kiểm soát nước thải

Nhà cung cấp phải thiết lập một cách tiếp cận có hệ thống về vấn đề xác định, kiểm soát và hạn chế lượng nước thải trong quá trình hoạt động của mình. Nhà cung cấp phải thường xuyên giám sát năng lực hệ thống xử lý nước thải của mình.

Kiểm soát nước mưa

Nhà cung cấp phải thiết lập một phương thức tiếp cận có hệ thống nhằm ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước. Nhà cung cấp phải ngăn ngừa mọi hành vi xả thải trái phép và để hóa chất tràn xâm nhập vào hệ thống thu gom nước mưa, nguồn nước chung hoặc các hồ chứa nước công cộng.

Kiểm soát khí thải

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, giảm bớt và kiểm soát một cách có trách nhiệm các khí thải có khả năng gây hại tới môi trường trong quá trình hoạt động của mình. Nhà cung cấp phải thường xuyên giám sát hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát khí thải của mình.

Quản lý phát thải khí nhà kính

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, cắt giảm và kiểm soát **Khí nhà kính (KNK)** phát sinh từ các hoạt động của mình một cách có trách nhiệm.

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt mục tiêu, giám sát tiến độ và giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính của mình bằng cách bảo tồn, sử dụng năng lượng sạch hoặc bằng các biện pháp khác.

Kiểm soát tiếng ồn

Nhà cung cấp phải xác định, kiểm soát, giám sát và giảm bớt tiếng ồn do hoạt động của công ty mình gây ra làm ảnh hưởng đến độ ồn xung quanh.

Kiểm soát mức tiêu thụ tài nguyên

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt ra mục tiêu, giám sát tiến độ và giảm thiểu mức độ tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại và tài nguyên thiên nhiên bằng cách bảo tồn, tái sử dụng, tái chế, thay thế hoặc các biện pháp khác.

Đạo đức

Apple kỳ vọng các nhà cung cấp luôn luôn nỗ lực hành xử theo tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. Nhà cung cấp phải luôn giữ đạo đức về mọi mặt trong công việc kinh doanh của mình, bao gồm các mối quan hệ, cách thức làm việc, hoạt động cung ứng và vận hành.

Trách nhiệm về nguồn nguyên liệu

Nhà cung cấp phải tiến hành rà soát nguyên liệu trong chuỗi cung ứng của mình. Nhà cung cấp phải đề ra những chính sách và hệ thống quản lý thẩm định cụ thể để có thể nhận diện được những rủi ro có thể xảy đến và có những biện pháp hợp lý để giảm thiểu nguy cơ. Hoạt động rà soát phải được tiến hành từ khâu xử lý nguyên liệu để xác định xem liệu nguyên liệu đó có phải có nguồn gốc từ các khu vực có độ rủi ro cao hay không, bao gồm những khu vực có liên quan tới xung đột, sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và buôn người, vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, ví dụ như lan tràn các hành vi bạo lực tình dục, hoặc các hoạt động rủi ro cao khác có thể cho là yếu tố khách quan, bao gồm cả các rủi ro nghiêm trọng về sức khỏe và an toàn, cũng như tác động gây ảnh hưởng xấu tới môi trường.

Kinh doanh liêm chính

Nhà cung cấp không được phép tham gia vào các hoạt động tham nhũng, hối lộ, hối lộ hoặc hối lộ nhằm giành lợi thế không công bằng hoặc không chính đáng. Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các quy định và luật chống tham nhũng hiện hành của nước sở tại, bao gồm Đạo luật chống tham nhũng ở nước ngoài (FCPA) và các công ước quốc tế hiện hành về chống tham nhũng.

Nhà cung cấp phải có chính sách liên quan đến việc kinh doanh với Apple, trong đó cấm việc tặng và nhận quà tặng. Quà tặng bao gồm các hạng mục như tiền mặt hoặc thứ tương đương với tiền mặt như hoạt động giải trí, thẻ quà tặng, chiết khấu sản phẩm và các hoạt động không mang tính kinh doanh. Nhà cung cấp phải thực hiện quá trình điều tra và báo cáo bất kỳ hành vi nào vi phạm chính sách này.

Tiết lộ thông tin

Nhà cung cấp phải lưu trữ thông tin chính xác về các hoạt động kinh doanh, người lao động, sức khỏe và an toàn cũng như các biện pháp thực hành bảo vệ môi trường và phải cung cấp đúng những thông tin đó, mà không được làm giả hoặc làm sai lệch, cho các bên thích hợp và theo yêu cầu của luật pháp.

Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ thông tin khách hàng. Nhà cung cấp phải kiểm soát công nghệ và bí quyết kỹ thuật theo cách có thể bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Bảo vệ người tố cáo và khiếu nại ẩn danh

Nhà cung cấp phải thiết lập các cơ chế khiếu nại ẩn danh để người lao động và các cấp quản lý có thể phản ánh những bất cập tại nơi làm việc. Nhà cung cấp phải bảo đảm bí mật cho người tố cáo và ngăn ngừa các hành vi trả thù.

Gắn kết cộng đồng

Chúng tôi khuyến khích nhà cung cấp tham gia thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và đóng góp vào sự bền vững của cộng đồng nơi mình hoạt động.

C-TPAT

Khi vận chuyển hàng hóa vào lãnh thổ Hoa Kỳ cho Apple, nhà cung cấp sẽ phải tuân thủ các quy trình an ninh C-TPAT (Quan hệ đối tác thương mại hải quan chống khủng bố) trên trang web của cơ quan Hải quan Hoa Kỳ tại địa chỉ www.cbp.gov (hoặc các trang web khác của chính phủ Hoa Kỳ phục vụ cùng mục đích).

Hệ thống quản lý

Apple tin tưởng rằng cam kết và một hệ thống quản lý tốt là chìa khóa giúp cho chuỗi cung ứng của chúng tôi đạt được sự ổn định cả về mặt xã hội cũng như môi trường. Apple yêu cầu nhà cung cấp phải có trách nhiệm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và tất cả các Tiêu chuẩn trong đó. Nhà cung cấp phải triển khai hoặc duy trì một hệ thống quản lý (có thể áp dụng được vào thực tế) mà qua đó tạo điều kiện để tuân thủ Bộ quy tắc này cũng như luật pháp, xác định được và giảm thiểu những rủi ro liên quan đến hoạt động vận hành và là nền móng cho sự tiến bộ không ngừng.

Tuyên bố của công ty

Nhà cung cấp phải đưa ra một tuyên bố công ty trong đó khẳng định cam kết của mình về các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội cũng như môi trường, ứng xử đạo đức và cải tiến liên tục. Nhà cung cấp phải đăng tuyên bố này bằng ngôn ngữ chính của địa phương tại tất cả các cơ sở của mình.

Trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cấp quản lý

Nhà cung cấp phải chỉ định người đại diện công ty đứng ra chịu trách nhiệm bảo đảm sự thi hành và thường xuyên kiểm tra hệ thống quản lý của mình. Nhà cung cấp phải có một đại diện Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) hoặc đại diện Hoạt động bền vững đứng ra báo cáo trực tiếp với cấp lãnh đạo điều hành và có trách nhiệm cũng như thẩm quyền để quản lý việc tuân thủ các yêu cầu về mặt môi trường cũng như xã hội của hoạt động kinh doanh.

Đánh giá và quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải thiết lập và duy trì một quy trình để phát hiện những rủi ro liên quan tới nhân quyền và lao động, sức khỏe và an toàn, môi trường, đạo đức kinh doanh và pháp lý đi kèm với hoạt động của mình; quyết định mức độ nghiêm trọng tương đối của từng rủi ro; và tiến hành những quy trình thích hợp để kiểm soát và giảm các rủi ro được phát hiện xuống mức thấp nhất.

Mục tiêu về hiệu quả của kế hoạch triển khai và tiêu chuẩn

Nhà cung cấp phải đề ra các tiêu chuẩn dưới dạng văn bản, mục tiêu về hiệu quả hoạt động, chỉ tiêu và kế hoạch triển khai, bao gồm cả việc đánh giá định kỳ hiệu quả thực hiện những mục tiêu đó.

Kiểm tra và đánh giá

Nhà cung cấp phải cho phép Apple hoặc một bên thứ ba do Apple chỉ định đánh giá định kỳ cơ sở vật chất và hoạt động của Nhà cung cấp nhằm xem xét sự tuân thủ của Nhà cung cấp đối với các nguyên tắc và yêu cầu hiện hành của Bộ quy tắc, cũng như đánh giá cơ sở vật chất và hoạt động của các nhà cung ứng thứ cấp và nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho Apple, vì lợi ích của Apple hoặc để sử dụng trong các sản phẩm của Apple.

Nhà cung cấp không được triển khai các hoạt động sản xuất ở, tuyển dụng lao động trực tiếp hoặc gián tiếp, mua trực tiếp hoặc gián tiếp vật liệu, sản phẩm/dịch vụ từ những khu vực mà Apple và bên thứ ba không được phép tiếp cận, đồng thời phải tiến hành đánh giá toàn diện, độc lập sự tuân thủ của Nhà cung cấp đối với Bộ quy tắc này.

Tài liệu và hồ sơ

Nhà cung cấp phải duy trì tài liệu và hồ sơ thích hợp để bảo đảm việc tuân thủ quy định.

Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải phát triển và duy trì các chương trình đào tạo dành cho cấp quản lý cũng như người lao động để tạo điều kiện thi hành một cách chuẩn xác những nguyên tắc và quy trình của mình, đồng thời hoàn thành mục tiêu liên tục tiến bộ của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải có quy trình để truyền tải một cách rõ ràng và chính xác thông tin về cách thực hiện, biện pháp, chính sách và kỳ vọng của mình tới người lao động, nhà cung cấp thứ cấp cũng như nhà thầu phụ.

Nhà cung cấp phải liên tục tiếp nhận ý kiến phản hồi về các biện pháp thực thi của mình liên quan tới Bộ quy tắc này để tạo điều kiện cho sự tiến bộ liên tục.

Quy trình hành động khắc phục

Nhà cung cấp phải có quy trình để kịp thời khắc phục những điểm không phù hợp hoặc sai sót được phát hiện qua hoạt động kiểm tra, đánh giá, thẩm định, điều tra hoặc xét duyệt nội bộ cũng như từ bên ngoài.

Để biết thêm thông tin về chương trình Trách nhiệm dành cho nhà cung cấp của Apple, vui lòng truy cập <http://www.apple.com/supplier-responsibility>

Bộ quy tắc này dựa trên những nguyên tắc được công nhận trong nội bộ ngành và trên quốc tế, ví dụ như Liên minh doanh nghiệp có trách nhiệm (RBA) trước đây được biết đến với tên gọi Bộ quy tắc ứng xử ngành công nghiệp điện tử (EICC), Sáng kiến thương mại có đạo đức, Tiêu chuẩn lao động quốc tế của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và nhân quyền, Trách nhiệm xã hội quốc tế, SA 8000, Quy tắc thực hành về an toàn và sức khỏe của ILO, Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia, Hướng dẫn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) dành cho các tập đoàn đa quốc gia, Hướng dẫn thẩm định chi tiết của OECD về chuỗi cung ứng khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực chịu ảnh hưởng của xung đột và có rủi ro cao, và OHSAS 18001.

Bộ quy tắc này không nhằm mục đích tạo quyền mới hay bổ sung thêm quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào. Phiên bản 4.7.

© 2021 Apple Inc. Mọi quyền được bảo lưu. Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Các tên khác được nhắc đến trong tài liệu này có thể là thương hiệu của các bên thứ ba. Tháng 01 năm 2021.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp của Apple

Những tiêu chuẩn sau (gọi chung là "Tiêu chuẩn") bổ sung cho Bộ quy tắc ứng xử ("Quy tắc") dành cho nhà cung cấp của Apple bằng cách làm rõ hơn các yêu cầu mà Apple đưa ra (nếu có). Những Tiêu chuẩn này (bao gồm cả các nguyên tắc và yêu cầu của Quy tắc) sẽ chi phối và được xem là có thể sửa đổi Quy tắc nếu có bất kỳ điều khoản xung đột nào.

Những tiêu chuẩn này áp dụng cho các nhà cung cấp của Apple và các công ty con, chi nhánh, cũng như các nhà thầu phụ và nhà cung cấp thứ cấp của nhà cung cấp (mỗi đơn vị được xác định là một "Nhà cung cấp") có cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Apple hoặc để sử dụng trong hoặc cùng với sản phẩm của Apple.

Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên những nhân quyền đã được quốc tế công nhận, như được đề ra trong Bộ luật nhân quyền quốc tế của Liên Hợp Quốc và trong Tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản và các quyền tại nơi làm việc của Tổ chức lao động quốc tế. Apple cam kết tuân thủ nhân quyền như được đề ra trong Chính sách về nhân quyền áp dụng cho toàn công ty. Hơn nữa, cách tiếp cận của chúng tôi còn dựa trên Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và nhân quyền (UNGPs).

Để bảo đảm sự phù hợp với các nguyên tắc UNGP, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa các tiêu chuẩn, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng tuân thủ các nguyên tắc về nhân quyền được quốc tế công nhận.

Ngoài ra, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn khắt khe của Apple về môi trường, sức khỏe và sự an toàn, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn cao của Apple, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng áp dụng tiêu chuẩn cao hơn.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Mục lục

Chống phân biệt đối xử	10
Chống quấy rối và lăng mạ	13
Ngăn ngừa tình trạng cưỡng ép lao động	9
Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba	19
Biện pháp bảo vệ người lao động nước ngoài có hợp đồng	22
Ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi	26
Biện pháp bảo vệ người lao động vị thành niên	29
Biện pháp bảo vệ người lao động còn đang đi học	32
Quản lý giờ làm việc	36
Tiền lương, phúc lợi và hợp đồng	32
Tự do lập hội và thương lượng tập thể	44
Hệ thống giải quyết khiếu nại	46
Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	41
Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp	50
Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với bệnh truyền nhiễm	53
Quản lý sự cố	56
Nhà tập thể và khu ăn uống	58
Kiểm soát mối nguy từ bụi dễ cháy	62
Kiểm soát chất thải rắn	76
Kiểm soát nước thải	87
Kiểm soát nước mưa	92
Kiểm soát khí thải	88
Quản lý phát thải khí nhà kính	93
Kiểm soát tiếng ồn	96
Kiểm soát mức tiêu thụ tài nguyên	98
Hệ thống quản lý	100
Trách nhiệm về nguồn nguyên liệu	103



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Chống phân biệt đối xử

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp không được phép Phân biệt đối xử với Người lao động dựa trên tuổi tác, tình trạng khuyết tật, sắc tộc, giới tính, tình trạng hôn nhân, nguồn gốc quốc gia, đảng phái chính trị, chủng tộc, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, bản dạng giới, thành viên hội nhóm hoặc bất kỳ tình trạng nào khác được bảo vệ theo luật hiện hành của quốc gia hoặc địa phương, khi thực hiện các hoạt động tuyển dụng cũng như sử dụng lao động khác. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế, trừ khi điều đó là bắt buộc theo Luật hoặc quy định hiện hành hay theo tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Nhà cung cấp cũng không được phép Phân biệt đối xử một cách bất công với Người lao động dựa trên kết quả kiểm tra.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Quy trình & chính sách

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách chống **Phân biệt đối xử**. Chính sách đó phải ở dạng văn bản và tuân theo Tiêu chuẩn này, cũng như các Luật và quy định hiện hành, Quy tắc và tất cả các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan. Chính sách đó phải tuyên bố rõ ràng rằng:

- Nhà cung cấp không được phép Phân biệt đối xử với bất kỳ **Người lao động** nào dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, sắc tộc, tình trạng khuyết tật, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên hội nhóm, nguồn gốc quốc gia, tình trạng hôn nhân hoặc bản dạng giới khi thực hiện hoạt động tuyển dụng và sử dụng lao động, chẳng hạn như ứng tuyển, thăng chức, khen thưởng, tiếp cận đào tạo, phân công công việc, tiền lương, phúc lợi, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng, trừ khi bị pháp luật nghiêm cấm.
- Nhà cung cấp không được phép yêu cầu thử thai hoặc **Kiểm tra y tế**, trừ khi điều đó là bắt buộc theo **Luật hoặc quy định hiện hành** hay theo tiêu chuẩn **Đảm bảo môi trường làm việc an toàn**. Nhà cung cấp cũng không được phép phân biệt đối xử một cách bất công với Người lao động dựa trên kết quả kiểm tra.
- Người lao động sẽ không bị trừng phạt hoặc trả thù vì đã báo cáo các hành vi Phân biệt đối xử.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách Chống phân biệt đối xử.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình Chống phân biệt đối xử.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu Chống phân biệt đối xử nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Định nghĩa

Phân biệt đối xử

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Kiểm tra y tế

Một thủ tục y tế được thực hiện để phát hiện, chẩn đoán hoặc đánh giá bệnh lý, diễn tiến bệnh lý, mức độ miễn cảm với bệnh và/hoặc để xác định cách thức điều trị bệnh. Quá trình kiểm tra sức khỏe bắt buộc đi kèm với việc tuyển dụng được xem là Kiểm tra y tế.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Đảm bảo môi trường làm việc an toàn

Cần thiết để bảo vệ sức khỏe, sự an toàn hoặc khả năng thực hiện công việc của Người lao động hoặc để bảo vệ những Người lao động khác tại cơ sở.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý và tuyển dụng của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba, kể cả những đơn vị được cơ quan chính phủ bảo trợ hoặc liên kết.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Chống phân biệt đối xử

Trừ khi pháp luật nghiêm cấm, Nhà cung cấp không được Phân biệt đối xử với bất kỳ Người lao động nào dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, sắc tộc, tình trạng khuyết tật, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên hội nhóm, nguồn gốc quốc gia, tình trạng hôn nhân hoặc bản dạng giới khi thực hiện hoạt động tuyển dụng và sử dụng lao động, chẳng hạn như ứng tuyển, thăng chức, khen thưởng, tiếp cận đào tạo, phân công công việc, tiền lương, phúc lợi, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng.

Người lao động phải được cung cấp nơi phù hợp để tiến hành các hoạt động tôn giáo.

Nhà cung cấp phải đảm bảo không Phân biệt đối xử về tiền lương dựa trên các đặc điểm liệt kê ở trên.

Chính sách và hoạt động tuyển dụng cũng như sử dụng lao động, gồm cả quảng cáo việc làm, mô tả công việc, hiệu suất công việc/chính sách và hoạt động đánh giá, phải không bị tác động bởi bất kỳ hình thức thiên vị Phân biệt đối xử nào.

2.2. Chống phân biệt đối xử với bà mẹ đang mang thai và cho con bú

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành liên quan đến việc trả lương, phúc lợi và bảo vệ việc làm cho Người lao động đang mang thai và sau khi sinh. Nhà cung cấp phải tạo điều kiện thích hợp cho các bà mẹ cho con bú trừ khi Luật và quy định hiện hành nghiêm cấm.

Nhà cung cấp không được phép (i) từ chối tuyển dụng ứng viên cho vị trí không **Nguy hiểm** hoặc (ii) chấm dứt hợp đồng lao động chỉ vì tình trạng mang thai hoặc cho con bú của Người lao động.

Nhà cung cấp không được cấm Người lao động nữ mang thai, cũng như không được đe dọa họ bằng cách đưa ra những hậu quả bất lợi về việc làm, bao gồm sa thải, mất thâm niên công tác hoặc trừ lương, nhằm ngăn cản họ mang thai.

2.3. Chống phân biệt đối xử dựa trên tình trạng y tế

Liên quan đến Tình trạng y tế của một cá nhân, Nhà cung cấp không được phép đưa ra quyết định liên quan đến công việc ảnh hưởng tiêu cực tới tình trạng làm việc của cá nhân đó, trừ khi quyết định như vậy được đưa ra bởi các yêu cầu vốn có của công việc hoặc là tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Nhà cung cấp không được phép Phân biệt đối xử với Người lao động về khả năng đáp ứng điều kiện của một vị trí khác nếu Người lao động từ chối thực hiện Kiểm tra y tế khi không có yêu cầu **Kiểm tra y tế bắt buộc** cho vị trí đó.

Nhà cung cấp phải nỗ lực hỗ trợ cho Người lao động mắc bệnh mãn tính ở mức hợp lý. Điều này có thể bao gồm sắp xếp lại thời gian làm việc, cung cấp thiết bị đặc biệt, cơ hội nghỉ ngơi, thời gian khám bệnh, thời gian nghỉ ốm linh hoạt, cho phép làm việc bán thời gian và tái bố trí công việc.

2.4. Thử thai và kiểm tra y tế

Nhà cung cấp không được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế, bao gồm nhưng không giới hạn ở xét nghiệm virus Viêm gan B hoặc HIV, như là điều kiện để được tuyển dụng hay được tiếp tục làm việc.

Định nghĩa

Nguy hiểm

Tình huống hoặc điều kiện có khả năng gây thương tích hoặc tử vong.

Tình trạng y tế

Tình trạng sức khỏe hiện tại hoặc trong quá khứ của Người lao động.

Kiểm tra y tế bắt buộc

Kiểm tra y tế bắt buộc theo luật hoặc một Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn xác định bằng văn bản là Đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn

Cá nhân được cấp phép hoặc chứng nhận (tại chỗ hay từ xa) là đã qua đào tạo và có kiến thức, kinh nghiệm cần thiết để xem xét, đánh giá môi trường làm việc của cơ sở, cũng như mọi rủi ro liên quan đến Người lao động.

Nhà cung cấp chỉ được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế nếu thỏa mãn từng điều kiện sau:

- Luật và quy định hiện hành yêu cầu thử thai hoặc kiểm tra y tế theo quyết định (bằng văn bản) của **Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn** như là biện pháp an toàn trước khi làm việc trong một môi trường cụ thể và Người lao động được chỉ định rõ là sẽ làm việc trong môi trường đó.
- Chi phí Kiểm tra y tế do Nhà cung cấp chi trả.
- Người lao động được thông tin rõ ràng về mục đích kiểm tra và biết chi tiết những gì sẽ được kiểm tra.
- Người lao động cung cấp văn bản xác nhận đồng ý kiểm tra.
- Báo cáo kết quả gốc phải được cung cấp cho người lao động và họ được phép giữ lại báo cáo này. Nhà cung cấp không được giữ lại bản sao của báo cáo, trừ khi luật yêu cầu.

2.5. Biện pháp bảo vệ Người lao động

Nhà cung cấp phải xác định (bằng văn bản) những công việc mà luật hiện hành hoặc quy định về an toàn nơi làm việc yêu cầu Người lao động phải thử thai hoặc Kiểm tra y tế. Người lao động từ chối Kiểm tra y tế hoặc thử thai bắt buộc sẽ không đủ điều kiện nhận các công việc đó.

Nhà cung cấp phải đưa ra tài liệu chứng minh rằng mọi Kiểm tra y tế hoặc xét nghiệm khác mà họ đòi hỏi Người lao động thực hiện đều được pháp luật yêu cầu hoặc đã được Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn xác định một cách hợp lệ là tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Nhà cung cấp phải xác định các vị trí làm việc được xem là Nguy hiểm đối với Người lao động đang mang thai, Người lao động đang cho con bú hoặc Người lao động có tình trạng bệnh lý. Các vị trí này ít nhất phải được thông báo cho những người chịu trách nhiệm tuyển dụng, phân bổ công việc và Người lao động trước khi họ bắt đầu làm việc tại vị trí đó.

Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp hợp lý để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho Người lao động đang mang thai, Người lao động đang cho con bú và Người lao động có tình trạng bệnh lý, bao gồm cả việc loại bỏ các rủi ro về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc đối với những Người lao động đó và bố trí họ làm việc ở vị trí Không nguy hiểm.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho bất kỳ người nào tham gia vào các hoạt động có thể liên quan đến rủi ro về Phân biệt đối xử.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách Chống phân biệt đối xử của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý. Việc truyền đạt này phải bao gồm thông tin về các công việc Nguy hiểm, tiện nghi tại nơi làm việc trong điều kiện Không nguy hiểm và việc Kiểm tra y tế tự nguyện. Hoạt động truyền đạt hoặc đào tạo phải diễn ra trong giai đoạn định hướng ban đầu và thường xuyên được củng cố thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng.

4. Tài liệu

Tính bảo mật của tất cả các trường hợp mang thai và hồ sơ y tế phải được duy trì theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến Chống phân biệt đối xử.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp để Apple xem xét khi Apple yêu cầu. Tài liệu phải đầy đủ, chính xác và cập nhật.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Chống quấy rối và lăng mạ

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp cam kết đảm bảo Nơi làm việc không có **Hành vi quấy rối** và lạm dụng. Nhà cung cấp không được phép đe dọa hoặc đối xử với Người lao động bằng các hành vi ngược đãi hay vô nhân tính, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hành vi quấy rối và lăng mạ bằng lời nói, Hành vi quấy rối tâm lý, áp bức thân thể và tinh thần, cũng như Hành vi quấy rối tình dục.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách chống lại Hành vi quấy rối và lăng mạ. Chính sách đó phải ở dạng văn bản và tuân theo Tiêu chuẩn này, cũng như các **Luật và quy định hiện hành**, Quy tắc và tất cả các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan. Chính sách đó ít nhất phải bao gồm những nội dung sau:

- Định nghĩa rõ ràng về những gì cấu thành Hành vi quấy rối tình dục
- Tuyên bố nghiêm cấm Hành vi quấy rối và lăng mạ. Tuyên bố đó phải phù hợp với Tiêu chuẩn này cũng như các Luật và quy định hiện hành
- Mô tả (các) phương thức báo cáo những lời than phiền/khiếu nại nội bộ liên quan đến Hành vi quấy rối và lăng mạ
- Các quy tắc kỷ luật và hình phạt đối với người quấy rối/lăng mạ và đối với những người đưa ra cáo buộc sai
- Tuyên bố về chính sách không trả đũa đối với những người báo cáo một cách thiện chí trường hợp có Hành vi quấy rối.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách Chống hành vi quấy rối và lăng mạ.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình Chống hành vi quấy rối và lăng mạ.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về Chống hành vi quấy rối và lăng mạ nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc Chống hành vi quấy rối và lăng mạ.

2. Phương thức hoạt động

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả **Người lao động** đều được đối xử tôn trọng và được bảo vệ nhân phẩm. Không có Hành vi quấy rối hoặc lăng mạ nào được dung thứ tại **Nơi làm việc**, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hành vi quấy rối thân thể, **Hành vi quấy rối tâm lý**, Hành vi quấy rối tình dục hoặc Hành vi quấy rối bằng lời nói.

Định nghĩa

Hành vi quấy rối

Hành vi không mong muốn (đơn lẻ hoặc lặp lại) có thể xảy ra giữa người quản lý/người giám sát và Người lao động (mối quan hệ dọc), giữa Người lao động và Người lao động khác (mối quan hệ ngang), giữa người quản lý và Người lao động thuê ngoài hoặc có hợp đồng, cũng như giữa Người lao động và nhà cung cấp dịch vụ, khách hàng hoặc các bên thứ ba khác.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay nguồn gốc quốc gia, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Nơi làm việc

Một địa điểm thực tế mà tại đó xảy ra bất kỳ hoạt động nào sau đây:

- Người lao động thực hiện công việc hoặc thường xuyên ra vào để làm việc. Hoạt động kinh doanh liên quan đến công việc thuộc trách nhiệm của người lao động hoặc mối quan hệ lao động.
- Các chức năng xã hội liên quan đến công việc, các hội nghị và buổi đào tạo, chuyển đi công tác chính thức và các buổi ăn trưa, ăn tối, hoặc chiến dịch quảng cáo được tổ chức cho khách hàng hay đối tác, các cuộc trò chuyện qua điện thoại và giao tiếp liên lạc qua phương tiện điện tử.

Hành vi quấy rối tâm lý

Hành vi làm nhục hay đe dọa bằng lời nói hoặc không phải bằng lời nói, bao gồm cả việc ném đồ vật.

2.1. Kỷ luật tại nơi làm việc

Nhà cung cấp phải có các quy tắc, thủ tục và biện pháp kỷ luật ở dạng văn bản cho thấy một hệ thống **Kỷ luật tăng dần**.

Hệ thống kỷ luật phải được áp dụng một cách công bằng và không phân biệt đối xử. Hệ thống này cũng phải bao gồm hoạt động xem xét cấp quản lý bởi một lãnh đạo của bên khách quan đối với người quản lý đã áp dụng hình thức kỷ luật.

Nhà cung cấp phải có hệ thống kỷ luật những người giám sát, người quản lý hoặc Người lao động tham gia vào hành vi **Lạm dụng thân thể, Quấy rối** hoặc lạm dụng tình dục, Quấy rối tâm lý, **Quấy rối** hoặc Lăng mạ bằng lời nói, thông qua các biện pháp như tư vấn bắt buộc, cảnh cáo, cách chức và chấm dứt hợp đồng hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của các biện pháp nêu trên, bất kể hành động đó có nhằm mục đích duy trì kỷ luật lao động hay không. Không được phép thực hiện các hành vi như làm nhục công khai Người lao động.

Nhà cung cấp không được sử dụng tiền phạt như một phương tiện để duy trì kỷ luật lao động, do hiệu suất thấp hoặc do vi phạm các quy tắc, quy định hoặc chính sách của công ty.

Nhà cung cấp không được lấy thức ăn, nước uống, nhà vệ sinh, dịch vụ chăm sóc y tế, phòng khám và các nhu cầu thiết yếu khác làm phần thưởng hoặc phương cách duy trì kỷ luật lao động.

Người lao động được yêu cầu nhưng không buộc phải ký vào tất cả các biên bản xử lý kỷ luật đối với họ.

2.2. Biện pháp an ninh

Tất cả các biện pháp an ninh phải phù hợp với giới tính và không mang tính xâm phạm.

Việc khám xét túi xách và các vật dụng cá nhân khác nhằm mục đích chống trộm cắp được chấp nhận với điều kiện việc khám xét đó được áp dụng bình đẳng cho tất cả nhân viên, bất kể chức vụ hay các yếu tố khác.

Việc khám xét cơ thể và lục soát người chỉ được thực hiện theo các thủ tục phù hợp, cũng như phải tuân theo Luật và quy định hiện hành. Mọi hành động khám xét cơ thể phải được tiến hành công khai hoặc theo hình thức chấp nhận được về mặt văn hóa, đồng thời phải được tiến hành bởi nhân viên an ninh có cùng giới tính với người bị khám xét.

Nhà cung cấp không được áp đặt các hạn chế vô lý đối với việc di chuyển ở Nơi làm việc, cũng như việc ra vào các cơ sở của công ty.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm liên quan đến Chống quấy rối và lăng mạ. Hoạt động đào tạo ít nhất phải bao gồm như sau:

- Tất cả nhân viên tiếp nhận hoặc xử lý khiếu nại liên quan đến Quấy rối và lăng mạ phải được đào tạo chính thức để giải quyết các khiếu nại đó.
- Nhân viên an ninh phải được đào tạo về cách phòng chống Quấy rối và lăng mạ, cũng như vai trò và trách nhiệm của họ.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách Chống quấy rối và lăng mạ của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý tại Nơi làm việc.

Hoạt động đào tạo phòng chống Quấy rối và lăng mạ phải là hoạt động bắt buộc đối với tất cả Nhân viên, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, đồng thời phải thường xuyên được củng cố thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng.

Định nghĩa

Kỷ luật tăng dần

Một hệ thống duy trì kỷ luật thông qua việc áp dụng các hình thức kỷ luật tăng dần, chuyển từ cảnh cáo bằng lời nói sang cảnh cáo bằng văn bản, tiếp đến là đình chỉ và cuối cùng là chấm dứt hợp đồng.

Hành vi lạm dụng thân thể

Bao gồm mọi động chạm thân thể với mục đích gây thương tích hoặc đe dọa (kể cả ném đồ vật) và các biện pháp kỷ luật gây khó chịu về thể chất.

Hành vi quấy rối tình dục

- Các hành vi tán tỉnh không mong muốn nhằm đạt mục đích tình dục, các đề nghị ân huệ tình dục và tất cả các hành vi bằng lời nói hoặc thân thể khác mang tính chất tình dục, khi (a) việc chấp thuận hành vi đó được xem là một điều khoản hoặc điều kiện liên quan đến công việc của một cá nhân, cho dù rõ ràng hay ẩn ý; (b) quyết định tuyển dụng dựa trên việc cá nhân chấp thuận hoặc từ chối hành vi đó; hoặc (c) hành vi đó có mục đích hay tác động can thiệp quá đáng đến hiệu suất làm việc của cá nhân bằng cách tạo ra một môi trường đe dọa, thù địch hoặc tấn công tình dục.
- Bình luận, đùa cợt, đưa ra những lời bóng gió mang tính xúc phạm về tình dục và các phát ngôn khác có hơi hướng tình dục.
- Phô bày tài liệu khiêu dâm hoặc hình ảnh khiêu dâm.

Những điều sau không được xem là Hành vi quấy rối tình dục:

- Tương tác dựa trên sự đồng thuận của cả hai bên.
- Những lời khen thích hợp, thỉnh thoảng được đưa ra và được chấp nhận về mặt văn hóa, xã hội, trừ khi chúng khiến một cá nhân khó chịu.

Hành vi quấy rối bằng lời nói

Thường xuyên sử dụng các lời lẽ đe dọa ngụ ý hoặc trực tiếp.

Các quy tắc, thủ tục và biện pháp kỷ luật phải được truyền đạt rõ ràng cho tất cả Người lao động.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ mọi tài liệu liên quan đến hoạt động Chống quấy rối, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Hồ sơ ghi lại tất cả các hành động kỷ luật đã thực hiện. Những hồ sơ này phải được lưu trong hồ sơ nhân sự của Người lao động.
- Hồ sơ về hoạt động đào tạo đã hoàn thành.

Nhà cung cấp phải lưu giữ và giao ngay cho Apple tất cả các tài liệu liên quan đến cáo buộc Quấy rối và lãng mạ mà Apple yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Ngăn ngừa tình trạng cưỡng ép lao động

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng mọi công việc đều là tự nguyện. Nhà cung cấp không được phép thực hiện hoạt động buôn người hoặc sử dụng bất kỳ hình thức lao động nô lệ, cưỡng ép, lệ thuộc, giao kèo hay giam giữ nào. Điều này bao gồm việc vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người bằng các biện pháp đe dọa, vũ lực, ép buộc, bắt cóc, gian lận hoặc thanh toán cho bất cứ ai có quyền kiểm soát người khác nhằm mục đích bóc lột.

Nhà cung cấp không được phép thu giữ bản gốc giấy tờ thông hành và giấy tờ tùy thân do chính phủ cấp của Người lao động. Nhà cung cấp phải đảm bảo hợp đồng của Người lao động truyền tải rõ ràng các điều kiện làm việc bằng ngôn ngữ mà Người lao động hiểu được. Nhà cung cấp không được áp đặt các hạn chế vô lý đối với việc di chuyển ở nơi làm việc hay việc ra vào các cơ sở của công ty.

Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng và/hoặc trả phí cho việc làm hiện tại của họ. Điều này bao gồm phí tuyển dụng, ứng tuyển, giới thiệu, thuê mướn, sắp xếp, xử lý, gia hạn và/hoặc các khoản phí định kỳ dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu phát hiện Người lao động bị thu các khoản phí này, thì số tiền đó phải được trả lại cho Người lao động.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách chống cưỡng ép lao động. Chính sách đó phải ở dạng văn bản và tuân theo Quy tắc, Tiêu chuẩn này, cũng như các **Luật và quy định hiện hành**.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách phòng chống cưỡng ép lao động mà mình đưa ra.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình chống cưỡng ép lao động.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cưỡng ép lao động nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc cưỡng ép lao động.

Định nghĩa

TPEA hay Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư, bao gồm cả các đại lý con, thực hiện theo hợp đồng để đổi lấy thù lao về tài chính, hoạt động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp và có vai trò giới thiệu việc làm hoặc cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Giấy tờ tùy thân

Người lao động phải nắm giữ hoặc có quyền kiểm soát tất cả các giấy tờ tùy thân, chẳng hạn như hộ chiếu, chứng minh thư, giấy thông hành và các giấy tờ pháp lý cá nhân khác.

Nhà cung cấp không được yêu cầu Người lao động giao nộp bản gốc giấy tờ tùy thân, cũng như không được giữ lại hoặc hạn chế Người lao động tiếp cận các giấy tờ này vì bất cứ lý do gì. Nhà cung cấp có thể thu và giữ lại bản sao giấy tờ tùy thân gốc của Người lao động.

Nhà cung cấp có thể yêu cầu (nhưng không được ra lệnh hoặc bắt buộc) Người lao động nộp bản gốc giấy tờ tùy thân để xin gia hạn thị thực hoặc đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến giấy phép lao động của Người lao động đó. Nhà cung cấp phải làm việc với các bên liên quan, bao gồm cả **TPEA** (cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba), để đảm bảo kịp thời trả lại tất cả bản gốc giấy tờ tùy thân cho Người lao động.

2.2. Phí tuyển dụng

1.1 Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng và/hoặc trả phí cho việc làm hiện tại của họ. Định nghĩa này bao gồm phí tuyển dụng, ứng tuyển, giới thiệu, thuê mướn, kiểm tra kỹ năng, sắp xếp, xử lý, gia hạn và/hoặc các khoản phí định kỳ dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu phát hiện Người lao động bị thu các khoản phí này, thì số tiền đó phải được trả lại cho Người lao động

2.3. Tiền đặt cọc

Tiền đặt cọc từ Người lao động bị nghiêm cấm trừ khi Luật và quy định hiện hành yêu cầu. Nếu theo luật, Người lao động bắt buộc phải đặt cọc, thì Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động nhận được biên lai chính xác cho mọi khoản tiền đặt cọc. Đồng thời, những khoản tiền đặt cọc đó phải được hoàn trả đầy đủ cho Người lao động càng nhanh càng tốt, không muộn quá một tháng sau khi Người lao động chấm dứt làm việc hoặc sau khi lý do cho việc đặt cọc đó kết thúc, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

2.4. Khoản vay

Các khoản vay cá nhân mà Người lao động hoặc người tìm việc nhận được trong những trường hợp mà điều khoản trả nợ có thể được hiểu là ràng buộc nợ hoặc cưỡng ép lao động đều bị nghiêm cấm.

2.5. Quyền tự do di chuyển

Tất cả Người lao động đều có quyền tự do tham gia và chấm dứt hợp đồng lao động của họ.

Nhà cung cấp không được hạn chế quyền tự do di chuyển của Người lao động bên trong nơi sản xuất hoặc các cơ sở của Nhà cung cấp, bao gồm quyền sử dụng nước uống và Phòng ngủ tập thể của Người lao động, trừ trường hợp cần thiết vì sự an toàn của Người lao động, cũng như được Luật và quy định hiện hành cho phép.

Nhà cung cấp không được hạn chế thời gian và tần suất Người lao động sử dụng nhà vệ sinh, số lượng Người lao động sử dụng nhà vệ sinh tại thời điểm bất kỳ hoặc không trả lương cho Người lao động trong thời gian sử dụng nhà vệ sinh.

2.6. Ép buộc làm thêm giờ

Mọi hoạt động làm thêm giờ đều phải là tự nguyện. Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả Người lao động đều có quyền từ chối làm thêm giờ.

Nhà cung cấp không được áp đặt thời gian làm thêm giờ trong trường hợp Người lao động không thể rời khỏi cơ sở làm việc. Trong mọi tình huống, Nhà cung cấp không được áp đặt các biện pháp trừng phạt như trừ lương, áp dụng các hình thức ép buộc bất kỳ, từ chối các cơ hội làm thêm giờ trong tương lai hoặc kỷ luật Người lao động vì từ chối làm thêm giờ.

2.7. Chỉ tiêu sản xuất

Nhà cung cấp không được đặt chỉ tiêu sản xuất hoặc tốc độ làm việc theo sản phẩm ở mức mà Người lao động cần phải làm việc ngoài giờ (không bao gồm giờ làm thêm) mới kiếm được Mức lương tối thiểu hợp pháp hoặc mức lương phổ biến trong ngành.

2.8. Tài khoản ngân hàng

Nhà cung cấp không được phép kiểm soát hoặc truy cập trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Người lao động, trừ trường hợp chuyển trực tiếp tiền lương.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm ngăn chặn cưỡng ép lao động.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách ngăn chặn cưỡng ép lao động của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, đồng thời chính sách này phải thường xuyên được củng cố thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc ngăn ngừa cưỡng ép lao động.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba mà họ sử dụng tuân thủ luật pháp và các điều khoản nêu trong Quy tắc này.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu quản lý đối với **Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba**. Các yêu cầu đó được nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba của mình.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

1.4. Thẩm định trước khi lựa chọn

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định trước khi lựa chọn để đảm bảo Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba tuân thủ Luật và quy định hiện hành, cũng như các yêu cầu áp dụng của Quy tắc và các Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho Nhà cung cấp có liên quan.

1.5. Thẩm định trước khi tuyển dụng

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cuộc phỏng vấn làm quen với **Người lao động** được tuyển dụng hoặc thuê mượn thông qua Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba để đảm bảo rằng:

- Người lao động còn đang đi học phải được xác định rõ ràng là đang đi học trong quá trình tuyển dụng.
- Người lao động được cung cấp thông tin chi tiết chính xác về tính chất và nơi làm việc, điều kiện sống, thời hạn của hợp đồng lao động (nếu có), giờ làm việc, Mức lương cơ bản cho Giờ làm việc thông thường, mức lương cho giờ làm thêm và ngày nghỉ lễ, các khoản khấu trừ và phúc lợi áp dụng.

Định nghĩa

TPEA hay Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư, bao gồm cả các đại lý con, thực hiện theo hợp đồng để đổi lấy thù lao về tài chính, hoạt động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp và có vai trò giới thiệu việc làm hoặc cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

1.6. Kiểm tra thường xuyên

Nhà cung cấp sẽ tiến hành kiểm tra thường xuyên Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba mà nhờ họ Nhà cung cấp tuyển được Người lao động để đảm bảo Cơ quan này tuân thủ Luật và quy định hiện hành, Quy tắc cũng như Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho Nhà cung cấp có liên quan. Đối với các TPEA liên quan đến việc thuê Người lao động nước ngoài theo hợp đồng, các cuộc kiểm tra thường xuyên sẽ bao gồm TPEA ở cả nước gửi và nước nhận.

Nhà cung cấp phải kiểm tra Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba để đảm bảo Người lao động có được hợp đồng lao động, giờ làm việc, Mức lương cơ bản cho Giờ làm việc thông thường, mức lương cho giờ làm thêm và ngày nghỉ lễ, các khoản khấu trừ và phúc lợi phù hợp, bao gồm cả bảo hiểm xã hội và điều kiện sống, nếu có.

1.7. Sự tuân thủ của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải có sẵn một quy trình dưới dạng văn bản để quản lý các hành vi vi phạm Luật, quy định hiện hành và Tiêu chuẩn này của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

Quy trình này sẽ xác định các biện pháp trừng phạt thích hợp và thiết lập quy trình hành động khắc phục mà theo đó vi phạm của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba sẽ được khắc phục.

Nhà cung cấp phải chấm dứt mối quan hệ với bất kỳ Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba nào không muốn sửa chữa vi phạm.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Giấy phép

Nhà cung cấp phải đảm bảo Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba có các chứng nhận, chứng chỉ, giấy phép phù hợp và hợp lệ cho tất cả các hoạt động của họ.

2.2. Giấy tờ tùy thân

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba không được yêu cầu Người lao động giao nộp bản gốc giấy tờ tùy thân, cũng như không được giữ lại hoặc hạn chế Người lao động tiếp cận các giấy tờ này vì bất cứ lý do gì.

Nhà cung cấp có thể yêu cầu (nhưng không được ra lệnh hoặc bắt buộc) Người lao động nộp bản gốc giấy tờ tùy thân để xin gia hạn thị thực hoặc đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến giấy phép lao động của Người lao động đó. Nhà cung cấp phải làm việc với các bên liên quan, bao gồm cả TPEA (cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba), để đảm bảo kịp thời trả lại tất cả bản gốc giấy tờ tùy thân cho Người lao động.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba có thể thu và giữ lại bản sao giấy tờ tùy thân gốc của Người lao động.

2.3. Trả lương

Nhà cung cấp phải thiết lập quy trình thẩm định để đảm bảo Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba trả lương cho Người lao động, cũng như cung cấp các quyền lợi một cách chính xác và kịp thời theo yêu cầu của pháp luật.

Đối với mọi khoản tiền thưởng khi ký hợp đồng do TPEA cam kết, Nhà cung cấp cũng phải thiết lập một quy trình đáng tin cậy để đảm bảo các điều khoản, số tiền và thời hạn thanh toán được thông báo rõ ràng cho người lao động và việc thanh toán được thực hiện tương ứng.

2.4. Tài khoản ngân hàng

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba không được phép kiểm soát hoặc truy cập trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Người lao động, trừ trường hợp chuyển trực tiếp tiền lương.

2.5. Giám sát các khoản phí

Nhà cung cấp phải triển khai một hệ thống quản lý toàn diện nhằm đảm bảo rằng người lao động không bị tính bất kỳ khoản phí nào để có được công việc từ Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

2.6. Hợp đồng của Nhà cung cấp với Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Hợp đồng của Nhà cung cấp với Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba phải tuân theo Luật và quy định hiện hành cũng như các điều khoản áp dụng của Quy tắc và Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho Nhà cung cấp có liên quan.

2.7. Hợp đồng của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba với Người lao động

Hợp đồng của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba với Người lao động phải đáp ứng các yêu cầu giống như hợp đồng được ký kết trực tiếp giữa Nhà cung cấp và Người lao động. Nhà cung cấp phải thu thập và xác minh các điều khoản trong hợp đồng giữa Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba và Người lao động trước khi tiếp nhận Người lao động tại chỗ làm.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm và TPEA

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu. Chính sách này cũng phải thường xuyên được củng cố thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu và hồ sơ liên quan đến việc quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn ở hồ sơ thẩm định trước khi lựa chọn, giấy phép kinh doanh và báo cáo kiểm tra.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Biện pháp bảo vệ người lao động nước ngoài có hợp đồng

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng mọi công việc đều là tự nguyện. Nhà cung cấp không được phép thực hiện hoạt động buôn người hoặc sử dụng bất kỳ hình thức lao động nô lệ, cưỡng ép, lệ thuộc, giao kèo hay giam giữ nào.

Nhà cung cấp phải đảm bảo hợp đồng của Người lao động truyền tải rõ ràng các điều kiện làm việc bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được.

Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng hoặc các khoản phí tương tự để có được việc làm. Nếu phát hiện người lao động bị thu các khoản phí này, thì số tiền đó phải được trả lại cho Người lao động.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu đối với **Người lao động nước ngoài có hợp đồng ("FCW")**. Các yêu cầu đó được nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách quản lý đối với FCW.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình bảo vệ FCW.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về FCW nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này, tại cả **Quốc gia nhận** và **Quốc gia gửi**.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý FCW.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Giấy phép lao động hợp pháp

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả FCW đều có giấy phép lao động hợp pháp.

2.2. Hợp đồng lao động đã ký

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả FCW được thuê để làm việc trong cơ sở của Nhà cung cấp khi sống ở quốc gia kia sẽ nhận được một hợp đồng lao động bằng ngôn ngữ của họ mà họ sẽ hiểu và ký, đồng thời nhận được một bản sao của hợp đồng lao động trước khi khởi hành từ quốc gia gửi.

Định nghĩa

Người lao động nước ngoài có hợp đồng

Người lao động có quốc tịch/quốc gia xuất xứ và trạng thái thường trú khác với quốc gia tại đó có cơ sở của Nhà cung cấp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Quốc gia nhận

Quốc gia tại đó có cơ sở của Nhà cung cấp và Người lao động nước ngoài có hợp đồng sẽ được tuyển dụng.

Quốc gia gửi

Quốc gia xuất xứ (nơi thường trú) của Người lao động nước ngoài có hợp đồng.

Ngoài các yêu cầu nêu trong Tiêu chuẩn về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng, thì hợp đồng dành cho FCW còn phải bao gồm các điều khoản sau:

- Điều khoản và điều kiện liên quan đến việc sở hữu giấy tờ tùy thân trong thời hạn hợp đồng lao động.
- Ước tính mức lương ròng tối thiểu và tối đa mà FCW có thể nhận được mỗi tháng. Mức lương ròng tối đa sẽ dựa trên số giờ làm việc tối đa là 60 giờ mỗi tuần.

2.3. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với Thông báo hợp lý

Nhà cung cấp không được phạt FCW vì đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động với Thông báo hợp lý theo quy định của pháp luật địa phương.

2.4. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn mà không có Thông báo hợp lý

Nhà cung cấp không được phạt FCW vì đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn mà không có **Thông báo hợp lý** bằng cách khấu trừ tiền lương cơ bản hoặc tiền làm thêm giờ chưa trả. Nhà cung cấp có thể khấu trừ chi phí quay về quốc gia gửi của FCW đó với số tiền tối đa ở mức hợp pháp cho việc bồi thường hoặc 60% **mức lương ròng 1 tháng** của FCW, tùy theo số tiền nào nhỏ hơn.

2.5. Phí, Chi phí và Tiền đặt cọc

Nhà cung cấp phải cố gắng hết sức để đảm bảo các FCW không bị tính bất kỳ khoản Phí và Chi phí hoặc tiền đặt cọc nào liên quan đến việc làm của họ theo định nghĩa của Apple về Phí và Chi phí.

Trong phạm vi có thể, nhà cung cấp phải trả trực tiếp chi phí tuyển dụng.

Nhà cung cấp phải tiến hành quy trình xác định số tiền cụ thể của bất kỳ khoản Phí và Chi phí nào được trả bởi từng FCW trước khi bắt đầu công việc.

Phí và Chi phí

Nhà cung cấp chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản phí và chi phí liên quan đến việc tuyển dụng, bố trí, xử lý, vận chuyển hoặc quản lý hiện tại đối với Người lao động ở cả Quốc gia gửi và Quốc gia nhận, cũng như mọi phí và chi phí của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

Phí tuyển dụng

- Phí cam kết hoặc đặt chỗ.
- Phí và chi phí cho người môi giới không chính thức và đại lý con để hỗ trợ cho việc tuyển dụng (phí do người lao động trả cho người trung gian, người tuyển dụng hoặc (các) cá nhân đã giới thiệu người lao động đến Cơ quan giới thiệu việc làm hoặc công ty tuyển dụng, cho dù chính thức hay không chính thức).
- Phí dịch vụ tuyển dụng tại Quốc gia gửi (chẳng hạn như phí ứng tuyển hoặc phí giới thiệu).
- Phí dịch vụ tuyển dụng tại Quốc gia nhận (cả phí một lần và phí định kỳ).
- Tiền đặt cọc.
- Chi phí di chuyển nếu được yêu cầu di chuyển khi đã bắt đầu làm việc.

Chi phí vận chuyển và cư trú

- Chi phí vận chuyển đường hàng không hoặc đường bộ và thuê tại sân bay/biên giới từ Quốc gia gửi đến Quốc gia nhận.
- Chi phí vận chuyển đường hàng không hoặc đường bộ và thuê tại sân bay/biên giới từ Quốc gia nhận về Quốc gia gửi.

Phí giấy tờ, y tế, đào tạo và các khoản phí khác của chính phủ

- Phí dịch vụ cho Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.
- Phí làm hộ chiếu và thị thực.
- Kiểm tra y tế, xét nghiệm và tiêm chủng/sàng lọc ở Quốc gia gửi và Quốc gia nhận.
- Giấy phép, gia hạn cư trú hoặc làm việc tạm thời.
- Phí giấy tờ tại Quốc gia gửi (chẳng hạn như dịch vụ công chứng, dịch thuật và phí luật sư).
- Bảo hiểm.
- Phí do chính phủ yêu cầu.
- Kiểm tra lý lịch và xác minh thông tin.
- Ảnh (bao gồm ảnh cho hộ chiếu/thị thực mới hoặc gia hạn).

Phí đào tạo

- Hoạt động đào tạo bắt buộc của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba hoặc nhà cung cấp

Miễn trừ

Trừ khi Luật và quy định hiện hành yêu cầu, những chi phí sau đây sẽ được miễn trừ:

- Chi phí di chuyển trực tiếp từ nhà người lao động đến trung tâm xử lý tuyển dụng địa phương hoặc trung ương ở Quốc gia gửi trước khi trúng tuyển và ký biên bản chấp thuận.

Định nghĩa

Thông báo hợp lý

Thông báo trước tối đa một tháng hoặc ít hơn nếu Luật và quy định hiện hành yêu cầu, để Người lao động nước ngoài có hợp đồng tự nguyện chấm dứt hợp đồng với người sử dụng lao động.

Mức lương ròng 1 tháng

Số tiền tương đương với mức lương dự kiến mà Người lao động nước ngoài có hợp đồng sẽ nhận được cho một tháng làm việc, bao gồm cả số giờ làm thêm dự kiến. Số tiền hàng tháng này không được vượt quá số tiền lương tính cho một tuần làm việc 60 giờ, bao gồm cả giờ làm việc bình thường và giờ làm thêm sau khi đã khấu trừ theo yêu cầu của chính phủ. Tiền thưởng chỉ được tính khi tiền này được đảm bảo trong các điều khoản hợp đồng ban đầu.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.

Phí và Chi phí liên quan đến việc tuyển dụng FCW phải được nêu rõ trong hợp đồng giữa **Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba** và Nhà cung cấp để đảm bảo tuân thủ chính sách không tính phí.

Nhà cung cấp phải yêu cầu Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba cấp biên nhận chính xác cho từng FCW, trong đó nêu chi tiết các khoản Phí và Chi phí thực tế mà FCW đã thanh toán trước khi khởi hành từ quốc gia gửi.

Nhà cung cấp phải triển khai chính sách không trả đũa, nghiêm cấm việc trừng phạt và/hoặc trả đũa FCW về mọi thông tin đã cung cấp trong quá trình tìm việc hoặc tuyển dụng. Chính sách này phải được thông báo cho tất cả FCW trong quá trình phỏng vấn.

2.6. Bồi thường

Trong trường hợp Nhà cung cấp nhận thấy FCW đã thanh toán các khoản Phí và Chi phí liên quan đến việc họ được nhận vào làm, Nhà cung cấp phải hoàn trả các khoản Phí và Chi phí như vậy cho FCW đó trong vòng 30 ngày kể từ (i) khi FCW bắt đầu làm việc cho Nhà cung cấp hoặc (ii) ngày Nhà cung cấp phát hiện thấy (các) khoản thanh toán phí.

2.7. Nơi cất giữ giấy tờ tùy thân

Nhà cung cấp phải cấp cho mỗi FCW một nơi an toàn để cất giữ giấy tờ tùy thân, tại chỗ ở mà họ được cung cấp. FCW phải dễ dàng tiếp cận được nơi cất giữ này để lấy các giấy tờ tùy thân, chẳng hạn như hộ chiếu, chứng minh thư, giấy thông hành và các giấy tờ pháp lý cá nhân khác.

Nơi cất giữ phải:

- Là nơi FCW có thể dễ dàng tiếp cận một cách miễn phí và ngay lập tức bất cứ lúc.
- Là nơi FCW có thể tiếp cận mà không cần đến sự hỗ trợ và không bị cản trở.
- Là nơi an toàn và có khóa để chống lại việc tiếp cận trái phép.

2.8. Biện pháp bảo vệ quyền lợi của các FCW đang mang thai

Nhà cung cấp phải thực hiện các bước xác nhận để bảo vệ quyền lợi của FCW đang mang thai, bao gồm cả trường hợp FCW đó được phát hiện có thai khi đến quốc gia tiếp nhận. Trong trường hợp luật pháp của quốc gia tiếp nhận yêu cầu FCW đang mang thai phải trở về nước của họ (hoặc quốc gia gửi) để sinh con, Nhà cung cấp sẽ đưa ra các biện pháp bảo vệ FCW đang mang thai như nêu trong Luật và quy định hiện hành.

2.9. Quyền tiếp cận ngoại giao

Nhà cung cấp không được ngăn cản bất kỳ FCW nào liên hệ với đại sứ quán của họ.

2.10. Hồi hương

Trong mọi trường hợp, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền hồi hương cho từng FCW, bao gồm nhưng không giới hạn ở những trường hợp dưới đây:

- Sau khi hoàn thành hợp đồng lao động
- Khi chấm dứt hợp đồng do nhân viên ốm đau hoặc mất khả năng lao động
- FCW bị quấy rối, lăng mạ hoặc bị vi phạm các quyền của họ

Yêu cầu này không áp dụng khi FCW:

- Bị chấm dứt hợp đồng do có hành vi sai trái hoặc bất hợp pháp dẫn đến việc phải hồi hương theo Luật và quy định hiện hành.
- Tìm được việc làm khác ở nước sở tại, đồng thời Luật và quy định hiện hành không bắt buộc họ phải rời khỏi nước này.
- Chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn mà không có Thông báo hợp lý.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý FCW.

3.2. Người lao động nước ngoài có hợp đồng

Nhà cung cấp phải thiết lập chương trình đào tạo và giáo dục cho FCW trước khi họ sang nước tiếp nhận, để đảm bảo họ nắm được ít nhất những điều sau:

- Các điều khoản của hợp đồng lao động
- Các quyền hợp pháp
- Phí và Chi phí liên quan đến việc tuyển dụng
- Chi phí sinh hoạt dự kiến cần thiết
- Điều kiện sống
- Mức lương đầu tiên dự kiến, mọi khoản khấu trừ, thu nhập chịu thuế và các điều khoản thanh toán, bao gồm cả số tiền và lịch trình dự kiến
- Luật và quy định cần tuân thủ
- Mọi biện pháp bảo vệ khác theo Quy tắc và các Tiêu chuẩn có liên quan trước khi ký hợp đồng làm việc tại quốc gia gửi

3.3. Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách bảo vệ FCW của mình đến tất cả Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba có liên quan đến hoạt động quản lý đó.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu và hồ sơ liên quan đến việc quản lý FCW.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp chỉ được tuyển dụng Người lao động có độ tuổi tối thiểu là 15, hay độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hiện hành, hoặc độ tuổi được áp dụng cho việc hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, tùy theo độ tuổi nào cao nhất. Nhà cung cấp có thể đưa ra các chương trình học nghề hợp pháp tại nơi làm việc cho mục đích giáo dục theo Điều 6 của Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của ILO hoặc cho làm công việc nhẹ nhàng theo Điều 7 của Công ước này.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc sử dụng lao động chưa đủ tuổi.

1.4. Hệ thống quản lý giấy tờ và xác minh độ tuổi

Nhà cung cấp phải thiết lập, cũng như triển khai hệ thống quản lý giấy tờ và xác minh độ tuổi thích hợp để đảm bảo sẽ không có **Người lao động chưa đủ tuổi** nào làm việc tại cơ sở. Hệ thống này phải bao gồm hoạt động vận hành của Nhà cung cấp, **Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba** và **Chương trình giáo dục đủ tiêu chuẩn**.

Hệ thống ít nhất phải bao gồm:

- Các yêu cầu tối thiểu đối với giấy tờ xác minh độ tuổi được phép tuyển dụng theo yêu cầu của luật và quy định áp dụng tại địa phương (nghĩa là giấy tờ tùy thân có ảnh được chính phủ công nhận). Trong trường hợp luật pháp không quy định giấy tờ chính thức bắt buộc, Nhà cung cấp phải kiểm tra và đối chiếu ít nhất một trong những giấy tờ sau đây để xác minh tính hợp lệ: giấy khai sinh, thẻ căn cước do chính phủ cấp, giấy phép lái xe, thẻ đăng ký bầu cử, bản sao bằng tốt nghiệp "có đóng dấu chính thức", bản xác nhận có tuyên thệ của đại diện chính quyền địa phương, giấy phép lao động của công dân nước ngoài.

Định nghĩa

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Độ tuổi hợp pháp tối thiểu

Độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu là 15 tuổi hoặc độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tại quốc gia đó, tùy theo độ tuổi nào cao hơn.

Người lao động chưa đủ tuổi

Bất kỳ Người lao động nào dưới Độ tuổi tối thiểu.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.

Chương trình giáo dục đủ tiêu chuẩn

Một khóa hướng dẫn kéo dài ít nhất một học kỳ và giúp người học nhận chứng chỉ, bằng cấp hoặc bằng tốt nghiệp trong một lĩnh vực nghề nghiệp.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc

Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc tại cơ sở vào thời điểm kiểm tra.

Người lao động trước đây chưa đủ tuổi

Người lao động ở trên Độ tuổi tối thiểu tại thời điểm kiểm tra nhưng đã bắt đầu làm việc khi họ ở dưới Độ tuổi tối thiểu.

Người lao động chưa đủ tuổi bị chấm dứt hợp đồng

Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc hoặc trước đây chưa đủ tuổi không còn làm việc tại cơ sở vào thời điểm kiểm tra.

- Các biện pháp xác minh độ tuổi có hiệu quả, ít nhất bao gồm:
 - o Đối chiếu giấy tờ tùy thân có ảnh với khuôn mặt của Người lao động
 - o Xác minh thông qua tài nguyên của Bên thứ ba nếu có, chẳng hạn như tài nguyên trên Internet hoặc văn phòng chính quyền địa phương
 - o Tận mắt kiểm tra định kỳ tại cơ sở để phát hiện Người lao động có thể chưa đủ tuổi

2. Phương thức hoạt động

Nhà cung cấp không được tuyển dụng bất kỳ Người lao động nào dưới 15 tuổi, độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hoặc độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tại quốc gia đó, tùy theo độ tuổi nào cao nhất.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên tuyển dụng

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên tuyển dụng, bao gồm cả Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba và nhà cung ứng chương trình giáo dục đủ tiêu chuẩn về hệ thống quản lý giấy tờ và xác minh độ tuổi.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt chính sách ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý của cơ sở trong giai đoạn định hướng ban đầu và thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

4. Bồi thường

Nếu thông qua hoạt động kiểm tra bên ngoài hoặc xem xét nội bộ, phát hiện thấy **Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc, Người lao động trước đây chưa đủ tuổi** hoặc **Người lao động chưa đủ tuổi bị chấm dứt hợp đồng**, Nhà cung cấp phải thông báo cho Apple ngay lập tức và phải triển khai chương trình khắc phục theo hướng dẫn của Apple.

4.1. Các bước cần thực hiện ngay

Khi xác định có Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc, Nhà cung cấp phải ngay lập tức đảm bảo rằng Người lao động đó:

- An toàn về thể chất
- Không bị đe dọa trả đũa
- Được đưa khỏi nơi làm việc, mặc dù Nhà cung cấp sẽ không trục xuất Người lao động khỏi cơ sở.

4.2. Quản lý trường hợp

Chương trình khắc phục phải kéo dài trong vòng 6 tháng hoặc cho đến khi Người lao động đạt đến Độ tuổi tối thiểu, tùy theo thời gian nào dài hơn. Nhà cung cấp phải cấp kinh phí và làm việc với các tổ chức chính phủ và xã hội dân sự có liên quan để chu cấp phúc lợi cho Người lao động, bao gồm:

- Học phí và các chi phí hợp lý khác cho các đồ dùng như sách vở, vật dụng và chi phí sinh hoạt chung, để Người lao động có thể quay lại trường học
- Tiền lương bị bỏ qua mà Người lao động đáng lẽ sẽ kiếm được tại cơ sở của Nhà cung cấp
- Chi phí hành chính cho việc quản lý trường hợp

4.3. Đề nghị tái tuyển dụng

Khi Người lao động đạt đến Độ tuổi tối thiểu, Nhà cung cấp phải bố trí cho Người lao động một công việc tương đương hoặc thuận lợi hơn công việc mà Người lao động đã đảm nhiệm trước đó tại cơ sở.

5. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thông tin liên quan đến tiểu sử, việc làm của từng Người lao động, bản sao giấy tờ xác minh độ tuổi hợp lệ và phù hợp, cùng với các biện pháp nhận dạng trực quan
- Hồ sơ về hoạt động đào tạo đã hoàn thành

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Biện pháp bảo vệ người lao động vị thành niên

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp có thể sử dụng lao động vị thành niên dưới 18 tuổi nhưng lớn hơn độ tuổi lao động tối thiểu theo pháp luật hiện hành, với điều kiện là không phải thực hiện những công việc có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe, sự an toàn, hay đạo đức của họ, theo Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của ILO. Nhà cung cấp không được yêu cầu Người lao động tuổi vị thành niên làm thêm giờ hoặc làm Công việc ca đêm.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ **Người lao động vị thành niên**. Các yêu cầu đó được nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách bảo vệ Người lao động vị thành niên.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình biện pháp bảo vệ Người lao động vị thành niên.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu bảo vệ Người lao động vị thành niên nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến Người lao động vị thành niên.

1.4. Cơ chế theo dõi

Nhà cung cấp phải có cơ chế theo dõi Người lao động vị thành niên để đảm bảo tuân thủ Tiêu chuẩn này, cũng như các Luật và quy định hiện hành. Cơ chế nói trên phải bao gồm nhưng không giới hạn ở việc:

- Xác định những vị trí công việc (bao gồm cả quá trình tạo ra các vị trí công việc mới) mà Người lao động vị thành niên được phép hoặc bị cấm đảm nhận, đồng thời kết hợp các hạn chế đó vào phân mô tả công việc
- Cơ chế theo dõi để đảm bảo Người lao động vị thành niên không bị đưa vào các vị trí công việc mà họ bị hạn chế đảm nhận
- Cơ chế theo dõi giờ làm việc
- Cơ chế theo dõi kiểm tra sức khỏe

Định nghĩa

Công việc ca đêm

Mọi công việc được thực hiện vào ban đêm, toàn bộ hoặc một phần, từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng hoặc theo giờ được Luật và quy định hiện hành quy định là công việc ca đêm, tùy theo thời gian nào dài hơn.

Hướng dẫn của Bộ lao động Hoa Kỳ

Trích Phần 570, Chương 5, Điều 29, CFR, Cơ quan Quản lý Tiêu chuẩn Việc làm, Bộ Lao động Hoa Kỳ: "Các nghề nghiệp đặc biệt nguy hiểm đối với lao động vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi hoặc có hại cho sức khỏe tinh thần và thể chất của họ."

Không gian hạn chế

Không gian chỉ đủ để Người lao động có thể ra vào nhằm thực hiện công việc được giao với các phương tiện ra vào hạn chế, không được thiết kế để cho Người lao động làm việc liên tục.

Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn

Cá nhân được cấp phép hoặc chứng nhận (tại chỗ hay từ xa) là đã qua đào tạo và có kiến thức, kinh nghiệm cần thiết để xem xét, đánh giá môi trường sản xuất của cơ sở, cũng như mọi rủi ro liên quan đến Người lao động.

Người lao động vị thành niên

Người lao động trên 15 tuổi hoặc độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hiện hành, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn, nhưng dưới 18 tuổi và được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua bên thứ ba, để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Giờ làm việc

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành điều chỉnh giờ làm việc hoặc quy định hạn chế tính chất, tần suất cũng như khối lượng công việc mà Người lao động vị thành niên dưới 18 tuổi thực hiện.

Người lao động vị thành niên không được làm thêm giờ hoặc thực hiện **Công việc ca đêm**.

2.2. An toàn và sức khỏe của Người lao động vị thành niên

Để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của Người lao động vị thành niên, Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động vị thành niên không tham gia vào công việc nguy hiểm. Nhà cung cấp phải tuân theo Luật và quy định hiện hành liên quan đến Người lao động vị thành niên. Tuy nhiên, nếu luật không đề cập, Người lao động vị thành niên không được tham gia vào công việc liên quan đến bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Tiếp xúc với môi trường, chất, tác nhân hoặc quy trình nguy hiểm có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của họ, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - o Môi trường/điều kiện có khả năng gây sốc nhiệt, hạ thân nhiệt hoặc chấn thương
 - o Môi trường ồn ào đòi hỏi phải bảo vệ thính giác
 - o Chất nổ hoặc vật phẩm có chứa thành phần dễ nổ
 - o Bất kỳ sự tiếp xúc nào với chất phóng xạ có chứa radium, hợp chất tự phát sáng, muối thori và có bức xạ ion hóa vượt quá 0,5 rem/năm theo **Hướng dẫn của Bộ lao động Hoa Kỳ**
- Hoạt động tại những vị trí vốn đã nguy hiểm, bao gồm:
 - o Dưới mặt đất
 - o Dưới nước
 - o Có độ cao trên 2 mét
 - o **Không gian hạn chế** và nguy hiểm
- Làm việc với hoặc gần quy trình xử lý hóa chất vượt quá giới hạn pháp lý áp dụng cho Người lao động vị thành niên. Nếu không có giới hạn pháp lý hoặc quy định như vậy trong ngành, Người lao động vị thành niên chỉ được tiếp xúc ở mức không quá 50% giới hạn tiếp xúc áp dụng cho người trưởng thành (ví dụ: nếu tiêu chuẩn áp dụng cho người trưởng thành giới hạn mức tiếp xúc là 100 ppm/8 giờ, thì tiêu chuẩn cho Người lao động vị thành niên sẽ là 50 ppm/8 giờ).
- Hoạt động liên quan đến thiết bị sau:
 - o Thiết bị nâng bằng điện
 - o Mọi thiết bị chuyển động bằng điện mà không có giấy phép hợp pháp của người vận hành
 - o Thiết bị đập, cắt và thiết bị laser hoặc bất kỳ thiết bị nào có các điểm kẹp chặt
- Các mối nguy hiểm khác được bộ phận an toàn và sức khỏe môi trường của Nhà cung cấp hoặc **Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn** xác định là không an toàn cho Người lao động vị thành niên.
- Các hoạt động bị Luật và quy định hiện hành hạn chế, bao gồm nhưng không giới hạn ở những hạn chế liên quan đến môi trường và giao thông vận tải.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm bảo vệ Người lao động vị thành niên.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách bảo vệ Người lao động vị thành niên mà mình đưa ra cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, cũng như thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc bảo vệ Người lao động vị thành niên.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Biện pháp bảo vệ người lao động còn đang đi học

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo quản lý Người lao động còn đang đi học một cách phù hợp thông qua việc duy trì hồ sơ học tập thích hợp, sự thẩm định nghiêm ngặt của các đối tác giáo dục và bảo vệ quyền lợi của người còn đang đi học theo Luật và quy định hiện hành. Nhà cung cấp phải hỗ trợ và đào tạo phù hợp cho tất cả Người lao động còn đang đi học.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ **Người lao động còn đang đi học**. Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách bảo vệ Người lao động còn đang đi học.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình bảo vệ Người lao động còn đang đi học. Nhân viên được chỉ định phải hỗ trợ cho mọi giáo viên tại cơ sở đến từ (các) trường của Người lao động còn đang đi học.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu bảo vệ Người lao động còn đang đi học nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến Người lao động còn đang đi học.

1.4. Thẩm định liên tục và trước khi lựa chọn

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định trước khi lựa chọn và kiểm tra liên tục từng trường học để đảm bảo trường tuân thủ Luật và quy định hiện hành, cũng như Quy tắc và Tiêu chuẩn này.

1.5. Giấy phép của trường học

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng các trường học có chứng nhận, chứng chỉ và giấy phép phù hợp, có hiệu lực cho tất cả các vị trí hoạt động.

1.6. Sự tuân thủ của trường học

Nhà cung cấp phải có quy trình bằng văn bản về các hành động khắc phục để giải quyết mọi hành vi vi phạm Tiêu chuẩn này của trường học, cũng như thiết lập các biện pháp trừng phạt thích hợp, bao gồm cả việc chấm dứt quan hệ.

Định nghĩa

Người lao động còn đang đi học

Người lao động, bất kể tuổi tác, đang theo học tại một Cơ sở giáo dục và được Nhà cung cấp tuyển dụng để thực tập, vừa học vừa làm hoặc theo bất kỳ chương trình nào khác ("chương trình") do cơ sở giáo dục sắp xếp.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, bao gồm cả các đại lý con, thực hiện theo hợp đồng để đổi lấy thù lao về tài chính, hoạt động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp và có vai trò giới thiệu việc làm hoặc cơ hội phát triển nghề nghiệp.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Sử dụng Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp không được sử dụng **Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba** liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn, sắp xếp, quản lý hoặc sử dụng Người lao động còn đang đi học.

2.2. Trình độ của Người lao động còn đang đi học

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động còn đang đi học đáp ứng đủ điều kiện để làm việc với tư cách là Người lao động còn đang đi học theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động còn đang đi học đang đăng ký theo học tại một **Cơ sở giáo dục**.

2.3. Làm việc tự nguyện

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả công việc mà Người lao động còn đang đi học thực hiện đều là tự nguyện.

2.4. Đóng góp về giáo dục

Đối với tất cả chương trình giáo dục có liên quan đến Người lao động còn đang đi học, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng lĩnh vực học tập của Người lao động liên quan đến ngành nghề hoặc vị trí làm việc của Nhà cung cấp.

2.5. Thỏa thuận với Người lao động còn đang đi học

Nhà cung cấp phải có thỏa thuận bằng văn bản với Người lao động còn đang đi học. Thỏa thuận này phải tuân thủ Luật và quy định hiện hành.

Nếu luật và quy định yêu cầu, Cơ sở giáo dục của Người lao động còn đang đi học phải là một bên trong thỏa thuận giữa Nhà cung cấp và Người lao động còn đang đi học.

2.6. Thỏa thuận đã ký kết của Người lao động còn đang đi học

Người lao động còn đang đi học phải ký thỏa thuận này trước khi làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

2.7. Việc nhận thỏa thuận của Người lao động còn đang đi học

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động còn đang đi học hiểu thỏa thuận này và nhận được một bản sao của thỏa thuận trước khi làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

2.8. Điều khoản trong hợp đồng dành cho Người lao động còn đang đi học

Bên cạnh các yêu cầu nêu trong Tiêu chuẩn về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng, nếu luật pháp yêu cầu, thỏa thuận giữa Người lao động còn đang đi học và Nhà cung cấp, cùng với Cơ sở giáo dục của Người lao động còn đang đi học, phải bao gồm cả những điều khoản sau:

- Tên và địa chỉ Cơ sở giáo dục của Người lao động còn đang đi học
- Tên và địa chỉ của Nhà cung cấp
- Cá nhân chịu trách nhiệm về Người lao động còn đang đi học tại Cơ sở giáo dục
- Cá nhân chịu trách nhiệm về Người lao động còn đang đi học tại Nhà cung cấp
- Phạm vi bảo hiểm
- Hoạt động giáo dục và đào tạo do Cơ sở giáo dục cung cấp
- Hoạt động giáo dục và đào tạo do Nhà sản xuất cung cấp

2.9. Độ dài chương trình cho Người lao động còn đang đi học

Thời lượng chương trình (tổng thời gian làm việc tích lũy tại cơ sở của Nhà cung cấp) không được vượt quá giới hạn được quy định bởi Luật và quy định hiện hành. Trong trường hợp không có yêu cầu pháp lý hiện hành, thời hạn tối đa là 1 năm.

Định nghĩa

Cơ sở giáo dục

Một tổ chức cung cấp các chương trình kéo dài ít nhất một học kỳ giúp người học nhận chứng chỉ, bằng cấp hoặc bằng tốt nghiệp trong một lĩnh vực nghề nghiệp. (Tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cơ sở giáo dục bao gồm trường trung cấp nghề, trường kỹ thuật, trường trung học dạy nghề, trường đại học toàn thời gian, trường cao đẳng độc lập, trường cao đẳng hoặc trường dạy nghề và kỹ thuật.)

Thông báo hợp lý

Thông báo trước tối đa một tháng hoặc ít hơn nếu Luật và quy định hiện hành yêu cầu, để Người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng hoặc thỏa thuận với Nhà cung cấp.

Chương trình không thể được kéo dài quá ngày kết thúc đã thỏa thuận như nêu trong thỏa thuận ban đầu của Người lao động còn đang đi học.

2.10. Chấm dứt thỏa thuận

Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động còn đang đi học được tự do chấm dứt thỏa thuận của mình.

Nếu có Thông báo hợp lý, Người lao động còn đang đi học sẽ không phải trả bất cứ khoản phí, tiền phạt hay chịu bất cứ hình phạt nào khác trong trường hợp chấm dứt thỏa thuận trước thời hạn.

2.11. Giờ làm việc

Giờ làm việc không được trùng với giờ học tại Cơ sở giáo dục của Người lao động còn đang đi học.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các hạn chế về giờ làm việc theo yêu cầu của luật hay quy định tại địa phương.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các hạn chế về giờ làm việc theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành đối với mọi chương trình khác dành cho người lao động còn đang đi học (ví dụ: chương trình vừa học vừa làm).

Người lao động còn đang đi học phải nhận được mức lương tối thiểu bằng với Người lao động mới vào nghề có công việc tương đương hoặc tương tự. Trong trường hợp không có công việc tương đương hoặc tương tự, mức lương của Người lao động còn đang đi học không được thấp hơn Mức lương tối thiểu tại địa phương.

Tất cả tiền lương phải được trả trực tiếp cho Người lao động còn đang đi học hoặc trả vào tài khoản riêng của Người lao động còn đang đi học.

Nhà cung cấp không được trì hoãn việc trả lương cho Người lao động còn đang đi học.

Tại những nơi mà yêu cầu pháp lý khác với những quy định ở trên, Nhà cung cấp phải thông báo cho Apple và đưa ra bằng chứng tuân thủ pháp lý để Apple xem xét. Sự khác biệt chỉ được chấp thuận sau khi Apple đánh giá.

2.12. Thanh toán

Nhà cung cấp không được khấu trừ phí giáo dục vào tiền lương của Người lao động còn đang đi học.

Nhà cung cấp không được khấu trừ phí tuyển dụng vào tiền lương của Người lao động còn đang đi học.

2.13. Phạm vi bảo hiểm

Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động còn đang đi học được bảo hiểm khỏi tai nạn hoặc trách nhiệm pháp lý.

Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động còn đang đi học được bảo hiểm đầy đủ bởi bất kỳ hình thức bảo hiểm nào khác mà luật hoặc quy định yêu cầu.

2.14. Giới hạn dành cho Người lao động còn đang đi học

Vào bất cứ thời điểm nào, số lượng Người lao động còn đang đi học không được quá 10% lao động hỗ trợ sản xuất các sản phẩm, bao bì, linh kiện, cấu phần, bộ phận lắp ráp và vật liệu của Apple tại một cơ sở cụ thể.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý Người lao động còn đang đi học.

3.2. Cơ sở giáo dục

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách quản lý Người lao động còn đang đi học của mình cho tất cả Cơ sở giáo dục có liên quan đến việc quản lý Người lao động còn đang đi học.

3.3. Người lao động còn đang đi học

Nhà cung cấp phải đưa ra chương trình đào tạo dành riêng cho Người lao động còn đang đi học.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc bảo vệ Người lao động còn đang đi học.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Quản lý giờ làm việc

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Tuần làm việc phải được giới hạn ở 60 giờ làm việc, bao gồm cả giờ làm thêm. Cứ 7 ngày, Người lao động phải có ít nhất 1 ngày nghỉ, ngoại trừ Trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường. Tuần làm việc thông thường không được vượt quá 48 giờ. Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả Luật và quy định hiện hành liên quan đến giờ làm việc và Ngày nghỉ. Tất cả trường hợp làm thêm giờ đều phải là tự nguyện.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về giờ làm việc. Các yêu cầu đó được nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách giờ làm việc của mình.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về giờ làm việc.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về giờ làm việc nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến giờ làm việc.

1.4. Lập kế hoạch sản xuất

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch cho quy trình sản xuất để đáp ứng năng lực sản xuất và thời gian sản xuất đã cam kết, cũng như các yêu cầu 60 giờ/**Tuần làm việc** và 1 **Ngày nghỉ**/7 ngày.

1.5. Cơ chế theo dõi giờ làm việc chính thức

Nhà cung cấp phải có hệ thống theo dõi giờ làm việc chính thức để theo dõi giờ làm việc và ngày nghỉ của từng **Người lao động**. Hệ thống theo dõi giờ làm việc chính thức phải đảm bảo rằng cơ sở có hệ thống tại chỗ, đáng tin cậy để đo lường và ghi lại giờ làm việc thực tế. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng ngoài số giờ làm việc thực tế, hồ sơ về giờ làm việc có thể đo lường và ghi lại thời gian ra vào cơ sở của từng Người lao động.

1.6. Cơ chế kiểm soát số giờ vượt quá

Hệ thống **Hồ sơ giờ làm việc chính thức** phải có khả năng xác định Người lao động có lịch làm việc vượt quá các yêu cầu 60 giờ và Ngày nghỉ, cũng như theo dõi tổng số giờ làm việc hằng tuần và số ngày nghỉ của từng Người lao động. Hệ thống này phải cung cấp báo cáo tổng hợp và cảnh báo cho cấp quản lý trước khi những yêu cầu trên bị vượt quá.

Định nghĩa

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Tuần làm việc

Khoảng thời gian 7 ngày liên tục được duy trì không đổi hằng tuần, chẳng hạn từ 12:01 sáng Chủ nhật đến nửa đêm thứ Bảy.

Ngày nghỉ

Khoảng thời gian 24 giờ liên tục trong đó Người lao động không làm việc.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Hồ sơ giờ làm việc chính thức

Hệ thống lưu trữ hồ sơ thể hiện chính xác nhất số giờ làm việc thực tế của người lao động. Hệ thống này có thể gồm nhiều hồ sơ, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thẻ chấm công
- Hồ sơ xác nhận/phê duyệt làm thêm giờ
- Lịch trình ca làm việc và hồ sơ sản xuất

1.7. Cơ chế kháng nghị

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động có một cơ chế để hiểu rõ, kháng nghị và sửa chữa số giờ làm việc thực tế được ghi lại trong Hồ sơ giờ làm việc chính thức.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Giờ làm việc hằng tuần

Ngoại trừ **Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường**, Nhà cung cấp phải giới hạn số giờ làm việc thực tế của từng Người lao động ở mức không quá 60 giờ/Tuần làm việc.

2.2. Ngày nghỉ

Ngoại trừ Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường, cứ 7 ngày Người lao động phải có ít nhất 1 Ngày nghỉ. Số ngày làm việc phải được giới hạn ở mức 6 ngày liên tiếp.

2.3. Thời gian nghỉ giải lao

Nhà cung cấp phải trả thù lao cho Người lao động khi nghỉ giải lao và tính thời gian nghỉ giải lao vào giờ làm việc bình thường theo tất cả các Luật và quy định hiện hành.

2.4. Thời gian nghỉ đi vệ sinh

Thời gian nghỉ đi vệ sinh phải được tính vào giờ làm việc và được trả thù lao.

2.5. Ngoại lệ

Người lao động có thể làm việc vượt quá yêu cầu về Tuần làm việc 60 giờ và/hoặc Ngày nghỉ/7 ngày trong Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường.

Nhà cung cấp phải ghi lại các trường hợp thỏa mãn những tiêu chí về tình huống khẩn cấp hoặc bất thường và cung cấp các tài liệu này ngay cho Apple khi có yêu cầu.

Sau khi tình huống khẩn cấp hoặc bất thường kết thúc, Nhà cung cấp phải lập tức tiếp tục tuân thủ yêu cầu 60 giờ và Ngày nghỉ. Khi tình huống khẩn cấp hoặc bất thường kết thúc, Nhà cung cấp phải ngay lập tức cung cấp Ngày nghỉ cho Người lao động nếu yêu cầu Ngày nghỉ chưa được đáp ứng trong thời gian tình huống khẩn cấp hoặc bất thường diễn ra.

2.6. Hoạt động khi làm việc

Nhà cung cấp phải đưa vào các hoạt động sau khi chuẩn bị hồ sơ giờ làm việc chính thức:

- Thời gian trên dây chuyền sản xuất, bất kể dây chuyền có hoạt động ("thời gian sản xuất") hay không ("thời gian ngừng hoạt động").
- Các cuộc họp và khóa đào tạo bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở đào tạo định hướng, đào tạo về các chính sách và quy trình của công ty, cuộc họp lập kế hoạch sản xuất, cuộc họp lắp ráp và cuộc họp tổng kết hằng ngày. Tất cả các cuộc họp phải được sắp xếp trong ca làm việc thông thường.
- Nhà cung cấp không được yêu cầu Người lao động đến trước giờ bắt đầu ca làm việc theo lịch, dù chỉ vài phút để chuẩn bị công việc, trừ khi thời gian này được tính là thời gian làm việc được trả lương.
- Quy trình hành chính bắt buộc bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau đây, cộng gộp lại nhiều hơn 15 phút:
 - o Xếp hàng đợi quá lâu để chấm công hết giờ làm việc
 - o Xếp hàng đợi quá lâu để đảm bảo an ninh vào/ra cơ sở hoặc dây chuyền sản xuất
 - o Chờ người giám sát phê duyệt, ví dụ: phê duyệt thẻ chấm công
 - o Xếp hàng đợi quá lâu để hoàn thành các cuộc kiểm tra bắt buộc của cơ sở trước khi vào hoặc ra khỏi cơ sở
- Bất kỳ quy trình nào khác do Nhà cung cấp quản lý đòi hỏi Người lao động phải có mặt tại nhà máy hoặc thực hiện công việc liên quan đến sản xuất, bất kể vị trí là gì.

Định nghĩa

Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường

Các sự kiện hoặc hoàn cảnh về cơ bản làm gián đoạn sản xuất, bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Nhà cung cấp, bao gồm động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, tình trạng khẩn cấp quốc gia, mất điện kéo dài và không thể đoán trước, bùng phát dịch bệnh/đại dịch và các giai đoạn bất ổn chính trị kéo dài. Các tình huống có thể dự đoán một cách hợp lý mà nhờ đó có thể lên kế hoạch sẽ không được xem là tình huống bất thường hoặc khẩn cấp, bao gồm giai đoạn sản xuất cao điểm, sự cố máy móc, ngày lễ và các biến động theo mùa.

Công việc ca đêm

- Mọi công việc được thực hiện vào ban đêm, toàn bộ hoặc một phần, từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng hoặc theo giờ được Luật và quy định hiện hành quy định là công việc ca đêm, tùy theo thời gian nào dài hơn.

2.7. Sắp xếp ca làm việc

Trước khi yêu cầu Người lao động thực hiện **Công việc ca đêm**, Nhà cung cấp phải thông báo cho Người lao động chịu ảnh hưởng bởi yêu cầu và lịch Công việc ca đêm. Nếu có sự thay đổi về yêu cầu và lịch trình đối với Công việc ca đêm, Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho Người lao động chịu ảnh hưởng. Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho Người lao động, bao gồm cả việc thỉnh thoảng điều chuyển Người lao động khỏi Công việc ca đêm.

Cần có thời gian nghỉ hợp lý giữa các ca cho người lao động, đồng thời tuân thủ các Luật và quy định hiện hành, nếu có.

2.8. Thông báo cho Người lao động

Nếu có thể, Nhà cung cấp nên thông báo cho Người lao động ít nhất 12 tiếng trước khi ca làm việc dự kiến bị hủy hoặc lên lịch lại.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý giờ làm việc.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách về giờ làm việc của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, cũng như thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến giờ làm việc.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Tiền lương, phúc lợi và hợp đồng

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp ít nhất phải trả Mức lương tối thiểu và cung cấp mọi Phúc lợi theo yêu cầu của luật và/hoặc hợp đồng. Nhà cung cấp phải trả thù lao cho Người lao động cho Giờ làm thêm theo mức lương làm thêm hợp pháp. Nhà cung cấp phải thông báo cơ cấu lương và thời gian chi trả cho tất cả Người lao động. Nhà cung cấp phải đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến tiền lương và Phúc lợi, trả lương chính xác, kịp thời, cũng như không được sử dụng việc khấu trừ lương như một biện pháp kỷ luật. Mọi hình thức sử dụng lao động tạm thời và thuê ngoài phải nằm trong khuôn khổ giới hạn của luật địa phương.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng. Các yêu cầu đó được nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

1.3. Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

2. Phương thức hoạt động

2.1. Trả lương tối thiểu

Tất cả Người lao động phải được trả lương bằng **Mức lương tối thiểu** trở lên cho tất cả các Giờ làm việc thông thường theo Luật và quy định hiện hành. **Mức lương cơ bản** của Người lao động luôn phải lớn hơn hoặc bằng Mức lương tối thiểu theo **Phân loại Người lao động**.

Cơ cấu trả lương không được yêu cầu Người lao động làm nhiều hơn Giờ làm việc thông thường bắt buộc theo luật (cho dù được tính theo giờ, ngày, tuần hoặc tháng) để kiếm được Mức lương cơ bản.

Định nghĩa

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Mức lương tối thiểu

Mức lương tối thiểu bắt buộc, hợp pháp tính theo giờ/tuần/tháng. Không bao gồm phụ cấp, lương làm thêm giờ, lương ngoài dự kiến và tiền thưởng.

Giờ làm việc thông thường

Giờ làm việc thông thường được xác định theo Luật và quy định hiện hành, hoặc nếu không có luật nào quy định, theo thỏa thuận bằng hợp đồng giữa Nhà cung cấp (hoặc đại lý của Nhà cung cấp) và người lao động hoặc người đại diện cho họ.

Mức lương cơ bản

Mức lương tối thiểu tính theo giờ/tuần/tháng mà người lao động có quyền nhận cho Giờ làm việc thông thường theo Luật và quy định hiện hành hoặc theo thỏa thuận bằng hợp đồng, tùy theo mức lương nào cao hơn. Có thể bao gồm các khoản phụ cấp như tiền ăn và tiền nhà, trừ khi luật nghiêm cấm. Các khoản này không bao gồm lương làm thêm giờ, lương ngoài dự kiến và tiền thưởng. Mức lương cơ bản có thể cao hơn Mức lương tối thiểu nhưng không được thấp hơn.

Phân loại Người lao động

Trạng thái làm việc của Người lao động gồm có toàn thời gian, bán thời gian, còn đang đi học, thử việc, tạm thời hoặc trạng thái khác, dựa trên Luật và quy định hiện hành.

2.2. Trả lương làm thêm

Tất cả **Giờ làm thêm** phải được chi trả với mức lương làm thêm giờ hợp lý được áp dụng cho Mức lương cơ bản phù hợp theo Luật và quy định hiện hành hoặc hợp đồng lao động, tùy theo mức lương nào cao hơn, đối với Phân loại Người lao động có liên quan.

Ở những quốc gia mà Luật và quy định hiện hành không thiết lập mức lương làm thêm hợp pháp, thì mức lương làm thêm giờ tối thiểu sẽ bằng 125% Mức lương cơ bản.

2.3. Phúc lợi

Nhà cung cấp phải cấp **Phúc lợi bắt buộc** cho Phân loại Người lao động theo Luật và quy định hiện hành. Nếu được pháp luật cho phép, Nhà cung cấp phải cho Người lao động nghỉ phép có lương và không lương, cũng như các ngày nghỉ lễ.

2.4. Tính toán thời gian làm thêm giờ

Vì mục đích trả lương và phúc lợi, việc tính toán Giờ làm thêm phải dựa trên số giờ và số phút làm việc chính xác.

Nếu Nhà cung cấp không thể tính chính xác từng phút, thì Giờ làm thêm phải được làm tròn đến 15 phút gần nhất sao cho có lợi cho Người lao động như nêu dưới đây:

Thời gian tính theo phút	$0 \leq x < 15$	$15 \leq x < 30$	$30 \leq x < 45$	$45 \leq x < 60$
Phần thời gian làm thêm giờ được làm tròn theo phút	15	30	45	60

2.5. Tính toán thời gian làm việc khi đi làm trễ

Vì mục đích trả lương và phúc lợi, khoản khấu trừ khi đi làm trễ phải dựa trên số giờ và số phút chính xác mà Người lao động đi làm trễ.

Nếu Nhà cung cấp không thể tính toán chính xác số phút, khoản khấu trừ cho việc đi làm trễ sẽ được làm tròn thành 15 phút gần nhất sao cho có lợi cho Người lao động như sau:

Thời gian tính theo phút	$0 \leq x < 15$	$15 \leq x < 30$	$30 \leq x < 45$	$45 \leq x < 60$
Phần thời gian đi làm trễ được làm tròn theo phút	0	15	30	45

2.6. Khoản miễn trừ

Các khoản miễn trừ ảnh hưởng đến giờ làm việc hoặc tiền lương và phúc lợi của Người lao động, ngay cả những khoản miễn trừ do chính quyền địa phương hoặc cơ quan chính phủ ban hành, sẽ không được chấp nhận (ví dụ: Hệ thống giờ làm toàn diện ở Trung Quốc).

2.7. Khoản khấu trừ

Nhà cung cấp hoặc đại lý của nhà cung cấp không được khấu trừ thu nhập từ tiền lương của Người lao động trừ trường hợp Luật và quy định hiện hành yêu cầu, ví dụ: thuế và bảo hiểm xã hội, hoặc trường hợp Nhà cung cấp hay đại lý của họ đang cung cấp dịch vụ cho Người lao động. Nếu khoản khấu trừ là một phần của dịch vụ cho Người lao động, thì Người lao động phải được lựa chọn không tham gia những dịch vụ đó.

Hình phạt tiền theo đó trừ vào tiền lương hoặc Phúc lợi bắt buộc được dùng làm hình thức kỷ luật bị nghiêm cấm.

Định nghĩa

Giờ làm thêm

Thời gian làm việc ngoài Giờ làm việc thông thường.

Phúc lợi

Mức thù lao ngoài Mức lương cơ bản và tiền làm thêm giờ, bao gồm nhưng không giới hạn ở kỳ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ dự phòng (chẳng hạn như thai sản và nghỉ ốm), hưu trí và trợ cấp an sinh xã hội/bảo hiểm, v.v.

Phúc lợi bắt buộc

Phúc lợi mà Nhà cung cấp buộc phải cấp cho Người lao động theo Luật và quy định hiện hành và/hoặc hợp đồng lao động.

Hình phạt tiền

Bao gồm tiền phạt, khấu trừ lương hoặc rút tiền khỏi tài khoản. Không bao gồm các khoản không thanh toán cho thời gian thực tế không làm việc do đến muộn hoặc bỏ lỡ thời gian làm việc.

2.8. Tiền đặt cọc

Tiền đặt cọc từ Người lao động bị nghiêm cấm trừ khi Luật và quy định hiện hành yêu cầu. Nếu theo luật, Người lao động bắt buộc phải đặt cọc, thì Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động nhận được biên lai cho mọi khoản tiền đặt cọc. Đồng thời, những khoản tiền đặt cọc đó phải được hoàn trả đầy đủ cho Người lao động càng nhanh càng tốt, không muộn quá một tháng sau khi Người lao động chấm dứt làm việc hoặc sau khi lý do cho việc đặt cọc đó kết thúc, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

2.9. Các khoản thu

Nhà cung cấp không được thu phí Người lao động cho bất kỳ vật dụng nào mà Nhà cung cấp yêu cầu để người lao động có thể thực hiện công việc của họ một cách hiệu quả, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết
- Đồng phục, ngoại trừ đồng phục không được hoàn trả
- Tai nghe và phần vỏ đệm xốp có thể thay thế

Nhà cung cấp không được thu tiền đặt cọc khi cung cấp thiết bị như vậy. Nhà cung cấp có thể thu phí theo tỷ lệ cho các vật dụng không được hoàn trả. Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu này tại thời điểm cấp vật dụng.

2.10. Thanh toán

Nhà cung cấp phải thanh toán bằng tiền mặt trong mọi trường hợp mà Người lao động chưa được thanh toán khi đến hạn. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thanh toán thiếu
- Thanh toán khi nghỉ việc: Bất kể mối quan hệ lao động đã chấm dứt theo điều kiện nào, tất cả Người lao động đều phải nhận được tiền lương khi đến hạn. Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả quy trình thôi việc cho tất cả Người lao động khi bắt đầu mối quan hệ lao động và tại thời điểm có bất kỳ thay đổi quan trọng nào trong quy trình đó. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả Người lao động đều có thể dễ dàng thực hiện quy trình thôi việc, kể cả những người không đưa ra **Thông báo hợp lý** về việc chấm dứt hợp đồng. Nhà cung cấp sẽ không yêu cầu bồi thường dưới bất kỳ hình thức nào đối với Người lao động không cung cấp Thông báo hợp lý về việc chấm dứt hợp đồng trừ khi Luật và quy định hiện hành yêu cầu. Nhà cung cấp phải cấp cho mỗi Người lao động hồ sơ về mức lương cuối cùng nhận được và giải thích về mọi khoản khấu trừ.
- Các khoản khấu trừ hoặc thanh toán của người lao động không được luật pháp quy định: khấu trừ tiền đặt cọc, phí, xét nghiệm y tế, khoản thu cho đồng phục, tiền phạt do vi phạm kỷ luật, dụng cụ, kiểm tra lý lịch, v.v.
- Không thanh toán các phúc lợi theo luật định như lương làm thêm giờ, nghỉ phép hàng năm và các ngày nghỉ lễ có lương.

2.11. Lịch trả lương

Nhà cung cấp phải trả lương cho Người lao động trong thời hạn được xác định bởi Luật và quy định hiện hành. Trong trường hợp không có hướng dẫn, Nhà cung cấp phải trả lương cho Người lao động trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc **Thời gian làm việc**. Những điều chỉnh trong việc trả lương khi có sự sai khác trong hồ sơ phải được thanh toán vào hoặc trước ngày lĩnh lương tiếp theo.

2.12. Hợp đồng ký kết

Người lao động phải ký hợp đồng lao động bằng văn bản trước khi thực hiện bất cứ công việc nào tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng hợp đồng lao động được trình bày bằng ngôn ngữ mà Người lao động hiểu được.

Định nghĩa

Thông báo hợp lý

Thông báo trước tối đa một tháng hoặc ít hơn nếu Luật và quy định hiện hành yêu cầu, để Người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng với người sử dụng lao động.

Thời gian làm việc

Khoảng thời gian làm việc mà dựa vào đó để tính mức lương tiêu chuẩn.

Hợp đồng này phải tuân thủ Luật và quy định hiện hành, tất cả điều khoản có liên quan nêu trong Quy tắc ứng xử của Apple và Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả Người lao động đều nhận được và hiểu nội dung của bản sao hợp đồng có chữ ký của Nhà cung cấp, tại thời điểm Người lao động ký hợp đồng.

Hợp đồng này ít nhất phải bao gồm những nội dung sau:

- Tất cả điều khoản làm việc theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành
- Tên đầy đủ và ngày sinh của Người lao động
- Số hộ chiếu, thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân có giá trị tương đương
- Thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp
- Bản chất công việc và địa điểm thực hiện công việc
- Điều kiện sống
- Chi phí (nếu có) cho thức ăn và chỗ ở
- Mô tả và ước tính định lượng của từng mục sẽ được khấu trừ vào tiền lương
- Thời hạn hợp đồng (nếu có)
- Giờ làm việc thông thường, Giờ làm thêm, tần suất ngày nghỉ và ngày lễ dự kiến
- Mức lương cơ bản cho Giờ làm việc thông thường
- Mức lương thông thường, làm thêm, cho ngày nghỉ được định nghĩa rõ ràng, bao gồm cả mức lương tối đa được cho phép cho Giờ làm thêm
- Khoản khấu trừ (nếu có)
- Phúc lợi
- Tất cả khoản tiền thưởng và phụ cấp áp dụng
- Ngày đủ điều kiện hoàn trả tiền đặt cọc (nếu có)
- Quy trình và điều khoản chấm dứt hợp đồng/thôi việc
- Điều khoản và điều kiện gia hạn hợp đồng
- Không có điều khoản nào phủ nhận quyền tổ chức hoặc tham gia thương lượng tập thể của Người lao động

2.13. Hợp đồng bổ sung/sửa đổi

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng bất kỳ sửa đổi nào đối với hợp đồng lao động phải bao gồm tất cả các điều khoản nêu trong Tiêu chuẩn này và mọi sửa đổi hoặc hợp đồng tiếp theo đều đảm bảo các điều khoản ít nhất là phải có lợi cho Người lao động như được nêu trong hợp đồng lao động ban đầu hoặc như được thương lượng thông qua thương lượng tập thể.

2.14. Chấm dứt hợp đồng

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động được tự do chấm dứt hợp đồng lao động của mình.

2.15. Thử việc

Trong trường hợp việc sử dụng lao động theo hình thức thử việc hoặc đào tạo được cho phép theo luật, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động ít nhất được trả Mức lương tối thiểu. Không Người lao động nào được làm việc tổng cộng quá 3 tháng ở các loại hình làm việc nói trên, hoặc khoảng thời gian tối đa mà luật và quy định hiện hành cho phép, tùy theo khoảng thời gian nào ngắn hơn.

3. Đào tạo và truyền đạt thông tin

3.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm về việc quản lý tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

3.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, cũng như thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

3.3. Thông báo về tiền lương

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng từng khoản chi trả cho Người lao động đi kèm với một thông báo rõ ràng cho biết:

- Số Giờ làm việc thông thường và Giờ làm thêm đã thực hiện
- Mức lương tương ứng với Giờ làm việc thông thường, Giờ làm thêm và giờ làm vào ngày lễ
- Định nghĩa và mô tả cho từng khoản khấu trừ đã thực hiện
- Định nghĩa và mô tả cho từng khoản chi phúc lợi đã thực hiện

4. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả tài liệu, nhật ký và báo cáo về tiền lương mà pháp luật yêu cầu đều có sẵn, đầy đủ, chính xác và cập nhật.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Tự do lập hội và thương lượng tập thể

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải hoàn toàn cho phép các quyền hợp pháp của Người lao động, trong đó có quyền liên kết với những người lao động khác, thành lập và tham gia (hoặc từ chối tham gia) các tổ chức mà họ lựa chọn, cũng như thương lượng tập thể, mà không bị can thiệp, phân biệt đối xử, trả đũa hoặc quấy rối.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Quyền tự do hiệp hội

1.1. Chính sách và quy trình

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản về quyền tự do hiệp hội. Ngoài ra, Nhà cung cấp phải có các hệ thống và quy trình để triển khai chính sách về quyền tự do hiệp hội theo cách phù hợp với các yêu cầu của **Luật và quy định hiện hành**, Bộ quy tắc ứng xử dành cho Nhà cung cấp của Apple, cũng như Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền hợp pháp của **Người lao động** trong việc thành lập hoặc tham gia (hoặc dùng thành lập, tham gia) các tổ chức do họ lựa chọn, bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp đoàn, ủy ban Người lao động hoặc các hiệp hội Người lao động khác, cũng như trong việc thương lượng tập thể, mà không can thiệp, phân biệt đối xử, trả đũa hoặc quấy rối. Nhà cung cấp phải tạo điều kiện cho Người lao động nếu họ bày tỏ mong muốn có một cơ chế **Khiếu nại** ngoài việc cử đại diện chính thức.

Trong trường hợp Luật và quy định hiện hành hạn chế đáng kể quyền tự do hiệp hội, Nhà cung cấp phải cho phép các phương tiện thay thế để Người lao động tham gia với Nhà cung cấp dưới tư cách cá nhân và tập thể, bao gồm các quy trình để Người lao động bày tỏ Khiếu nại và bảo vệ quyền của họ về điều kiện làm việc và điều kiện tuyển dụng.

1.2. Tính trung lập

Nhà cung cấp không buộc phải đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ các nỗ lực liên kết hoặc thành lập tổ chức của Người lao động, nhưng phải đảm bảo Người lao động có thể thực hiện quyền tổ chức của mình trong môi trường không có bạo lực, áp lực, sợ hãi, hăm dọa và đe dọa.

1.3. Khoản khấu trừ

Nhà cung cấp không được khấu trừ phí thành viên nghiệp đoàn hoặc bất kỳ khoản phí nghiệp đoàn nào khác từ tiền lương của Người lao động mà không có sự đồng ý rõ ràng và bằng văn bản của cá nhân Người lao động, trừ khi có quy định khác trong thỏa thuận thương lượng tập thể hợp lệ và được tiến hành tự do.

2. Đại diện cho Người lao động

Theo Luật và quy định hiện hành, Nhà cung cấp không được can thiệp vào việc hình thành hoặc hoạt động của các tổ chức dành cho Người lao động, bao gồm cả các hoạt động được thiết kế để thiết lập hoặc thúc đẩy sự thống trị, tài trợ hoặc kiểm soát của các tổ chức đó.

Định nghĩa

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Khiếu nại

Hoạt động trao đổi, khiếu nại có thể bao gồm nhưng không và không nên giới hạn ở các trường hợp quấy rối và lăng mạ, phân biệt đối xử, trả thù, không trả lương, yêu cầu thảo luận về giờ làm và tiền lương, sở thích ăn uống, yêu cầu về điều kiện sống, v.v.

Đại diện Người lao động

Đại diện cho người lao động không được bao gồm cấp Quản lý hoặc người giám sát ở cấp thấp. Có thể có một vài trường hợp ngoại lệ nếu có sự đồng ý cụ thể giữa Người lao động và cấp Quản lý.

Tổ chức dành cho Người lao động

Mọi tổ chức dưới bất kỳ hình thức nào mà Người lao động tham gia. Các tổ chức này tồn tại với mục đích, toàn bộ hoặc một phần, thúc đẩy và bảo vệ lợi ích của Người lao động.

Nhà cung cấp không được can thiệp vào quyền của Người lao động trong việc xây dựng hiến pháp và quy tắc, quyền tự do lựa chọn người đại diện, tổ chức điều hành và hoạt động, cũng như xây dựng chương trình của họ.

Đại diện cho Người lao động phải có quyền tiếp cận các thành viên theo những điều kiện do Luật và quy định hiện hành hoặc thỏa thuận chung giữa Nhà cung cấp và **Tổ chức dành cho Người lao động** thiết lập. Đại diện cho Người lao động phải có các phương tiện cần thiết để thực hiện đúng chức năng của mình.

Ở nhà máy, trong thời gian nghỉ cũng như trước và sau khi làm việc, người lao động được tự do gặp gỡ và thảo luận về các vấn đề tại nơi làm việc.

3. Không quấy rối và không trả đũa

Không Người lao động hoặc Người lao động tiềm năng nào bị sa thải, phân biệt đối xử, quấy rối, **Đưa vào danh sách đen**, đe dọa, trả đũa hoặc chịu tác động của các **Quyết định khác liên quan đến việc làm** vì:

- Là thành viên và/hoặc tham gia vào hội nhóm, hiệp hội Người lao động hoặc các hoạt động khác liên quan đến quyền tự do hiệp hội
- Thực hiện quyền hợp pháp để thành lập hội nhóm hoặc tham gia vào các nỗ lực thương lượng tập thể
- Tổ chức hoặc tham gia một cuộc đình công hoặc biểu tình hợp pháp
- Nêu vấn đề với cấp **Quản lý** liên quan đến việc tuân thủ thỏa thuận thương lượng tập thể hoặc bất kỳ yêu cầu pháp lý nào khác.

Nhà cung cấp không được đe dọa hoặc sử dụng bạo lực hay sự hiện diện của cảnh sát/quân đội để đe dọa nhân viên hoặc để ngăn cản, làm gián đoạn hoặc phá rối bất kỳ hoạt động nào cấu thành việc thực thi hợp pháp và hòa bình quyền tự do hiệp hội, bao gồm các cuộc họp hội nhóm, tổ chức hoạt động, các cuộc tập hợp và đình công hợp pháp.

Nhà cung cấp không được xuyên tạc, hạ cấp, thăng chức, thuê ngoài hoặc phân công lại Người lao động như một biện pháp để ngăn cản việc thành lập hội nhóm hoặc tham gia vào các hoạt động trao đổi liên lạc giữa Người lao động và cấp Quản lý.

Cấp Quản lý của Nhà cung cấp không được cản trở quyền tổ chức hoạt động một cách hòa bình của Người lao động bằng cách thuê ngoài công việc mà các thành viên hội nhóm thực hiện. Quy tắc và Tiêu chuẩn này nghiêm cấm việc dịch chuyển hoạt động sản xuất từ địa điểm này sang địa điểm khác với mục đích trả đũa những Người lao động đã hoặc đang cố gắng thành lập hội nhóm.

4. Thỏa thuận thương lượng tập thể

Khi có thỏa thuận thương lượng tập thể, Nhà cung cấp phải thương lượng một cách Thiện chí.

Nhà cung cấp phải tôn trọng, với **Thiện chí**, các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận thương lượng tập thể đã ký nào trong thời hạn của thỏa thuận đó.

Khi có thỏa thuận thương lượng tập thể, Người lao động thuộc phạm vi điều chỉnh của thỏa thuận sẽ nhận được bản sao của thỏa thuận đã ký.

Trong trường hợp quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể bị hạn chế theo luật, Nhà cung cấp không được cản trở các phương tiện hợp pháp khác của Người lao động để liên kết và thương lượng tập thể.

5. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải có quy trình để thông báo các yêu cầu liên quan đến Tiêu chuẩn này cho Người lao động, người giám sát và quản lý.

Nhà cung cấp phải có các quy trình ghi thành tài liệu để đối thoại với Người lao động về các mối lo ngại và giải quyết những hành động tập thể của Người lao động.

Định nghĩa

Đưa vào danh sách đen

Tạo, duy trì, sử dụng và/hoặc trao đổi danh sách nhân viên hoặc nhân viên tiềm năng với mục đích từ chối tuyển dụng hay áp đặt các hình phạt khác dựa trên tình trạng được pháp luật bảo vệ hoặc các tiêu chí không liên quan đến công việc, chẳng hạn như đảng phái chính trị hoặc vị trí cấp bậc trong nghiệp đoàn.

Quyết định liên quan đến việc làm

Thuê mướn, cho thôi việc, đảm bảo việc làm, giao việc, bồi thường, thăng chức, giáng cấp, chuyển chuyển, đào tạo (đạy nghề), kỷ luật, phân công Người lao động và các điều kiện dành cho người lao động, bao gồm giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi, cũng như các biện pháp lao động, bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn.

Cấp quản lý

Bất kỳ cá nhân nào có thẩm quyền, vì lợi ích của Nhà cung cấp, thuê mướn, chuyển chuyển, đình chỉ, sa thải, thăng chức, miễn nhiệm, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chỉ đạo nhân viên hoặc để xuất những hành động như vậy.

Thiện chí

Thương lượng tập thể một cách thiện chí nhằm ngụ ý việc các tổ chức đại diện được công nhận nỗ lực để đạt được thỏa thuận, tham gia vào các cuộc đàm phán chân chính và mang tính xây dựng, tránh sự chậm trễ vô cơ trong đàm phán, cũng như tôn trọng các cam kết đã ký, có thiện chí xem xét đến kết quả của các cuộc đàm phán. Điều này bao gồm mong muốn chung đạt được kết quả cùng có lợi và nghĩa vụ cần thực hiện của tất cả các bên phải hợp lý và hợp pháp.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Hệ thống giải quyết khiếu nại

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động có cơ chế hiệu quả để báo cáo Khiếu nại và cơ chế đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi cởi mở giữa Người lao động và cấp Quản lý.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Chính sách và quy trình

1.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về hệ thống **Khiếu nại**. Các yêu cầu đó được nêu trong **Luật và quy định hiện hành**, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách về hệ thống Khiếu nại của mình.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về hệ thống Khiếu nại.

2. Không quấy rối và không trả đũa

Không **Người lao động** hoặc Người lao động tiềm năng nào bị sa thải, phân biệt đối xử, quấy rối, **Đưa vào danh sách đen**, đe dọa, trả thù hoặc chịu tác động của **Quyết định khác liên quan đến việc làm** vì nêu lên, với Thiện chí, vấn đề, đề xuất, phản nàn hoặc Khiếu nại với người giám sát, cấp quản lý hoặc tham gia dưới bất kỳ hình thức nào vào quá trình điều tra hoặc xử lý một trong các vấn đề ở trên.

3. Hệ thống Khiếu nại

3.1. Quy trình Khiếu nại

Nhà cung cấp phải triển khai các quy trình Khiếu nại hiệu quả và dễ tiếp cận cho tất cả Người lao động. Quy trình Khiếu nại phải được ghi lại thành văn bản và tối thiểu bao gồm:

- Quy trình từng bước theo đó các khiếu nại được báo cáo, xử lý và điều tra
- Quy trình kháng nghị mà bất cứ bên nào không hài lòng với giải pháp đều có thể kháng nghị kết quả điều tra với một bên không liên quan đến quyết định bị kháng nghị
- Nhiều kênh để Người lao động nêu mối quan ngại và cung cấp thông tin đầu vào cho cấp Quản lý, bao gồm cả khả năng, tùy vào Luật và quy định hiện hành, nêu mối quan ngại một cách bí mật và ẩn danh mà không sợ bị trả thù
- Xác định, phát triển và triển khai các kế hoạch để ứng phó với những vấn đề rộng hơn hoặc mang tính hệ thống do Người lao động nêu ra thông qua quy trình Khiếu nại, cùng với đánh giá dựa trên số liệu về tính hiệu quả của các biện pháp cải thiện đã thực hiện

Định nghĩa

Khiếu nại

Hoạt động trao đổi, khiếu nại có thể bao gồm nhưng không và không nên giới hạn ở các trường hợp quấy rối và lăng mạ, phân biệt đối xử, trả thù, không trả lương, yêu cầu thảo luận về giờ làm và tiền lương, sở thích ăn uống, yêu cầu về điều kiện sống, v.v.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Đưa vào danh sách đen

Tạo, duy trì, sử dụng và/hoặc trao đổi danh sách nhân viên hoặc nhân viên tiềm năng với mục đích từ chối tuyển dụng hay áp đặt các hình phạt khác dựa trên tình trạng được pháp luật bảo vệ hoặc các tiêu chí không liên quan đến công việc, chẳng hạn như đảng phái chính trị hoặc vị trí cấp bậc trong nghiệp đoàn.

Quyết định liên quan đến việc làm

Thuê mướn, cho thôi việc, đảm bảo việc làm, giao việc, bồi thường, thăng chức, giáng cấp, chuyển chuyển, đào tạo (dạy nghề), kỷ luật, phân công Người lao động và các điều kiện dành cho người lao động, bao gồm giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi, cũng như các biện pháp lao động, bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn.

3.2. Theo dõi Khiếu nại

Nhà cung cấp phải duy trì hệ thống hồ sơ Khiếu nại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Theo dõi số lượng và các loại Khiếu nại
- Các kênh báo cáo Khiếu nại
- Các báo cáo điều tra gồm tên và chức danh của người có liên quan đến quy trình điều tra
- Giải pháp và kháng nghị có liên quan
- Biện pháp cải thiện được thực hiện
- Phản hồi cho Người lao động liên quan đến giải pháp
- Thời gian cần để giải quyết Khiếu nại
- Sự hài lòng của Người lao động về giải pháp
- Nỗ lực cung cấp thông tin về Khiếu nại và cách giải quyết Khiếu nại cho tất cả Người lao động, cũng như đại diện của họ theo cách phù hợp với chính sách về giữ bí mật.

3.3. Xử lý Khiếu nại theo chủ đề

Hệ thống Khiếu nại (nếu có) tối thiểu phải bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các kênh cụ thể để giải quyết những vấn đề liên quan đến:

- Chống phân biệt đối xử
- Chống quấy rối và lăng mạ
- Ngăn ngừa tình trạng cưỡng ép lao động
- Quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba
- Biện pháp bảo vệ người lao động nước ngoài có hợp đồng
- Ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi
- Biện pháp bảo vệ người lao động vị thành niên
- Biện pháp bảo vệ người lao động còn đang đi học
- Giờ làm việc
- Tiền lương, phúc lợi và hợp đồng
- Tự do lập hội và thương lượng tập thể
- Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp
- Quản lý sự cố
- Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp
- Nhà tập thể và khu ăn uống
- Kiểm soát chất thải độc hại
- Kiểm soát nước thải
- Kiểm soát nước mưa
- Kiểm soát khí thải
- Kiểm soát tiếng ồn

4. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải có quy trình để thông báo các yêu cầu liên quan đến Tiêu chuẩn này cho Người lao động, người giám sát và quản lý.

Nhà cung cấp phải có các quy trình ghi thành tài liệu để đối thoại với Người lao động về các mối lo ngại, bao gồm thiết kế và hoạt động của cơ chế Khiếu nại, cũng như những Khiếu nại cụ thể từ Người lao động.

5. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc quản lý Khiếu nại.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp thông qua quy trình ưu tiên loại bỏ mối nguy hiểm, quy trình thay thế, các cơ chế kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và/hoặc thiết bị bảo hộ lao động cá nhân.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có được, lưu giữ và quản lý các bản sao hợp lệ hoặc hiện hành của tất cả giấy phép, đăng ký và phê duyệt cần thiết liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp theo yêu cầu của quy định áp dụng.

2. Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

2.1. Đánh giá rủi ro

Nhà cung cấp phải thiết lập quy trình nhằm xác định và ghi lại thành tài liệu những mối nguy hiểm có thể lường trước về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Mối nguy hiểm có thể lường trước bao gồm nhưng không giới hạn ở: mối nguy hiểm vật lý, **Hóa học** và sinh học. Tài nguyên hoặc công cụ để nhận biết mối nguy hiểm bao gồm: sơ đồ quy trình, vật tư tồn trữ, danh sách thiết bị, danh sách nhiệm vụ, báo cáo của nhân viên, kết quả kiểm tra, hồ sơ ghi lại sự cố xảy ra trước đây, v.v.

Ví dụ về phương thức đánh giá rủi ro bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- **Phân tích mối nguy hiểm của quy trình**
- **Phân tích mối nguy hiểm của công việc**
- **Đánh giá khả năng phơi nhiễm**

Việc đánh giá rủi ro phải được thực hiện bởi nhân viên có chuyên môn về phương pháp đã chọn.

Nhà cung cấp phải tiến hành đánh giá rủi ro của các hoạt động mới hoặc đã thay đổi, bao gồm thiết bị mới hoặc đã thay đổi, trạm làm việc, vị trí nơi làm việc hoặc các quy trình trước khi đưa vào sản xuất hoặc dịch vụ.

Kết quả của việc đánh giá rủi ro phải bao gồm các giải pháp kiểm soát rủi ro khả thi đối với mọi rủi ro đã xác định.

Ngoài ra, việc đánh giá rủi ro phải chỉ rõ các hoạt động phi sản xuất, chẳng hạn nhưng không giới hạn ở: nhiệm vụ bảo trì, lưu trữ và vận chuyển các chất độc hại, kiểm soát chất thải và các hoạt động sẵn sàng ứng phó khẩn cấp.

Kết quả của việc đánh giá rủi ro phải được ghi lại thành tài liệu và các mục hành động phải được theo dõi cho đến khi kết thúc.

Các nghiên cứu Đánh giá rủi ro sẽ được định kỳ xem xét và đánh giá lại. Khoảng thời gian này tối thiểu phải là hàng năm hoặc dựa trên, chẳng hạn, bản chất của mối nguy hiểm, mức độ rủi ro và trải nghiệm vận hành, bao gồm các sự cố về môi trường, sức khỏe và an toàn, cũng như kết quả kiểm tra.

Định nghĩa

Hóa chất

Các hóa chất, aerosol và hạt ở thể rắn, lỏng, khí, hơi nước có thể nguy hiểm hoặc không.

Phân tích mối nguy hiểm của quy trình

Nỗ lực có tổ chức nhằm xác định và phân tích mức độ nghiêm trọng của các tình huống nguy hiểm liên quan đến một quy trình hoặc hoạt động, từ đó xác định những thiếu sót trong thiết kế và vận hành của các cơ sở có thể dẫn đến sự cố hóa chất hoặc cháy nổ. Ví dụ về các phương pháp có thể được dùng để tiến hành phân tích mối nguy hiểm của quy trình (PHA) bao gồm nhưng không giới hạn ở: Danh sách kiểm tra, Điều gì-Nếu, Điều gì-Nếu/Danh sách kiểm tra, Nghiên cứu mối nguy hiểm và khả năng vận hành, Phân tích chế độ hỏng hóc và ảnh hưởng.

Phân tích mối nguy hiểm của công việc

Còn gọi là phân tích an toàn trong công việc (JSA), phân tích mối nguy hiểm trong hoạt động (AHA) hoặc đánh giá rủi ro (RA). Phân tích mối nguy hiểm trong công việc là một công cụ quản lý an toàn, xác định các nguy cơ hoặc mối nguy hiểm của một công việc cụ thể tại nơi làm việc, từ đó quyết định các biện pháp loại bỏ hoặc kiểm soát những mối nguy hiểm đó.

Đánh giá khả năng phơi nhiễm

Quá trình đánh giá và ghi lại khả năng phơi nhiễm của nhân viên. Quá trình này xem xét các tác nhân hóa học, vật lý và sinh học, chỉ ra những loại phơi nhiễm đã biết và những trường hợp không phơi nhiễm hoặc có mức độ phơi nhiễm thấp. Mục đích của việc đánh giá và giám sát (khi xảy ra) phơi nhiễm là để:

- Đánh giá nguy cơ/mối đe dọa tiềm ẩn đối với sức khỏe mà nhân viên phải đối mặt;
- Phân biệt các loại phơi nhiễm có thể chấp nhận và không thể chấp nhận;

2.2. Hệ thống phân cấp các biện pháp kiểm soát

Nhà cung cấp phải loại bỏ hoặc giảm thiểu các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được xác định tại nơi làm việc bằng cách sử dụng hệ thống phân cấp các biện pháp kiểm soát, theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Loại bỏ mối nguy hiểm
- Thay thế
- Kiểm soát kỹ thuật
- Kiểm soát hành chính
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

3. Bảo vệ máy móc

Biện pháp kiểm soát bảo vệ máy móc bao gồm nhưng không giới hạn ở hệ thống thiết bị dò và cảnh báo, hệ thống khóa liên động, hệ thống bảo vệ máy và tự động.

3.1. Máy dò và thiết bị cảnh báo

Nhà cung cấp phải mua, lắp đặt và bảo trì đúng cách các thiết bị tự động để phát hiện sự hiện diện của các chất độc hại tại nơi làm việc. Các thiết bị dò như vậy sẽ cảnh báo Người lao động bằng âm thanh, ánh sáng hoặc cả hai.

Nhà cung cấp phải duy trì hệ thống thiết bị dò và cảnh báo trong tình trạng tốt bằng cách:

- Xây dựng và triển khai các quy trình bảo trì, bao gồm tần suất bảo trì, các hạng mục kiểm tra, nhân viên bảo trì và lưu trữ hồ sơ.
- Hiệu chuẩn thiết bị dò bằng cách tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị về tần suất hiệu chuẩn, nhà cung cấp hoạt động hiệu chuẩn và các yêu cầu pháp lý tại địa phương.

3.2. Hệ thống khóa liên động

Hệ thống khóa liên động phải được lắp đặt tại khu vực làm việc để kiểm soát hoạt động vận hành của thiết bị và để phòng lỗi hoặc hành vi sai trái của con người, cũng như sự cố máy móc.

Nhà cung cấp phải duy trì hệ thống khóa liên động trong tình trạng tốt.

3.3. Bảo vệ máy móc

Nhà cung cấp phải mua, lắp đặt và bảo trì đúng cách các thiết bị bảo vệ máy móc để phòng các mối nguy hiểm từ thiết bị sản xuất tại nơi làm việc.

Nhà cung cấp phải duy trì các thiết bị bảo vệ trong tình trạng tốt.

3.4. Hệ thống tự động

Việc lắp đặt các hệ thống tự động tại khu vực làm việc để giảm thiểu sử dụng lực lượng lao động là những cân nhắc nội bộ về an toàn.

3.5. Thông báo về các mối nguy từ máy móc và thiết bị

Tất cả máy móc và thiết bị tại nơi làm việc phải có biển cảnh báo nguy hiểm nêu rõ các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn có thể gây thương tích cho người vận hành. Biển cảnh báo phải được cung cấp bằng ngôn ngữ hoặc bằng hình ảnh để tất cả Người lao động có thể hiểu được.

Đối với các biển cảnh báo nguy hiểm bằng hình ảnh mà không có chữ nào, Nhà cung cấp nên đào tạo để đảm bảo người lao động hiểu được các cảnh báo

4. An toàn về điện

Nhà cung cấp phải mua, lắp đặt và bảo trì đúng cách các thiết bị thích hợp để phòng nguy cơ về điện hoặc tĩnh điện.

Nhà cung cấp phải duy trì các thiết bị bảo vệ điện ở tình trạng tốt.

Định nghĩa

- Xác định các loại phơi nhiễm không thể chấp nhận để thực hiện các biện pháp kiểm soát thỏa đáng;
- Thiết lập và ghi lại hồ sơ theo thời gian về mức độ phơi nhiễm; và
- Đảm bảo và chứng minh sự tuân thủ với các giới hạn phơi nhiễm phù hợp.

Khóa hãm

Việc lắp Thiết bị khóa hãm trên thiết bị cách ly năng lượng, theo quy trình đã thiết lập, đảm bảo rằng thiết bị cách ly năng lượng và thiết bị đang được điều khiển không thể hoạt động cho đến khi tháo Thiết bị khóa hãm.

Thiết bị khóa hãm

Bất kỳ thiết bị nào sử dụng các phương thức chủ động, chẳng hạn như khóa, để giữ thiết bị cách ly năng lượng ở vị trí an toàn, nhờ đó ngăn việc cấp năng lượng cho máy móc hoặc thiết bị.

Cảnh báo

Việc lắp Thiết bị cảnh báo trên thiết bị cách ly năng lượng, theo quy trình đã thiết lập, để chỉ ra rằng thiết bị cách ly năng lượng và thiết bị đang được điều khiển không thể hoạt động cho đến khi tháo Thiết bị cảnh báo.

Thiết bị cảnh báo

Bất kỳ thiết bị cảnh báo nổi bật nào, chẳng hạn như thẻ và các phương tiện đính kèm, có thể được gắn chặt vào thiết bị cách ly năng lượng để chỉ ra rằng máy hoặc thiết bị mà nó được gắn vào có thể không hoạt động cho đến khi tháo Thiết bị cảnh báo.

5. Khóa hãm/Cảnh báo

Quy trình **Khóa hãm/Cảnh báo** phải được tuân thủ trong tất cả các công việc hoặc hoạt động bảo trì đòi hỏi phải tiếp cận đường ống phân phối, xoay vòng Hóa chất và máy bơm (đã xả hoặc chưa), hệ thống điện, thiết bị di chuyển, cũng như các công việc hoặc hoạt động yêu cầu bỏ qua/vô hiệu bộ phận bảo vệ và/hoặc khóa liên động.

Rào chắn và biển cảnh báo phải được đặt để ngăn hành vi xâm nhập trái phép trong khi thực hiện hoạt động bảo trì và vệ sinh.

6. Nhiệm vụ rủi ro cao

Các quy trình và biện pháp bắt buộc đối với nhiệm vụ rủi ro cao sẽ áp dụng cho Người lao động và nhà thầu thực hiện công việc tại chỗ ở cơ sở của Nhà cung cấp.

6.1. Không gian hạn chế

Khi công việc liên quan đến hoạt động bảo trì hoặc vệ sinh trong một không gian hạn chế, các quy trình tiếp cận không gian hạn chế phải được thiết lập và triển khai. Ngoài ra, quy trình cấp phép làm việc cũng phải được thực hiện với các biện pháp phòng ngừa đặc biệt.

6.2. Làm việc ở nhiệt độ cao

Phải triển khai quy trình thích hợp cho công việc cần thực hiện ở nhiệt độ cao, bao gồm cấp phép và canh chừng hỏa hoạn.

6.3. Làm việc trên cao

Phải đeo thiết bị bảo hộ chống rơi thích hợp và phải thực hiện quy trình cấp phép lao động khi làm việc ở độ cao quá 2 mét (6 feet).

6.4. Thiết bị nâng và cần cẩu

Tất cả hoạt động liên quan đến việc sử dụng thiết bị nâng và/hoặc cần cẩu phải được ghi thành tài liệu và triển khai các quy trình vận hành. Người vận hành phải có tất cả bằng cấp và giấy phép cần thiết trước khi thực hiện những hoạt động đó.

6.5. Xe tải công nghiệp có động cơ

Nhà cung cấp phải thiết lập và triển khai quy trình bằng văn bản để quản lý hiệu quả việc sử dụng Xe tải công nghiệp có động cơ, bao gồm nhưng không giới hạn ở xe nâng, xe đẩy có động cơ, xe bốc xếp hoặc các loại xe khác. Hoạt động đánh giá rủi ro phải được tiến hành để đưa ra các biện pháp kiểm soát thích hợp nhằm đảm bảo an toàn tại nơi làm việc và ngăn ngừa thương tích/tai nạn

Trước khi vận hành, tất cả xe tải công nghiệp có động cơ và người lái xe/người vận hành liên quan đều phải được ủy quyền với các chứng chỉ/giấy phép cần thiết theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải đảm bảo thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên đối với xe tải công nghiệp có động cơ theo Luật và quy định hiện hành, đồng thời lưu giữ các hồ sơ liên quan.

7. Quản lý hóa chất

7.1. Xác định và đánh giá hóa chất

Nhà cung cấp phải thiết lập và triển khai quy trình bằng văn bản để theo dõi, xem xét và phê duyệt việc sử dụng tất cả các Hóa chất nguy hiểm, cũng như phải được phê duyệt nội bộ về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS) cho tất cả Hóa chất nguy hiểm mới mua trước khi sử dụng. Nhà cung cấp phải đảm bảo các quy trình lựa chọn mà họ đưa ra cho tất cả các Hóa chất nguy hiểm mới bao gồm việc đánh giá kỹ lưỡng những hóa chất thay thế không nguy hiểm.

Nhà cung cấp phải phát triển và duy trì danh sách kiểm kê Hóa chất bằng văn bản cập nhật, liệt kê chi tiết tất cả các Hóa chất nguy hiểm được đưa vào cơ sở. Nhà cung cấp phải xem xét danh sách kiểm kê Hóa chất nguy hiểm hàng năm và cập nhật danh sách đó để thể hiện những thay đổi về quy trình, công thức, vật liệu và sản phẩm.

Định nghĩa

Phương tiện vận tải công nghiệp có động cơ

Các phương tiện này được sử dụng trong nhiều ngành nghề, chủ yếu là để di chuyển vật liệu và thường được gọi là xe nâng hoặc xe nâng hàng. Chúng được dùng để nâng, hạ hoặc di chuyển các vật thể lớn hay nhiều vật thể nhỏ đặt trên bệ để hàng, trong thùng hoặc các vật chứa khác. Người vận hành điều khiển phương tiện vận tải công nghiệp có động cơ bằng cách lái hoặc đi phía sau phương tiện.

Dữ liệu Hóa chất sẽ được thông báo cho Apple theo [Thông số kỹ thuật của các chất được quy định, 069-0135](#).

Nhà cung cấp phải đảm bảo danh sách kiểm kê Hóa chất nguy hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thông tin hóa chất (tên thương mại, Mã số đăng ký hóa chất (CAS), nhà sản xuất hóa chất)
- Mục đích sử dụng
- Địa điểm sử dụng và cất trữ hóa chất
- Số lượng Hóa chất nguy hiểm được sử dụng hằng năm
- Giới hạn cất trữ tối đa được phép theo luật (nếu có)
- Thông tin phơi nhiễm (tần suất, thời lượng và những người bị phơi nhiễm)
- Thông tin về cách dùng và kiểm soát
- Kết quả kiểm tra chất tẩy rửa theo Thông số kỹ thuật của các chất được quy định, 069-0135

Dữ liệu kiểm kê Hóa chất và các tài liệu hỗ trợ sẽ được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.

Biểu đồ tương thích hóa học phải được xây dựng cho các Hóa chất nguy hiểm được sử dụng và cất trữ tại chỗ.

Nhà cung cấp phải tuân thủ [Thông số kỹ thuật của các chất được quy định, 069-0135](#) đối với tất cả vật liệu và hàng hóa mà họ sản xuất hoặc cung cấp cho Apple.

7.2. Quản lý sự an toàn của quy trình

Nhà cung cấp chế tạo, cất trữ, tiêu thụ hoặc quản lý các vật liệu cực kỳ nguy hiểm, dễ cháy, nổ hoặc độc hại với lượng cao hơn ngưỡng mà Luật và quy định hiện hành xác định phải triển khai hệ thống quản lý sự an toàn của quy trình ("Hệ thống PSM"). Hệ thống này được ghi thành tài liệu và có thiết kế nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu hậu quả của một vụ nổ hay rò rỉ thảm khốc. Ngưỡng chỉ định về số lượng và các quy định của Hệ thống PSM tại địa phương phải được áp dụng.

Trong trường hợp các quy định của Hệ thống PSM tại địa phương chưa được thiết lập hoặc Apple cho là không đủ, thì ngưỡng về số lượng và các yêu cầu trong quy định của Hệ thống PSM đến từ Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp Hoa Kỳ ([nêu chi tiết trong 29 CFR 1910.119](#)) phải được áp dụng.

7.3. Xử lý Hóa chất nguy hiểm

Hóa chất nguy hiểm phải được xử lý theo các yêu cầu của Bộ luật phòng cháy quốc tế (IFC) do Hội đồng bộ luật quốc tế công bố hoặc theo các tiêu chuẩn, luật và quy định hiện hành.

Không được sử dụng hoặc xử lý Hóa chất nguy hiểm ở bất cứ khu vực nào mà hóa chất có thể gây nguy hiểm ngay lập tức cho sức khỏe hoặc môi trường nếu xảy ra tràn, cháy hoặc phản ứng.

Các thiết bị vận chuyển Hóa chất nguy hiểm phải được trang bị phương tiện để giữ chặt các thùng chứa Hóa chất nguy hiểm vào thiết bị đó, cũng như phải bao gồm **Ngăn chứa thứ cấp** tương đương với thể tích của hóa chất được vận chuyển, trừ khi không có khả năng hóa chất bị đổ do đã được đóng thùng (chẳng hạn như chứa trong các thùng kim loại kín).

7.4. Cất trữ Hóa chất nguy hiểm

Hóa chất phải được cất trữ trong các thùng chứa tương thích không bị hư hỏng và rò rỉ. Phải tiến hành kiểm tra thường xuyên để xem thùng chứa có còn nguyên hay không.

Không được cất trữ Hóa chất ở nơi chúng có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết.

Định nghĩa

Hóa chất nguy hiểm

Chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí có thể gây hại tới con người, các sinh vật sống khác, tài sản hoặc môi trường nếu không được kiểm soát đúng cách trong khi sản xuất, sử dụng, lưu trữ, thải bỏ hoặc vận chuyển.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả các luật, quy tắc, quy định cũng như quy trình, chỉ thị và hướng dẫn có tính ràng buộc về mặt pháp lý áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp.

Ngăn chứa thứ cấp

Biện pháp chứa các chất lỏng nguy hiểm nhằm hạn chế diện tích tràn đổ, ngăn ngừa ô nhiễm ra khu vực xung quanh và môi trường. Trong trường hợp chỉ có một thùng chứa duy nhất, dung tích của Ngăn chứa thứ cấp phải đủ để chứa lượng chất lỏng bằng 110% thể tích của thùng chứa này. Trong trường hợp có nhiều thùng chứa, con số này là 110% dung tích của thùng chứa lớn nhất hoặc 10% tổng dung tích của tất cả các thùng chứa, tùy theo giá trị nào lớn hơn.

Bể chứa ngầm

Bể chứa và bất kỳ đường ống ngầm nào được kết nối với bể có ít nhất 10% tổng thể tích nằm dưới lòng đất, được đắp bằng đất hoặc ở trong một hầm chứa.

Việc cất trữ hóa chất phải tuân theo hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất.

Hóa chất phải được tách biệt khỏi Hóa chất không tương thích theo Ma trận tương thích hóa học của Nhà cung cấp.

Không được xếp chồng các thùng chứa Hóa chất nguy hiểm ở những nơi có nguy cơ bị đổ. Trong mọi trường hợp, không được phép xếp chồng quá 3 thùng chứa đã được gắn chặt lên nhau. Các thùng phuy kim loại có chứa chất lỏng (chẳng hạn như thùng phuy 55 gallon (khoảng 208 lít)) không được phép xếp chồng lên nhau trừ khi từng thùng riêng lẻ được gắn chặt vào một thiết bị xếp chồng (thiết bị hoặc dụng cụ được thiết kế đặc biệt để xếp thùng phuy).

Khu vực cất trữ Hóa chất nguy hiểm phải bao gồm nhưng không giới hạn ở những thiết bị sau:

- Hệ thống thông gió phù hợp
- Thiết bị phòng chống cháy nổ phù hợp
- Thiết bị đo, điều khiển nhiệt độ và độ ẩm
- Thiết bị dò tìm khí độc
- Ngăn chứa thứ cấp
- Rãnh chống tràn khỏi khu vực cất trữ
- Thiết bị chống tĩnh điện và thiết bị điện có tính năng chống cháy nổ cho kho Hóa chất dễ cháy và bắt lửa
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) thích hợp
- Thiết bị khẩn cấp, bao gồm bộ công cụ chống tràn, thuốc rửa mắt và vòi sen an toàn

7.5. Cất trữ số lượng lớn/bảng bể chứa:

Nhà cung cấp phải lắp đặt Ngăn chứa thứ cấp cho **Bể chứa ngầm** và kiểm tra tính nguyên vẹn của bể chứa ít nhất 2 lần/năm để phát hiện dấu hiệu hư hỏng trong cấu trúc của Ngăn chứa thứ cấp hay ngăn chứa chính, hoặc hiện tượng rò rỉ vào hệ thống Ngăn chứa thứ cấp. Nhà cung cấp phải có hệ thống phát hiện sớm hiện tượng rò rỉ bằng cách quan sát bằng mắt thường, giám sát số đo hoặc các biện pháp khác.

Nhà cung cấp phải thường xuyên kiểm tra bằng mắt tất cả khu vực có Ngăn chứa thứ cấp và Bể chứa trên mặt đất (bao gồm cả khả năng chứa).

Hợp chất nguy hiểm phải được vận chuyển giữa các khu vực làm việc trong thùng chứa vận chuyển ban đầu, trừ khi được chuyển sang thùng chứa vận chuyển tương thích nhỏ hơn và gắn nhãn thích hợp. Người lao động cần phải sử dụng thiết bị thích hợp khi vận chuyển nhiều thùng chứa hoặc thùng chứa lớn có Hóa chất nguy hiểm.

Bản đăng ký Bể chứa ngầm và **Bể chứa trên mặt đất** phải bao gồm những thông tin sau đây cho từng bể:

- Ngày xây dựng, loại và vật liệu
- Vị trí, kích thước và dung tích
- Áp suất thiết kế và nhiệt độ, áp suất vận hành
- Tình trạng hiện tại (ví dụ: đang sử dụng, tạm thời ngừng sử dụng, không sử dụng)
- Các hạng mục phụ (ví dụ: máy bơm, đường ống, van, đồng hồ đo, đường ống dẫn tới các bể khác, cổng thử nghiệm, thiết bị đo đạc, dụng cụ kiểm soát)
- Hệ thống chống tràn/rò rỉ
- Hệ thống phát hiện tràn/rò rỉ
- Hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa

Định nghĩa

Bể chứa trên mặt đất

Mọi bể chứa hoặc thùng chứa được lắp đặt trên mặt đất hoặc có ít nhất 90% thể tích nằm trên mặt đất.

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất (MSDS)

Tài liệu chính thức chứa thông tin quan trọng về đặc tính và mối nguy hiểm thực tế hoặc tiềm ẩn của một chất. Tài liệu này chỉ rõ đơn vị sản xuất hóa chất và thường bao gồm:

- Tên hóa chất
- Thành phần nguy hiểm
- Tính chất vật lý và hóa học
- Dữ liệu cháy nổ
- Dữ liệu phản ứng
- Dữ liệu về mối nguy hiểm đối với sức khỏe
- Dữ liệu về giới hạn phơi nhiễm
- Biện pháp phòng ngừa để bảo quản và xử lý an toàn
- Nhu cầu đồ bảo hộ
- Quy trình kiểm soát trường hợp tràn đổ, quy trình dọn dẹp và thải bỏ

Bảng dữ liệu an toàn (SDS)

Phiên bản MSDS của châu Âu đáp ứng các yêu cầu quốc tế.

Giới hạn phơi nhiễm liên quan đến nghề nghiệp

Giới hạn về nồng độ các hợp chất nguy hiểm trong không khí tại nơi làm việc.

7.6. Truyền đạt thông tin về Hóa chất nguy hiểm

Nhà cung cấp phải thông báo các rủi ro của Hóa chất nguy hiểm, cũng như cơ chế kiểm soát tiếp theo để giảm thiểu những rủi ro đó cho Người lao động. Cơ chế kiểm soát bao gồm nhưng không giới hạn ở các biện pháp kiểm soát về kỹ thuật, hành chính và thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE). Biển báo PPE phải được đặt ở các khu vực làm việc nơi người lao động phải mặc/đeo PPE trong quá trình vận hành.

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất hoặc **Bảng dữ liệu an toàn** của Hóa chất nguy hiểm dùng trong cơ sở phải viết bằng một hoặc nhiều thứ tiếng để mọi Người lao động đều hiểu tất cả các bảng đó. Ngoài ra, các bảng phải được đặt ở những vị trí mà Người lao động dễ thấy ở các khu vực mà Hóa chất nguy hiểm được sử dụng.

Tất cả các thùng chứa Hóa chất và bể xử lý Hóa chất tại nơi làm việc phải được dán nhãn theo Luật và quy định hiện hành và phải có (các) nhãn ghi rõ tên của Hóa chất chứa trong đó, cùng với mọi cảnh báo về sức khỏe, an toàn và/hoặc môi trường có trong Bảng dữ liệu an toàn hóa chất hoặc Bảng dữ liệu an toàn. Có thể sử dụng mã và ký hiệu nhưng phải tuân thủ Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất. Đồng thời, Người lao động phải có kiến thức về ý nghĩa của các mã và ký hiệu đó. Hệ thống nhận dạng nguy hiểm theo Tiêu chuẩn 704 của Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia (NFPA) là hệ thống được đề xuất để dán nhãn các thùng chứa Hóa chất nguy hiểm.

Tất cả đường ống vận chuyển Hóa chất tại nơi làm việc phải có nhãn ghi rõ tên và hướng dòng chảy của mọi Hóa chất nguy hiểm đang được vận chuyển. Các đường ống phải có màu phù hợp theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành. Tuy nhiên, nếu không có tiêu chuẩn nào tồn tại, hãy tuân thủ Bảng màu ANSI/ASME A13.1 dùng để Nhận dạng các hệ thống đường ống.

8. Vệ sinh công nghiệp

8.1. Giám sát/đánh giá

Nhà cung cấp phải có nhân viên hoặc tổ chức bên ngoài đủ năng lực thực hiện hoạt động giám sát/đánh giá vệ sinh công nghiệp tại nơi làm việc ít nhất 1 lần/năm hoặc theo quy định hiện hành.

Nếu kết quả giám sát vượt quá **Giới hạn phơi nhiễm liên quan đến nghề nghiệp** (giới hạn nghiêm ngặt nhất được áp dụng), thì Nhà cung cấp phải ngay lập tức hành động để đưa ra các biện pháp kiểm soát kỹ thuật thích hợp hoặc cấp PPE tạm thời cho đến khi kết quả giám sát 3 lần liên tiếp, mỗi lần cách nhau tối thiểu một ngày, đều dưới Giới hạn này.

Khi quy trình sản xuất hiện tại được sửa đổi, dây chuyền sản xuất mới được giới thiệu hoặc sản phẩm mới đang được sản xuất, Nhà cung cấp phải xác định xem có cần bổ sung hoạt động giám sát vệ sinh công nghiệp hay không bằng cách đánh giá MSDS (SDS) của Hóa chất nguy hiểm được sử dụng hoặc bất kỳ yếu tố nguy hiểm nghề nghiệp vật lý/sinh học nào liên quan đến quy trình mới hoặc được sửa đổi.

8.2. Quản lý an toàn bức xạ

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả các thiết bị bức xạ ion hóa (ví dụ: tia X) được vận hành tuân theo Luật và quy định hiện hành, cũng như các yêu cầu dưới đây mà không cần biết ai là bên sở hữu thiết bị.

Thiết bị bức xạ phải có các ký hiệu cảnh báo, thiết bị báo động, đèn chiếu sáng, nhãn thích hợp theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành. Thiết bị bức xạ cũng phải có khóa liên động phù hợp trên cửa vận hành và bảng điều khiển theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải vận hành các thiết bị bức xạ trong khu vực kiểm soát người ra vào và mọi nhân viên vào khu vực kiểm soát đều phải đeo liều kế cá nhân.

Nhà cung cấp phải chỉ định một cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý an toàn bức xạ. Cá nhân này phải được đào tạo về quản lý an toàn bức xạ và phải có chứng chỉ an toàn bức xạ (nếu cần) theo quy định của pháp luật.

Định nghĩa

Giám sát y tế

Thường được gọi là khám sức khỏe nghề nghiệp, cung cấp các đánh giá hoặc đo lường cơ bản, định kỳ để phát hiện những bất thường ở người lao động tiếp xúc với các mối nguy hiểm về sức khỏe liên quan đến công việc. Nếu được phát hiện sớm, các lần khám này có thể ngăn ngừa hoặc hạn chế sự tiến triển của bệnh bằng cách điều chỉnh độ phơi nhiễm hoặc can thiệp y tế.

Kiểm tra sức khỏe nghề nghiệp

Được thực hiện để xác định:

- Người lao động có đủ khả năng về mặt y tế và thể chất để thực hiện các nhiệm vụ được giao mà không có nguy cơ gây hại đáng kể cho bản thân, người khác hoặc nhiệm vụ hay không (kiểm tra tình trạng sức khỏe cho công việc).
- Liệu nơi làm việc có gây thương tích hoặc bệnh tật cho người lao động do phơi nhiễm nghề nghiệp hay không (kiểm tra giám sát y tế).

• Giám sát y tế trước khi làm việc

- Các kiểm tra cơ bản được thực hiện trước khi bố trí người lao động vào một công việc cụ thể nhằm có được các số đo cơ bản để so sánh trong tương lai. Các kiểm tra y tế này phải được thực hiện trước khi Người lao động bắt đầu làm việc. Các kiểm tra giám sát cơ bản thường có thể được thực hiện cùng lúc với các kiểm tra trước khi sắp xếp công việc nhưng nội dung của mỗi kiểm tra này có thể khác nhau.

Giám sát y tế trong khi làm việc

Các kiểm tra giám sát định kỳ được thực hiện theo những khoảng thời gian đã lên lịch. Kiểm tra định kỳ có thể bao gồm thu thập dữ liệu bệnh sử trong một khoảng thời gian, khám sức khỏe và/hoặc làm các xét nghiệm sàng lọc lâm sàng và tại phòng thí nghiệm. Khoảng thời gian cần tuân theo yêu cầu của địa phương đối với các yếu tố Nguy hiểm khác nhau.

• Giám sát y tế sau khi làm việc

- Các kiểm tra được thực hiện khi ngừng tiếp xúc với một mối nguy hiểm cụ thể. Quá trình phơi nhiễm có thể chấm dứt khi người lao động được phân công lại, khi quy trình thay đổi hoặc người lao động nghỉ việc. Giám sát y tế sau khi làm việc có hiệu quả nhất khi việc ảnh hưởng đến sức khỏe có khả năng xuất hiện tại thời điểm quá

Nhà cung cấp phải tiến hành kiểm tra an toàn sau khi lắp đặt hoặc lắp đặt lại dụng cụ. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Nhãn cảnh báo
- Đèn cảnh báo
- Khóa liên động
- Khả năng tắt máy khẩn cấp

Nhà cung cấp phải bảo trì thiết bị bức xạ đúng cách. Hoạt động phát hiện bức xạ phải được thực hiện với tần suất tối thiểu hàng năm và phải do các cá nhân đủ tiêu chuẩn và được chứng nhận tiến hành. Hoạt động phát hiện bức xạ cũng phải được thực hiện sau mọi hoạt động liên quan đến việc mở buồng chì.

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ và tài liệu chứng minh tuân thủ việc giám sát sức khỏe nghề nghiệp của người lao động vận hành thiết bị bức xạ.

8.3. Thông gió

Hệ thống khí thải phải được lắp đặt tại khu vực làm việc để thu gom và loại bỏ một cách hiệu quả khí thải của Hóa chất nguy hiểm. Hệ thống thông gió khí thải phải được giám sát để sử dụng tốc độ dòng khí, luồng gió, khối lượng và tốc độ thông gió thích hợp nhằm đảm bảo loại bỏ hiệu quả các khí thải độc hại.

Các thiết bị thu gom khí thải phải được lắp đặt càng gần nguồn phát thải càng tốt để nâng cao hiệu quả thu gom. Ống và ống dẫn phải được làm bằng vật liệu phù hợp với mục đích sử dụng và phải được bảo trì cũng như kiểm tra thường xuyên. Hóa chất không tương thích không được thông hơi trong cùng một hệ thống khí thải. Các quy trình sử dụng khí, hơi độc/dễ cháy hoặc bụi dễ bắt lửa phải được tiến hành trong các phòng hoặc buồng có áp suất âm so với khu vực có người làm việc.

8.4. Giám sát/đánh giá chất lượng nước

Nhà cung cấp phải có nhân viên hoặc tổ chức bên ngoài đủ năng lực thực hiện hoạt động giám sát/đánh giá chất lượng nước tại nơi làm việc ít nhất 1 lần/năm hoặc theo quy định hiện hành. Mẫu nước uống từ máy cấp nước phải được lấy và phân tích tại mỗi tòa nhà để đảm bảo quản lý được toàn bộ cơ sở. Mẫu nước thứ cấp từ các bể chứa phải được lấy từ từng bể riêng lẻ tại cơ sở để phân tích.

9. Giám sát y tế

Nhà cung cấp phải thiết lập một hệ thống giám sát sức khỏe nghề nghiệp để xác định Người lao động thường xuyên tiếp xúc với các mối nguy hiểm nghề nghiệp, các khu vực làm việc, khoảng thời gian mà họ đã làm việc tại các khu vực đó, hồ sơ giám sát y tế trước, trong và sau khi làm nhiệm vụ, cũng như sau khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Hệ thống này phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại địa phương.

Hoạt động giám sát y tế phải được thực hiện bởi một phòng khám đủ điều kiện. Kết quả giám sát y tế phải được cung cấp cho Người lao động được kiểm tra khi có yêu cầu.

Đối với Người lao động thường xuyên tiếp xúc với mối nguy hiểm nghề nghiệp, Nhà cung cấp phải cung cấp:

- **Giám sát y tế trước khi làm việc** cho Người lao động mới trước khi bắt đầu công việc
- **Giám sát y tế trong khi làm việc** cho Người lao động ít nhất 2 năm một lần hoặc theo luật/quy định hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn
- **Giám sát y tế sau khi làm việc** cho Người lao động ngừng làm việc
- Giám sát y tế đối với Người lao động trước khi Nhà cung cấp ngừng hoạt động, sáp nhập với một tổ chức khác hoặc tách thành một công ty mới
- Giám sát y tế đối với Người lao động tiếp xúc với Hóa chất nguy hiểm sau khi xảy ra các tình huống khẩn cấp

Định nghĩa

Mối nguy hiểm liên quan đến công thái học

Tình trạng hoặc hoạt động tại nơi làm việc có nguy cơ gây tổn thương cơ sinh học hoặc nhận thức/tâm lý cho người lao động. Các nguồn rủi ro có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bố trí khu làm việc, phương pháp làm việc hoặc công cụ không phù hợp.
- Yêu cầu dùng lực quá mức, vị trí nâng không phù hợp, rung quá mức, tư thế cơ thể, tính lặp lại của nhiệm vụ, quy trình làm việc, tốc độ dây chuyền và chế độ làm việc/ngủ nghỉ.
- Các nhiệm vụ, thao tác điều khiển và công cụ trực quan có đòi hỏi cao, khó đọc hoặc khó hiểu, nhu cầu hoặc tốc độ công việc, biện pháp kiểm soát công việc và các yếu tố gây căng thẳng xã hội.

Nếu Người lao động có kết quả giám sát y tế bất thường liên quan đến phơi nhiễm nhận được tại cơ sở của Nhà cung cấp thì:

- Người lao động phải được rút khỏi công việc hiện tại ngay lập tức và được đề nghị một vị trí khác tại cơ sở
- Nhà cung cấp không được phép chấm dứt hợp đồng lao động với Người lao động do kết quả giám sát y tế
- Nhà cung cấp phải điều trị y tế cho Người lao động
- Nhà cung cấp phải tái khám cho Người lao động
- Nhà cung cấp phải đài thọ chi phí điều trị y tế, tái khám và phục hồi sức khỏe cho Người lao động

10. Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

PPE thích hợp phải được cung cấp cho tất cả nhân viên có rủi ro phơi nhiễm với các nguy cơ nghề nghiệp trong khu vực làm việc. PPE được cấp phải tuân theo các quy định hiện hành và/hoặc dựa trên các khuyến nghị trong SDS/kết quả đánh giá rủi ro. Tất cả Người lao động phải được đào tạo về cách sử dụng PPE đúng cách.

PPE phải được bảo trì và bảo quản thích hợp, đồng thời được kiểm tra và thay thế định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

11. Công thái học

Nhà cung cấp phải triển khai một quy trình được ghi thành tài liệu để xác định, đánh giá và kiểm soát **Mối nguy hiểm liên quan đến công thái học** tại nơi làm việc.

Hoạt động đánh giá rủi ro liên quan đến công thái học phải bao gồm việc xác định các công việc và nhiệm vụ có Mối nguy hiểm tiềm ẩn liên quan đến công thái học. Thông tin đầu vào có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quan sát nhiệm vụ, phản hồi của Người lao động/người giám sát và khảo sát Người lao động. Việc đánh giá rủi ro liên quan đến công thái học phải được thực hiện trên tất cả các dây chuyền sản xuất, thiết bị, công cụ và khu làm việc mới hoặc đã được sửa đổi trước khi đưa vào sản xuất. Các yếu tố rủi ro tiềm ẩn có thể bao gồm nhưng không cần giới hạn ở:

- Tác động lên cơ và khớp (chẳng hạn như ngón tay/bàn tay/cổ tay, cánh tay/vai, cổ, lưng, cẳng chân, bàn chân), bao gồm chuyển động động, tư thế tĩnh, lực và trạng thái vận xoắn
- Áp lực tại điểm tiếp xúc (chẳng hạn như ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay)
- Độ rung lắc (chẳng hạn như cánh tay, toàn thân)
- Kiểm soát tốc độ vận hành
- Sự lặp lại
- Độ chiếu sáng
- Hoạt động nâng
- Tiếng ồn
- Nhiệt độ
- Thời gian làm việc

Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu Mối nguy hiểm liên quan đến công thái học và phải ghi lại quá trình triển khai thông qua việc loại bỏ hoặc giảm thiểu (các) Mối nguy hiểm này. Các công việc và nhiệm vụ này sẽ được đánh giá lại trước khi bắt đầu sản xuất cùng với hoạt động phân tích nhiệm vụ xét theo công thái học để đảm bảo giảm hoặc loại bỏ Mối nguy hiểm liên quan đến công thái học.

Định nghĩa

Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy

Sự hiện diện của chất rắn dạng hạt hoặc một điều kiện nào đó trong quá trình sản xuất có khả năng tạo ra nguy cơ nổ.

12. Bụi dễ cháy

Mọi loại bụi có trong hoặc phát sinh từ một trong những quy trình dưới đây đều phải được xem là **Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy**:

- Quy trình sử dụng máy hút bụi khô hoặc ướt để thu gom bụi.
- Mọi quy trình mài, chà nhám, cắt, phay, định tuyến hoặc khoan tạo ra bụi.
- Mọi quy trình đánh bóng tạo ra bụi.
- Mọi quy trình hoặc hoạt động sản xuất khác tạo ra hoặc xử lý bụi, thổi bụi hoặc các loại bột khác.

Nhà cung cấp phải tiến hành đánh giá bụi dễ cháy và giảm thiểu rủi ro theo các yêu cầu trong quy định và Tiêu chuẩn quản lý mối nguy từ bụi dễ cháy đối với tất cả các Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy.

13. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải triển khai một hệ thống quản lý đào tạo về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp với chiến lược và kế hoạch thực hiện đáp ứng các yêu cầu theo quy định, tiêu chuẩn ngành và Tiêu chuẩn của Apple. Các chủ đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phải dựa trên các yêu cầu theo quy định và loại hoạt động được tiến hành.

Nhà cung cấp phải đưa ra cho Người lao động khóa đào tạo về an toàn và sức khỏe thích hợp tại nơi làm việc bằng một hoặc nhiều ngôn ngữ để tất cả Người lao động hiểu được khóa đào tạo đó.

Thông tin liên quan tới sức khỏe và an toàn phải được đăng một cách rõ ràng ở cơ sở.

14. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tất cả tài liệu liên quan đến việc quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Nhà cung cấp phải lưu giữ bản sao bằng văn bản của tất cả hồ sơ cho các giai đoạn sau hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn:

- Giấy phép và phê duyệt theo quy định: Phiên bản hiện tại và/hoặc phiên bản trước đây (nếu được chỉ định trong các yêu cầu theo quy định)
- Hồ sơ kiểm kê Hóa chất nguy hiểm, hồ sơ UST/AST và các phiên bản hiện tại của bảng MSDS/SDS
- Danh sách kiểm kê Hóa chất nguy hiểm trước đây, hồ sơ diễn tập ứng phó khẩn cấp (sự cố tràn Hóa chất) và tài liệu điều tra sự cố tràn/rò rỉ trong vòng 5 năm
- Tất cả thiết bị, bồn chứa, bể chứa cùng hồ sơ kiểm tra và bảo dưỡng khu vực trong vòng 5 năm
- Hồ sơ đào tạo nhân viên trong 5 năm trước đó hoặc khoảng thời gian khác nêu trong các yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Hồ sơ giám sát y tế của Người lao động: Hồ sơ giám sát y tế liên quan đến Hóa chất nguy hiểm phải được lưu giữ trong 30 năm cộng với khoảng thời gian làm việc hoặc khoảng thời gian khác nêu trong các yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Bản sao bằng văn bản của tất cả hồ sơ đào tạo được yêu cầu theo luật.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định và đánh giá các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra. Với mỗi tình huống, Nhà cung cấp phải lên kế hoạch và triển khai các quy trình ứng phó nhằm giảm thiểu mối nguy hại đến tính mạng, môi trường và tài sản.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Lên kế hoạch cho trường hợp khẩn cấp

1.1. Tình huống khẩn cấp

Nhà cung cấp phải xác định và đánh giá khả năng xảy ra các loại tình huống khẩn cấp khác nhau dựa trên quy trình sản xuất, sử dụng hóa chất, vận hành dịch vụ tiện ích, cũng như các điều kiện địa lý, địa chất và khí tượng tại địa phương. Các tình huống khẩn cấp có thể bao gồm cháy nổ, lũ lụt, tràn hóa chất, mất điện và thiên tai.

1.2. Kế hoạch ứng phó khẩn cấp

Dựa trên các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra, Nhà cung cấp phải xây dựng các kế hoạch ứng phó khẩn cấp bằng văn bản để giải quyết các trường hợp khẩn cấp có thể lường trước.

1.3. Quy trình áp dụng cho tình huống khẩn cấp

Nhà cung cấp phải tuân theo các quy trình được xác định trong kế hoạch ứng phó khẩn cấp của mình khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Một kế hoạch thích hợp gồm các yếu tố cơ bản sau đây:

1.4. Nhóm ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải tổ chức và chỉ định những **Người lao động** đã qua đào tạo để thành lập một nhóm ứng phó khẩn cấp (ERT) tại mỗi cơ sở. Nhóm này phải sẵn sàng trong tất cả các ca làm việc. ERT có nghĩa vụ và quyền chỉ đạo hoạt động ứng phó của Nhà cung cấp đối với các tình huống khẩn cấp để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho Người lao động, môi trường và tài sản.

1.5. Liên lạc

Nhà cung cấp phải có cơ chế liên lạc nội bộ và với bên ngoài đáng tin cậy, hiệu quả để thông báo về các tình huống khẩn cấp và hoạt động sơ tán tất cả mọi người trong cơ sở diễn ra tiếp sau đó. Các cơ chế liên lạc phải nghe rõ trong toàn cơ sở. Nhà cung cấp cũng phải xây dựng và duy trì khả năng thông báo cho cộng đồng xung quanh, công chúng, chính quyền và các cơ quan chính phủ thích hợp trong tất cả các tình huống khẩn cấp, chẳng hạn như rò rỉ chất độc ra môi trường hoặc tràn hóa chất.

1.6. Sơ tán và tập trung

Nhà cung cấp phải ngay lập tức sơ tán mọi người khỏi cơ sở của mình khi xảy ra tình huống khẩn cấp có thể đe dọa đến sức khỏe và sự an toàn của Người lao động. Hoạt động sơ tán phải được tiến hành dưới sự hướng dẫn của nhân viên đã qua đào tạo được chỉ định. Đây là những người sẽ hướng dẫn Người lao động đến các **Khu vực tập trung** an toàn đã được đánh dấu rõ ràng. Người lao động không được quay lại các khu vực trước đó không an toàn cho đến khi tình huống khẩn cấp được giải quyết và cơ sở được các cơ quan có thẩm quyền thích hợp và/hoặc những người đã qua đào tạo và có thẩm quyền khác công bố là an toàn.

Định nghĩa

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay nguồn gốc quốc gia, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Khu vực tập trung

Địa điểm được xác định và thông báo trước mà tại đó, Người lao động và khách sẽ tập trung trong trường hợp sơ tán khỏi tòa nhà.

2. Các yêu cầu đối với cơ sở nhằm chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp

2.1. Lối đi

Lối đi giữa dây chuyền gia công và sản xuất phải được đánh dấu rõ ràng, không có chướng ngại vật và làm bằng vật liệu không trơn trượt. Chiều rộng của lối đi phải tuân theo các yêu cầu pháp lý.

2.2. Lối thoát hiểm và ký hiệu thoát hiểm

Nhà cung cấp phải bố trí đủ lối thoát hiểm trong các tòa nhà, dựa theo quy mô tòa nhà và sức chứa, tuân thủ tất cả các **Luật và quy định hiện hành**, cũng như các biện pháp an toàn thận trọng. Cửa thoát hiểm phải:

- Không bị chặn, bị cản trở hoặc bị khóa mỗi khi Người lao động có mặt tại cơ sở
- Mở ra bên ngoài
- Được đánh dấu rõ ràng bằng ký hiệu hoặc biểu tượng "Exit" (Thoát hiểm) theo Luật và quy định hiện hành, đồng thời được tất cả Người lao động hiểu rõ.
- Ở trạng thái hoạt động tốt
- Thường ở vị trí đóng

Biển báo lối thoát hiểm phải nhìn thấy được trong bóng tối và trong thời gian mất điện, được cung cấp năng lượng bằng pin hoặc điện dự phòng của cơ sở.

2.3. Bản đồ sơ tán

Nhà cung cấp phải đăng một bản đồ sơ tán chính xác, cập nhật, được định hướng chính xác tại tất cả các khu vực gia công và sản xuất, phòng họp, khu vực ăn uống và sinh hoạt, cũng như các khu vực công cộng khác. Bản đồ sơ tán phải được đánh dấu rõ ràng vị trí mà người xem đang đứng và các lối thoát gần nhất bằng ngôn ngữ mà tất cả Người lao động đều hiểu được.

2.4. Khu vực tập trung

Nhà cung cấp phải chỉ định một không gian mở, được đánh dấu rõ ràng, không bị cản trở, để tập trung Người lao động trong các tình huống khẩn cấp.

Người lao động được sơ tán phải có khả năng tập trung an toàn ở vị trí cách các lối thoát hiểm một khoảng hợp lý để không cản trở việc sơ tán an toàn khỏi các tòa nhà trong tình huống khẩn cấp.

2.5. Thang máy

Nhà cung cấp phải dán các biển báo (bằng một hoặc nhiều ngôn ngữ để tất cả Người lao động hiểu được các biển báo đó) trên tất cả thang máy để ngăn chặn việc sử dụng trong tình huống khẩn cấp, trừ khi thang máy được thiết kế cho hoạt động chữa cháy hoặc mục đích sử dụng khẩn cấp khác.

2.6. Tường ngăn lửa

Các lỗ hở trong tường ngăn lửa và vách ngăn lửa phải được bảo vệ bằng cửa chống cháy tự đóng có cấp độ chịu lửa tương đương với thiết kế của tường.

3. Thiết bị khẩn cấp

3.1. Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp

Nhà cung cấp phải bố trí đầy đủ hệ thống chiếu sáng khẩn cấp hoạt động tốt ở cầu thang, lối đi, hành lang, đường dốc và lối dẫn đến cửa thoát hiểm, cũng như ở các khu vực khác theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành. Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp có thể được cấp điện bằng pin hoặc máy phát điện dự phòng.

3.2. Thiết bị chữa cháy

Nhà cung cấp phải lắp đặt và bảo trì đúng cách tất cả thiết bị bắt buộc hoặc được khuyến nghị theo luật, chẳng hạn như thiết bị báo cháy để phát hiện, thông báo, giám sát và dập tắt đám cháy. Tất cả thiết bị khẩn cấp phải được bảo trì và kiểm tra định kỳ, đồng thời Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ về quá trình kiểm tra, bảo trì đó, cũng như duy trì trạng thái hoạt động tốt của thiết bị. Các vật liệu dập lửa có chứa amiăng, ví dụ như chăn, bị nghiêm cấm.

Định nghĩa

Sơ cứu

Hành động chăm sóc và chữa trị khẩn cấp cho một người bị thương hoặc bị bệnh trước khi có thể đàm bảo cung cấp điều trị y tế và phẫu thuật hoàn chỉnh.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả các luật, quy tắc, quy định cũng như quy trình, chỉ thị và hướng dẫn có tính ràng buộc về mặt pháp lý áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp.

3.3. Thiết bị tắt

Nhà cung cấp phải lắp đặt các thiết bị tắt thủ công hoặc tự động trên mọi thiết bị sản xuất nguy hiểm để tránh bị thương hoặc hư hỏng trong trường hợp khẩn cấp.

3.4. Thiết bị chống tràn hóa chất

Nhà cung cấp phải lắp đặt thiết bị để phát hiện, thông báo cho cơ sở và ứng phó trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến hóa chất. Những thiết bị này phải bao gồm:

- Thiết bị dò Hóa chất nguy hiểm dạng hơi
- Thiết bị báo động bằng âm thanh/ánh sáng mà Luật và quy định hiện hành yêu cầu
- Trạm rửa mắt và vòi tắm khẩn cấp
- Bộ dụng cụ chống tràn

3.5. Thiết bị sơ cứu

Nhà cung cấp phải đảm bảo cung ứng đầy đủ các thiết bị y tế thích hợp cho toàn bộ cơ sở. Các thiết bị này phải được bảo trì tốt và tất cả Người lao động có thể dễ dàng tiếp cận. Nhà cung cấp phải đào tạo đủ số lượng Người lao động về cách **Sơ cứu**.

4. Kiểm tra và bảo trì thiết bị khẩn cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả thiết bị khẩn cấp được kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn hoặc đề xuất của nhà sản xuất, đồng thời phải xác định và sửa chữa thiết bị bị hỏng/không hoạt động. Tất cả hoạt động kiểm tra phải được thực hiện ít nhất hằng năm hoặc theo yêu cầu khác của Luật và quy định hiện hành. Ngoài ra, hồ sơ về hoạt động kiểm tra và bảo trì đó phải được duy trì và cung cấp cho Apple để xem xét khi có yêu cầu.

5. Thông tin liên hệ khẩn cấp

Nhà cung cấp phải chỉ định thông tin liên hệ khẩn cấp trong từng đơn vị làm việc và cho tất cả các ca làm việc để có thể liên lạc nội bộ trong trường hợp khẩn cấp. Thông tin liên hệ của các cơ quan/đơn vị ứng cứu khẩn cấp nội bộ và bên ngoài phải được đăng bằng ngôn ngữ mà tất cả Người lao động đều hiểu được tại các khu vực công cộng mà Người lao động dễ thấy.

6. Đào tạo

Nhà cung cấp phải đào tạo về kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho tất cả Người lao động. Tất cả Người lao động phải được thông báo về những thay đổi trong chính sách của công ty hoặc các quy trình liên quan đến việc chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày triển khai. Hoạt động đào tạo phải được thực hiện ít nhất hằng năm cho tất cả những người có liên quan/được chỉ định.

Nhà cung cấp phải đưa thông tin cho các nhà cung ứng, nhà thầu và khách tạm thời khác về các tuyến đường sơ tán, Khu vực tập trung, thông tin liên hệ và quy trình khẩn cấp.

7. Diễn tập khẩn cấp

Các cuộc diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp và diễn tập sơ tán phải được thực hiện theo Luật và quy định hiện hành hoặc ít nhất là 2 lần/năm nếu không có Luật hoặc quy định áp dụng. Việc diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp và diễn tập sơ tán phải bao gồm tất cả Người lao động. Nhà cung cấp phải đánh giá tình trạng sơ tán khẩn cấp của Người lao động.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với bệnh truyền nhiễm

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp cần xây dựng và áp dụng một chương trình có các bước hợp lý nhằm chuẩn bị, ngăn chặn và ứng phó với khả năng xuất hiện bệnh truyền nhiễm trong nhân viên.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

8. Lập kế hoạch ứng phó với bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp cần áp dụng quy trình chuẩn bị và ứng phó với Bệnh truyền nhiễm được ghi thành tài liệu đầy đủ để xác định, đánh giá và kiểm soát tình trạng lây nhiễm bệnh tại nơi làm việc, đồng thời theo dõi hướng dẫn của các tổ chức y tế liên quan nhằm xác định cách tốt nhất để áp dụng những đề xuất vào quy trình và kế hoạch. Chương trình này phải dựa trên kết quả đánh giá rủi ro kỹ lưỡng về những nguy cơ có thể gặp phải tại nơi làm việc liên quan đến dịch bệnh.

8.1. Quy trình

Khi tình huống này xảy ra, nhà cung cấp phải tuân theo quy trình có trong kế hoạch ứng phó với bệnh truyền nhiễm. Kế hoạch phải bao gồm những phần sau:

- Phân tích các nguồn lây Bệnh truyền nhiễm mà người lao động có thể tiếp xúc, bao gồm cả các yếu tố rủi ro riêng của nhân viên.
- Hệ thống để xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát cần thiết giúp giảm thiểu rủi ro.
- Quy trình xác định, cách ly và vận chuyển Cá nhân nhiễm bệnh.
- Quy trình vệ sinh và khử khuẩn tại khu vực làm việc, phòng cách ly, nhà tập thể và khu vực chung (nếu có)
- Xác định các nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh và khử khuẩn chuyên nghiệp, nếu cần
- Quy trình xác định các nhà cung cấp dịch vụ xét nghiệm và y tế

8.2. Nhóm ứng phó khẩn cấp Bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp cần sắp xếp và chỉ định "Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm (DRI)" để lập ra Nhóm ứng phó với bệnh truyền nhiễm (IDRT) tại mỗi cơ sở. IDRT sẽ có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo hoạt động ứng phó của Nhà cung cấp đối với các tình huống liên quan đến Bệnh truyền nhiễm để đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho Người lao động, môi trường và cộng đồng.

9. Biện pháp thực tiễn nhằm ứng phó với bệnh truyền nhiễm

9.1. Người lao động

Nhà cung cấp phải đảm bảo:

- Người lao động được bảo vệ trước mọi tình trạng phân biệt đối xử, quấy rối và trả đũa không chính đáng vì các lý do liên quan đến Bệnh truyền nhiễm

Định nghĩa

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định cũng như quy trình, chỉ thị và hướng dẫn có tính ràng buộc về mặt pháp lý được chấp nhận cho hoạt động của Nhà cung cấp.

Cá nhân nhiễm bệnh

Là người đang có các triệu chứng của Bệnh truyền nhiễm.

Bệnh truyền nhiễm

Là bệnh hoặc bệnh lý do vi sinh vật gây bệnh gây ra, chẳng hạn như vi khuẩn, vi-rút, kí sinh trùng hoặc nấm; có thể lây từ người này sang người khác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp.

Đại dịch

Đại dịch là sự bùng phát bệnh trên toàn cầu. Đại dịch xảy ra khi một loại vi-rút mới xuất hiện, lây nhiễm cho người và có thể lây lan trong cộng đồng trong một thời gian dài. Ví khả năng miễn dịch với loại vi-rút mới này chưa có nhiều hoặc hoàn toàn không có nên dịch bệnh sẽ lan ra toàn cầu.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)

WHO là cơ quan chuyên trách của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm về sức khỏe cộng đồng quốc tế.

Các giai đoạn của đại dịch

Các giai đoạn của đại dịch theo quy định của WHO sẽ áp dụng trên toàn thế giới và đưa ra một khuôn khổ chung nhằm hỗ trợ các quốc gia trong việc lên kế hoạch chuẩn bị và ứng phó với đại dịch. Khuôn khổ này sử dụng quy trình tiếp cận sáu giai đoạn giúp dễ dàng kết hợp các đề xuất và cách tiếp cận mới vào kế hoạch chuẩn bị và ứng phó hiện có của một quốc gia.

- Thực hiện mọi biện pháp để bảo vệ thông tin bí mật của người lao động theo luật và quy định hiện hành khi có trường hợp được báo cáo
- Người lao động được thanh toán theo đúng luật và quy định hiện hành trong thời gian theo dõi y tế, cách ly, điều trị và nghỉ làm liên quan đến Bệnh truyền nhiễm

9.2. Vệ sinh cá nhân

Nhà cung cấp phải:

- Cung ứng đầy đủ vật dụng để rửa và sấy khô tay, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sản phẩm vệ sinh và sát trùng như xà phòng rửa tay và khăn dùng một lần, dung dịch sát khuẩn tay, v.v.
- Khuyến khích Người lao động ở nhà nếu bị ốm
- Nếu có thể, ngăn Người lao động dùng chung điện thoại, công cụ hoặc thiết bị
- Tiêm chủng đầy đủ theo khuyến cáo của chính quyền sở tại

9.3. Vật tư

Nhà cung cấp phải duy trì kho vật tư cần thiết để bảo vệ Người lao động và ngăn chặn sự lây lan của Bệnh truyền nhiễm. Nhà cung cấp phải luôn duy trì nguồn cung đầy đủ cho các vật tư này. Các vật tư này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Xà phòng rửa tay hoặc dung dịch sát khuẩn tay (không bắt buộc) ở tất cả các khu vực rửa tay
- Khẩu trang, khẩu trang N95 (phải được kiểm tra độ vừa vặn), găng tay, áo choàng (hoặc quần áo bảo hộ) và kính bảo hộ
- Vật tư vệ sinh và khử khuẩn, trong đó bao gồm vải sạch, xà phòng và chất khử khuẩn
- Vật tư có thể có ích trong việc phát hiện và kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh (ví dụ: nhiệt kế, vách ngăn, bộ xét nghiệm, v.v.)
- Nhà cung cấp cũng cần duy trì quy trình thải bỏ đúng cách đối với tất cả các vật tư.

9.4. Lây lan qua đường nước và không khí

Tất cả hệ thống cấp nước và thông khí đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo Luật và quy định hiện hành, cũng như các thông số kỹ thuật. Hệ thống cấp nước và thông gió phải được giám sát theo các khuyến cáo của nhà sản xuất và bộ phận kỹ thuật, đồng thời phải được lắp đặt và bảo trì đúng cách.

10. Giám sát và báo cáo bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp phải có sẵn quy trình để đảm bảo giám sát đầy đủ về Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc cũng như trong cộng đồng địa phương, trong nước và quốc tế. Trong trường hợp chính quyền sở tại ban bố tình trạng truyền nhiễm khẩn cấp (ví dụ: **Giai đoạn của đại dịch** ở mức 4/5), Nhà cung cấp phải:

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc
- Thực hiện các hành động hợp lý để tránh lây truyền Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc theo hướng dẫn của chính quyền sở tại

10.1. Xử lý ca nhiễm

Nhà cung cấp cần khuyến khích người lao động kịp thời báo cáo mọi triệu chứng của Bệnh truyền nhiễm. Nếu nghi ngờ có ca nhiễm tại cơ sở, nhà cung cấp cần:

- Cách ly và di chuyển cá nhân nhiễm bệnh một cách an toàn
- Thực hiện quy trình rà soát đặc biệt để xác định tất cả các cá nhân có thể đã tiếp xúc với người bị nhiễm/nghi nhiễm

- Nhà cung cấp cần tăng cường vệ sinh và khử khuẩn tại cơ sở theo hướng dẫn của chuyên gia thích hợp/chính quyền
- Nhà cung cấp cần phối hợp với chính quyền sở tại trong trường hợp xảy ra bùng phát bệnh truyền nhiễm tại cơ sở hoặc trong cộng đồng sở tại để sắp xếp giờ làm việc, thay đổi số lượng nhân viên làm việc tại cơ sở hoặc đóng cửa cơ sở theo hướng dẫn của chính quyền
- Nhà cung cấp sẽ mở cửa lại cơ sở theo hướng dẫn của chính quyền, nếu có yêu cầu

10.2. Báo cáo

Nhà cung cấp phải có quy trình báo cáo các ca nghi nhiễm hoặc xác nhận nhiễm tại nơi làm việc và khi có yêu cầu, nhà cung cấp phải báo cáo mọi ca lây nhiễm cho chính quyền sở tại theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu Báo cáo sự cố dành cho nhà cung cấp của Apple để báo cáo mọi sự cố liên quan đến bệnh truyền nhiễm mà xã hội quan tâm.

11. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Tất cả Người lao động, người giám sát, người quản lý, nhà thầu tại cơ sở và nhà cung cấp phải được đào tạo về các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát Bệnh truyền nhiễm, bao gồm:

- Vệ sinh và sát trùng cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn ở rửa tay, kiểm soát ho và hắt hơi, vệ sinh và khử khuẩn bề mặt, không dùng chung dụng cụ, đồ ăn, đồ uống hoặc thiết bị, v.v.
- Tự theo dõi và báo cáo kịp thời các dấu hiệu và triệu chứng của bệnh truyền nhiễm
- Sử dụng và thải bỏ đúng cách thiết bị bảo hộ cá nhân
- Chế biến và xử lý thực phẩm đúng cách
- Nhà cung cấp phải tiến hành đào tạo trong giai đoạn định hướng ban đầu, thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng hằng năm và trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh hoặc đại dịch Bệnh truyền nhiễm.

12. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tất cả tài liệu liên quan đến công tác chuẩn bị, ứng phó với bệnh truyền nhiễm và cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.

-



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Quản lý sự cố

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải có một hệ thống để Người lao động báo cáo Tình huống cận nguy và Sự cố về sức khỏe, an toàn, cũng như một hệ thống để điều tra, theo dõi và quản lý các báo cáo đó. Nhà cung cấp phải thực hiện các kế hoạch hành động khắc phục để giảm thiểu rủi ro, cung cấp hoạt động điều trị y tế cần thiết và tạo điều kiện cho Người lao động trở lại làm việc.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

13. Chính sách và quy trình

13.1. Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về quản lý **Sự cố**. Các yêu cầu đó được nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách quản lý Sự cố.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

13.2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về quản lý Sự cố.

14. Cơ chế theo dõi Sự cố

Nhà cung cấp phải có hệ thống để **Người lao động** báo cáo **Tình huống cận nguy** và **Sự cố** về sức khỏe, an toàn.

Nhà cung cấp phải có một cơ chế để theo dõi tất cả Sự cố. Cơ chế đó phải bao gồm ít nhất những điều sau:

- Điều tra Sự cố
- Báo cáo Sự cố

15. Điều tra Sự cố

15.1. Điều tra nguyên nhân gốc rễ

Nhà cung cấp phải phân tích dữ liệu của Sự cố, bao gồm dữ liệu theo dõi Sự cố, giám sát y tế, hiện trường Sự cố và dữ liệu lời khai của nhân chứng, một cách thường xuyên và ngay sau khi xảy ra Sự cố nghiêm trọng.

Nhà cung cấp phải tiến hành phân tích nguyên nhân gốc rễ để xác định các nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân gốc rễ và lỗi trong hệ thống quản lý góp phần gây ra Sự cố.

15.2. Hành động khắc phục và phòng ngừa

Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động khắc phục và phòng ngừa để giảm thiểu rủi ro. Từng nguyên nhân trực tiếp và gốc rễ phải có ít nhất một hành động khắc phục và phòng ngừa được xác định và tiến hành. Mỗi hành động khắc phục và phòng ngừa sẽ được giao cho (các) cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp và phải được theo dõi cho đến khi hành động kết thúc đúng thời hạn.

Định nghĩa

Sự cố

Một tình huống ngoài dự tính dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Tình huống cận nguy

Một sự cố rõ ràng là có thể có các hậu quả không mong muốn (ví dụ: ảnh hưởng tiêu cực đến con người, tài sản, môi trường hoặc doanh nghiệp), mặc dù trên thực tế, không để lại hậu quả nào.

15.3. Hỗ trợ y tế và trở lại làm việc

Nếu Người lao động bị thương tại cơ sở của Nhà cung cấp thì:

- Nhà cung cấp phải bố trí hoạt động điều trị y tế cần thiết ngay sau khi xảy ra Sự cố.
- Nhà cung cấp phải bố trí hoạt động giám sát y tế sau Sự cố theo yêu cầu pháp lý hiện hành và nhu cầu của Người lao động theo chẩn đoán của bác sĩ chuyên khoa.
- Nhà cung cấp không được phép chấm dứt hợp đồng lao động với Người lao động vì thương tích xảy ra tại cơ sở của Nhà cung cấp hoặc trong khi làm việc.
- Nhà cung cấp phải có nỗ lực hợp lý để tạo điều kiện cho Người lao động quay trở lại làm việc. Điều này có thể bao gồm sắp xếp lại thời gian làm việc và cung cấp thiết bị đặc biệt, cơ hội nghỉ ngơi, thời gian nghỉ cho các cuộc hẹn khám bệnh, làm việc bán thời gian và các biện pháp sắp xếp trở lại làm việc khác.
- Nhà cung cấp phải đài thọ chi phí điều trị y tế, tái khám và phục hồi của Người lao động.

16. Báo cáo Sự cố

16.1. Báo cáo theo quy định

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả Luật và quy định hiện hành liên quan đến việc báo cáo Sự cố.

16.2. Báo cáo cho Apple

Nhà cung cấp phải báo cáo mọi trường hợp tử vong hoặc các Sự cố khác mà công chúng quan tâm (ví dụ: nhiều người bị thương nặng, các cá nhân bị ảnh hưởng bởi đại dịch/bệnh dịch) cho Apple trong vòng 24 giờ sau Sự cố. Báo cáo Sự cố phải bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Vị trí của cơ sở và vị trí xảy ra sự cố
- Thời gian xảy ra sự cố
- Mô tả hiện trường
- Mô tả sự cố
- Số người bị thương, thiệt mạng và/hoặc mất tích
- Các biện pháp kiểm soát và hành động khắc phục hậu quả

17. Đào tạo và truyền đạt thông tin

17.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đưa ra báo cáo Sự cố toàn diện và đào tạo cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm cách phân tích nguyên nhân gốc rễ. Tất cả Nhân viên tham gia điều tra Sự cố phải được đào tạo thích hợp để thực hiện quá trình điều tra, nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, nhất quán và hiệu quả của cuộc điều tra.

17.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải bố trí đào tạo về báo cáo Sự cố cho tất cả Người lao động, người giám sát và người quản lý của cơ sở, để khuyến khích việc báo cáo tai nạn và Tình huống cận nguy.

18. Tài liệu

18.1. Quản lý tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu điều tra Sự cố trong ít nhất 5 năm hoặc theo Luật và quy định áp dụng hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Nhà tập thể và khu ăn uống

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải trang bị cho Người lao động các thiết bị vệ sinh sạch sẽ, có thể dễ dàng sử dụng cùng nước uống được. Bữa ăn, quy trình chuẩn bị thức ăn và thiết bị bảo quản của Nhà cung cấp phải đảm bảo vệ sinh. Nhà tập thể dành cho Người lao động của Nhà cung cấp hoặc một Đối tác bên thứ ba phải bảo đảm sạch sẽ, an toàn và có một không gian sống hợp lý.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Cơ sở vật chất tại Nhà tập thể

1.1. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất tại **Nhà tập thể** phải an toàn, đồng thời tuân thủ tất cả các **Luật và quy định hiện hành**. Cơ sở vật chất tại Nhà tập thể phải có tất cả giấy phép phù hợp và bắt buộc liên quan đến sức khỏe, an toàn và an ninh, bao gồm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh, cũng như an toàn về điện, cơ khí và kết cấu.

Tất cả tòa nhà của Nhà tập thể phải được ngăn cách với các tòa nhà có khu vực sản xuất, kho bãi hoặc khu vực cất trữ hóa chất.

Phải có chỗ ngủ riêng cho từng giới. Nếu chỗ ngủ cho nam và nữ trong cùng một tòa nhà thì phải bố trí phòng riêng cho từng giới.

Mỗi cư dân Nhà tập thể phải được cung cấp giường, cũi hoặc giường tầng thoải mái.

Phòng ngủ tập thể phải có đủ ánh sáng, nhiệt độ và thông gió.

Phòng ngủ tập thể (không bao gồm khu vực ngăn cách) phải có ít nhất một cửa sổ hoặc giếng trời mở trực tiếp ra bên ngoài.

Cư dân Nhà tập thể phải được tự do ra vào Phòng ngủ tập thể và Tòa nhà tập thể bất cứ lúc nào. Mọi hệ thống đăng nhập/đăng xuất không được yêu cầu cư dân Nhà tập thể phải xin phép mới được ra vào.

1.2. Không gian riêng tư

Phòng ngủ tập thể chỉ được sử dụng giường hai tầng hoặc giường đơn. Không được sử dụng giường 3 tầng. Không được dùng chung giường, ngoại trừ trong các phòng ngủ gia đình.

Không gian sinh hoạt cá nhân của phòng ngủ tập thể không được dưới 3 mét vuông mỗi người. Không gian sinh hoạt cá nhân bên trong phòng là nơi để cất chứa đồ dùng cá nhân riêng tư của mỗi người. Tuy nhiên, không gian đó nên loại trừ khu vực bên trong phòng giặt và khu vực ban công.

Khoảng hở tối thiểu giữa các giường tầng trên và dưới của giường hai tầng không được nhỏ hơn 0,7 mét. Chiều rộng của lối đi giữa hai giường tầng song song với nhau không được nhỏ hơn 1,2 mét.

Phòng ngủ tập thể không được có quá 8 người.

Phòng ngủ tập thể phải được bố trí đầy đủ đồ đạc cá nhân như tủ đựng quần áo cá nhân hoặc thùng để đựng quần áo và vật dụng vệ sinh cá nhân. Phòng ngủ tập thể phải có nơi cất giữ an toàn để cất các giấy tờ và đồ cá nhân có giá trị.

Định nghĩa

Nhà tập thể

Một (hoặc nhiều) tòa nhà hoặc một phần của tòa nhà cung cấp chỗ ngủ và chỗ ở cho người lao động, bao gồm các thiết bị vệ sinh chung và phòng ngủ.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

2. Nhà vệ sinh

Đối với tất cả nhà vệ sinh bên trong nơi làm việc, nhà tập thể, phòng ăn hoặc bất kỳ khu vực nào khác, Nhà cung cấp phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà vệ sinh hoặc chỗ đi vệ sinh cho mỗi giới sẽ được đánh số theo Luật và quy định hiện hành, với mật độ không được dưới 1 nhà/chỗ đi vệ sinh trên 15 cư dân, cùng tối thiểu một chỗ đi vệ sinh như vậy cho mỗi giới tại các nhà vệ sinh dùng chung.
- Ngoại trừ trong các phòng dành riêng cho gia đình, các thiết bị vệ sinh riêng cho nam và nữ phải được cung cấp. Nếu các thiết bị vệ sinh cho nam và nữ ở trong cùng một tòa nhà, thì ít nhất phải có một bức tường kiên cố từ sàn đến trần ngăn cách các thiết bị đó.
- Các thiết bị vệ sinh phải được đánh dấu "nam" và "nữ" một cách trực quan bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của những người dự kiến sử dụng các thiết bị vệ sinh đó.
- Thiết bị vệ sinh sử dụng chung phải đủ ánh sáng, thông gió tốt, sạch sẽ và hợp vệ sinh. Vị trí đặt các thiết bị vệ sinh này phải tuân theo Luật và quy định hiện hành, đồng thời cách từng Phòng ngủ tập thể bên trong Tòa nhà tập thể không quá 61 mét (200 feet).

3. Nhà tắm

Nhà cung cấp phải bố trí cả vòi sen tăng áp nóng và lạnh để mọi người sử dụng. Các thiết bị nhà tắm này phải sạch sẽ, hợp vệ sinh và nằm cách từng Tòa nhà tập thể không quá 61 mét (200 feet).

Tối thiểu phải có một vòi hoa sen/15 người.

Sàn nhà tắm phải dốc về phía lỗ thoát nước sàn được làm đúng quy cách.

Các thiết bị nhà tắm riêng biệt phải được cung cấp cho từng giới và phải được chỉ rõ là "nam" hay "nữ" bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người dự kiến sử dụng thiết bị. Nếu các thiết bị vệ sinh cho cả 2 giới ở trong cùng một tòa nhà, thì ít nhất phải có một bức tường kiên cố từ sàn đến trần ngăn cách các thiết bị.

4. Nước uống

Nhà cung cấp phải cấp nước uống theo Luật và quy định hiện hành, với số lượng đủ lớn cho tất cả cư dân Nhà tập thể và có sẵn trong phạm vi 61 mét (200 feet) tính từ mỗi phòng ngủ tập thể.

Nước uống phải luôn được cung cấp miễn phí và ở trong khoảng cách hợp lý tính từ nơi làm việc và các Phòng ngủ tập thể.

Nước uống phải được kiểm tra ít nhất hằng năm và phải đủ an toàn để uống. Các báo cáo kiểm tra nước uống phải được duy trì/đăng tải theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành.

5. An toàn

5.1. An toàn chung

Mỗi phòng ngủ của Nhà tập thể và tất cả các phòng sinh hoạt chung, cũng như các khu vực như hành lang, cầu thang phải có đủ đèn trần hoặc đèn hắt tường. Phải cung cấp đủ ánh sáng cho khu vực sân và hành lang dẫn đến các phòng sinh hoạt chung. Mức độ chiếu sáng phải tuân thủ Luật và quy định hiện hành hoặc các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan.

Không được phép cất giữ các hóa chất nguy hiểm, dễ cháy hoặc độc hại trong khuôn viên Nhà tập thể.

Các thùng đựng sạch sẽ, có độ bền cao, chống ruồi, chống loài gặm nhấm, trong tình trạng tốt phải được cung cấp gần mỗi đơn vị nhà ở để chứa rác và các loại chất thải khác.

5.2. An toàn về điện

Tất cả hệ thống dây điện và thiết bị chiếu sáng phải được lắp đặt và bảo trì đúng cách theo các quy định hiện hành. Không được phép nối dây không đúng cách hoặc bất hợp pháp.

Vì lý do an toàn cháy nổ và phòng ngừa điện giật, không được phép sử dụng thiết bị điện vượt quá định mức công suất tối đa của ổ cắm điện. Thiết bị điện phải được cơ quan chứng nhận hiện hành liệt kê là thiết bị an toàn về điện.

5.3. Thiết bị khẩn cấp

Bộ dụng cụ sơ cứu phải được cung cấp trong mỗi tòa nhà của Nhà tập thể và luôn sẵn sàng để cư dân sử dụng, đồng thời phải chứa đầy đủ vật dụng cần thiết.

Mỗi phòng ngủ của Nhà tập thể và tất cả khu vực chung đều phải có thiết bị báo khói phù hợp và hoạt động tốt. Những thiết bị này có thể được đấu dây tập trung hoặc là thiết bị độc lập hoạt động bằng pin. Thiết bị báo khói phải được kiểm tra ít nhất hằng năm để đảm bảo vẫn hoạt động bình thường.

Các thiết bị chữa cháy thích hợp phải được bố trí ở nơi dễ tiếp cận, cách mỗi phòng ngủ của Nhà tập thể và các phòng tập trung không quá 25 mét (82 feet).

5.4. Lối ra

Tất cả nhà ăn và phòng sinh hoạt chung phải có ít nhất hai cửa cách xa nhau để cung cấp lối thoát riêng ra bên ngoài tòa nhà hoặc ra hành lang bên trong.

Tất cả phòng ngủ trong Nhà tập thể phải mở ra khu vực chung hoặc hành lang, có ít nhất hai lối thoát hiểm được đánh dấu rõ ràng, không có vật cản và luôn sẵn sàng sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

Phải có ít nhất hai lối thoát hiểm không bị cản trở, được đánh dấu rõ ràng trên mỗi tầng hoặc nhiều hơn nếu quy định hiện hành yêu cầu. Đèn chiếu sáng khẩn cấp phải được lắp đặt ở hành lang và cầu thang, cũng như ở phía trên mỗi lối thoát hiểm.

Hành lang và lối thoát hiểm không được có vật cản để đảm bảo việc sơ tán an toàn và nhanh chóng trong trường hợp hỏa hoạn hoặc trường hợp khẩn cấp khác. Cửa thoát hiểm phải mở ra bên ngoài và không được khóa chặn lối ra. Các lối thoát hiểm phải được duy trì trong quá trình xây dựng, sửa chữa hoặc biến đổi tòa nhà.

Nhà cung cấp phải dán biển báo (bằng tiếng mẹ đẻ của cư dân) chỉ dẫn các hướng sơ tán chính xác trong tất cả phòng ngủ của Nhà tập thể và các khu vực sinh hoạt chung để đảm bảo việc sơ tán an toàn và nhanh chóng trong trường hợp hỏa hoạn hoặc trường hợp khẩn cấp khác.

5.5. Diễn tập và phổ biến kiến thức cho Người lao động

Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được tiến hành ít nhất là 2 lần/năm và có sự tham gia của **Người lao động** ở tất cả các ca làm việc. Hồ sơ diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được duy trì tối thiểu 3 năm.

Mỗi cư dân mới cần được hướng dẫn về an toàn cháy nổ, quy trình sơ tán khẩn cấp và đào tạo cách sử dụng bình chữa cháy. Hồ sơ đào tạo hàng năm phải được lưu giữ.

Các biện pháp thực hành về cách tải đúng các ổ cắm điện, nối dài dây điện và dây nguồn để không gây quá tải cần được chỉ rõ thông qua một chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức.

Nhà cung cấp phải phổ biến cho Người lao động các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn cháy nổ do hút thuốc ở các khu vực cấm hút thuốc như phòng ngủ, phòng sinh hoạt chung, v.v.

Định nghĩa

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Phòng ăn

Một (hoặc nhiều) tòa nhà hay một phần của tòa nhà nơi Người lao động chuẩn bị thức ăn và/hoặc phục vụ món ăn và/hoặc ăn.

6. Ăn và chuẩn bị thức ăn

Hoạt động ăn uống và chuẩn bị thức ăn tại nơi làm việc, nhà tập thể hoặc bất kỳ khu vực nào khác, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tất cả thức ăn cung cấp cho Người lao động phải được chuẩn bị, bảo quản và phục vụ một cách an toàn, hợp vệ sinh theo tất cả các Luật và quy định hiện hành.
- Tất cả khu vực chuẩn bị thức ăn phải sạch sẽ và đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh nêu trong Luật và quy định hiện hành.
- Giấy phép đảm bảo vệ sinh và hồ sơ kiểm tra phải được lưu giữ và niêm yết tại các khu vực chuẩn bị, phục vụ thức ăn theo Luật và quy định hiện hành.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát mối nguy từ bụi dễ cháy

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp thông qua quy trình ưu tiên loại bỏ mối nguy hiểm, quy trình thay thế, các cơ chế kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và/hoặc thiết bị bảo hộ lao động cá nhân.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Xác định và đánh giá mối nguy tiềm ẩn

1.1. Xác định mối nguy tiềm ẩn

Mọi loại **Bụi** có trong hoặc phát sinh từ một trong những quy trình dưới đây đều phải được xem là **Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy**:

- Quy trình sử dụng máy hút bụi khô hoặc ướt để thu gom Bụi.
- Mọi quy trình mài, chà nhám, cắt, phay, định tuyến hoặc khoan tạo ra Bụi.
- Mọi quy trình đánh bóng tạo ra Bụi.
- Mọi quy trình hoặc hoạt động sản xuất khác tạo ra hoặc xử lý Bụi, thổi bụi hoặc các loại bột khác.

1.2. Đánh giá mối nguy tiềm ẩn

Nhà cung cấp phải đánh giá tất cả các Mối nguy tiềm ẩn về bụi dễ cháy đã xác định như sau:

- Bụi phải được kiểm tra để biết có khả năng gây nổ hay không bằng cách kiểm tra lần đầu trong ống Hartmann Lucite đã được sửa đổi với nguồn năng lượng hồ quang cố định là 10 jun. Nếu bụi không nổ trong lần kiểm tra này, hãy kiểm tra tiếp trong bình 20 lít theo các tiêu chí của Thử nghiệm sàng lọc ASTM E1226 Có/Không.
- Nếu Bụi được xác định là có thể gây nổ, Nhà cung cấp phải kiểm tra Bụi để xác định các giá trị K_{st} và P_{max} (Thử nghiệm mức độ nghiêm trọng của vụ nổ ASTM E1226) và **Năng lượng đánh lửa tối thiểu** (ASTM E2019).
- Nếu mẫu không thể đánh lửa trong ống Hartmann Lucite đã được sửa đổi, thì không cần thử nghiệm Năng lượng đánh lửa tối thiểu và Năng lượng đánh lửa tối thiểu phải được báo cáo là lớn hơn 10 jun.
- Nếu giá trị K_{st} lớn hơn 0 bar·m/giây, Bụi phải được xem là Bụi dễ cháy và các khu vực trong cơ sở có **Bụi dễ cháy** với số lượng đủ để gây cháy/nổ phải được xem là có **Mối nguy từ bụi dễ cháy**.
- Nếu Bụi được xác định là có thể gây nổ, thì bụi sẽ được xem là Bụi dễ cháy và những khu vực trong cơ sở có Bụi dễ cháy sẽ được xem là có Mối nguy từ bụi dễ cháy.
- Nhà cung cấp phải ghi thành tài liệu từng Mối nguy tiềm ẩn về bụi dễ cháy và lưu giữ vĩnh viễn các hồ sơ đó. Ít nhất một lần mỗi quý hoặc theo yêu cầu của Apple, Nhà cung cấp phải gửi hồ sơ về Bụi dễ cháy cho Apple.

Định nghĩa

Bụi

Bột bao gồm các hạt nhỏ của bất kỳ vật liệu rắn nào (ví dụ: kim loại, nhựa, giấy, v.v.).

Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy

Sự hiện diện của chất rắn dạng hạt hoặc một điều kiện nào đó trong quá trình sản xuất có khả năng tạo ra nguy cơ nổ.

K_{st}

Chỉ số cháy của bụi. Đây là tích số của tốc độ tăng áp suất tối đa được tính bằng bar/giây nhân với căn bậc ba của thể tích bình thử nghiệm (tính bằng mét khối) mà các thí nghiệm được tiến hành trong đó. K_{st} là thước đo tương đối tốc độ cháy của Bụi dễ cháy và dùng để đánh giá khả năng gây nổ nghiêm trọng của một loại Bụi dễ cháy cụ thể.

Năng lượng đánh lửa tối thiểu

Năng lượng tia lửa điện thấp nhất có khả năng đốt cháy đám mây Bụi có nồng độ dễ bắt lửa nhất.

Bụi dễ cháy

Vật liệu rắn dạng hạt trong đó quá trình cháy lan truyền từ nguồn đánh lửa theo các tiêu chí được đặt ra bởi thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Thử nghiệm này được thiết lập theo thử nghiệm sàng lọc ASTM E1226 Có/Không.

Mối nguy từ bụi dễ cháy

Tình trạng phát sinh do sự hiện diện của Bụi dễ cháy.

2. Quản lý mối nguy từ bụi dễ cháy

Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp để giảm thiểu rủi ro và tuân thủ các yêu cầu của phần này đối với Bụi dễ cháy và Mối nguy từ bụi dễ cháy.

2.1. Quản lý thay đổi

Một chương trình quản lý thay đổi phải được ghi thành tài liệu, duy trì và triển khai cho mọi thay đổi đối với vật liệu, công nghệ, thiết bị, quy trình và phương tiện xử lý, trừ khi chúng được thay thế bằng loại tương tự. Chương trình này phải đảm bảo rằng những vấn đề sau đây được giải quyết trước khi tiến hành thay đổi:

- Các hệ quả về an toàn và sức khỏe
- Sự thay đổi là vĩnh viễn hay tạm thời
- Các sửa đổi đối với quy trình vận hành, bảo trì và công việc quản lý
- Có cần sửa đổi **Phân loại khu vực nguy hiểm** hay không
- Các tác động lên thiết bị hiện có và khả năng phù hợp với sự thay đổi
- Thông tin về Người lao động và các yêu cầu đào tạo
- Các yêu cầu ủy quyền cho thay đổi được đề xuất

Khi tồn tại mối nguy về Bụi dễ cháy, các thay đổi hoặc mở rộng mới đối với tòa nhà phải gồm các đòi hỏi về sự an toàn của quy trình, đồng thời hoạt động phân tích mối nguy về Bụi dễ cháy phải được tiến hành và ghi lại thành tài liệu bởi một kỹ sư am hiểu về các yêu cầu xây dựng và an toàn hiện hành của tòa nhà.

2.2. Dữ liệu về rủi ro nguy hiểm

Đối với mọi loại Bụi dễ cháy, Nhà cung cấp phải thu thập thêm các dữ liệu thử nghiệm sau đây để hỗ trợ cho quá trình xây dựng các biện pháp kiểm soát kỹ thuật nhằm giảm thiểu nguy cơ:

- **Nhiệt độ bốc cháy tối thiểu của lớp bụi** ASTM E2021 "Phương pháp thử nghiệm nhiệt độ bốc cháy ở bề mặt nóng của lớp bụi"
- **Nồng độ tối thiểu có thể gây nổ** ASTM E1515 "Phương pháp thử nghiệm nồng độ tối thiểu có thể gây nổ của bụi dễ cháy"

Khi tồn tại mối nguy về Bụi dễ cháy, Nhà cung cấp nên xem xét thu thập các dữ liệu thử nghiệm sau, tùy theo quy trình và các phương pháp được sử dụng để giảm thiểu nguy cơ:

- **Nhiệt độ bốc cháy tối thiểu của đám mây bụi** ASTM E1126 "Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn về khả năng nổ của đám mây bụi" nếu Bụi có thể tiếp xúc với nhiệt độ trên 300°C.
- **Nồng độ oxy giới hạn** ASTM E2931 "Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn về Nồng độ oxy (chất oxy hóa) giới hạn của đám mây bụi dễ cháy" nếu cần sử dụng khí trơ để đảm bảo an toàn cho quy trình.
- **Thử nghiệm sàng lọc khả năng cháy** – dựa trên Đề xuất của Liên hợp Quốc về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: Quy định mẫu-Sổ tay thử nghiệm và tiêu chí, Phần III, Tiểu mục 33.2.1, Thử nghiệm N.1, "Phương pháp thử nghiệm đối với chất rắn dễ cháy".

2.3. An toàn sinh mạng

Cơ sở, các quy trình xử lý Bụi dễ cháy và các chương trình mang yếu tố con người phải được thiết kế, xây dựng, trang bị và bảo trì để bảo vệ những người cư ngụ không ở ngay gần nơi xảy ra cháy/nổ, cũng như cho họ có thời gian cần thiết để sơ tán, di dời hoặc ẩn náu.

Định nghĩa

Phân loại khu vực nguy hiểm

Quá trình xác định loại thiết bị điện cần được lắp đặt trong một khu vực (để ngăn chặn sự xuất hiện của các nguồn đánh lửa điện) của nhà máy dựa trên các điều kiện trong khu vực đó liên quan đến sự hình thành của đám mây hoặc lớp Bụi dễ cháy.

Nhiệt độ đánh lửa tối thiểu của lớp bụi (lớp MIT)

Nhiệt độ bề mặt thấp nhất có khả năng khiến bột hoặc Bụi phát lửa khi ở dạng lớp.

Nồng độ tối thiểu có thể gây nổ (MEC)

Nồng độ tối thiểu của Bụi dễ cháy lơ lửng trong không khí góp phần gây cháy nổ.

Nhiệt độ đánh lửa tối thiểu của đám mây bụi (đám mây MIT)

Nhiệt độ bề mặt thấp nhất có khả năng khiến bột hoặc Bụi phân tán dưới dạng Đám mây bụi bốc cháy.

Nồng độ oxy giới hạn (LOC)

Nồng độ tối thiểu của oxy (được thay thế bởi các khí trơ như nitơ (N₂), argon (Ar) hoặc carbon dioxide (CO₂)) có khả năng hỗ trợ cho quá trình đốt cháy đám mây Bụi có nồng độ cao hơn Nồng độ tối thiểu có thể gây nổ. Giá trị LOC phụ thuộc vào khí trơ được sử dụng.

2.4. Phân loại khu vực có nguy hiểm về điện

Các cơ sở nơi có hoặc tạo ra Bụi dễ cháy phải được phân tích để Phân loại khu vực nguy hiểm. Nên tuân theo tiêu chuẩn NFPA 499, GB 12476.1 và GB 12476.2 hoặc các tiêu chuẩn tương đương để được hướng dẫn về cách tiến hành phân tích.

Hoạt động phân tích để Phân loại khu vực nguy hiểm phải được tiến hành bởi những người có trình độ đã chứng minh được năng lực trong lĩnh vực thực hiện các phân tích này.

Hoạt động phân tích để Phân loại khu vực nguy hiểm phải bao gồm báo cáo xác định các khu vực có mối nguy về Bụi dễ cháy đã được phân loại (ví dụ: Khu vực Hạng II Phân khu 1, Phân khu 2 theo NFPA hoặc Khu vực 20, 21, 22 theo tiêu chuẩn Châu Âu và Trung Quốc), phạm vi/khoảng cách của các khu vực được phân loại này và loại thiết bị điện sẽ được sử dụng ở đó.

Đối với cơ sở hoạt động tại Trung Quốc, các kết nối điện của mạch điện, thiết bị điện, thiết bị giám sát và báo động ở những khu vực có nguy cơ nổ do Bụi phải tuân theo các yêu cầu của GB 50058.

2.5. Hệ thống thu gom bụi

2.5.1. Yêu cầu chung về thu gom bụi

Khi vận chuyển Bụi dễ cháy, hệ thống ống thông gió phải được làm bằng vật liệu không cháy, dẫn điện và phải được chế tạo và lắp ráp với bề mặt bên trong nhẵn, đồng thời có các khớp nối bên trong quay về hướng của luồng không khí.

Máy hút bụi loại khô phải được làm bằng vật liệu không cháy, chống ăn mòn.

Máy hút bụi loại hình vuông hoặc hình chữ nhật phải được thiết kế để loại bỏ các "điểm chết" nơi Bụi có thể tích tụ.

Tất cả các bộ phận dẫn điện của Máy hút bụi và hệ thống ống thông gió phải được liên kết và nối đất độc lập với dây nối đất của hệ thống điện để giảm thiểu sự tích tụ điện tích tĩnh.

Hệ thống ống dẫn và hệ thống quạt phải được thiết kế sao cho nồng độ Bụi trong hệ thống nhỏ hơn 25% Nồng độ tối thiểu có thể gây nổ.

Các ống dẫn phải càng ngắn càng tốt và phải có ít khúc cong và bất thường nhất có thể, để tránh cản trở luồng không khí tự do.

Các mối nối ống phải nằm ở hướng cách xa người.

Không được thêm, bớt hoặc đóng các đường nhánh trong hệ thống hiện có mà không tái cân bằng hay thiết kế lại hệ thống thông gió, nếu cần, để đảm bảo vận tốc vận chuyển thích hợp trong ống dẫn.

Chỉ được sử dụng ống mềm ở các phần thẳng đứng của ống dẫn và chỉ khi được yêu cầu cho chuyển động hoặc rung động của thiết bị được kết nối khi vận hành bình thường. Trong trường hợp sử dụng ống mềm, ống phải được chế tạo với bề mặt bên trong nhẵn và phải dẫn điện hoặc chống tĩnh điện, chiều dài phải được giảm thiểu và dây gia cường, nếu dùng, phải được liên kết với các ống kim loại ở cả hai đầu. Trong mọi trường hợp, không được sử dụng các ống mềm làm từ chất dẻo cách điện thông thường.

Một ống chống tĩnh điện phù hợp phải có Điện trở suất bề mặt nhỏ hơn 10^{10} ohm/sq hoặc Điện trở suất khối nhỏ hơn 10^9 ohm-m khi được kiểm tra theo ASTM 0257-Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn cho Điện trở DC hoặc Độ dẫn của vật liệu cách điện.

Khi hệ thống xử lý Bụi đã được cân bằng để có tốc độ gió mong muốn, tất cả bộ giảm chấn hoặc các thiết bị điều chỉnh dòng chảy khác phải được cố định ở vị trí giúp ngăn những thay đổi không được phép.

Máy hút Bụi khô phải đi kèm một áp kế chênh lệch để theo dõi sự sụt áp trên bộ phận lọc.

Thiết bị tạo ra Bụi phải được khóa liên động với hệ thống thu gom Bụi để nếu hệ thống này hoạt động không đúng cách, thì thiết bị sẽ bị tắt khi có Bụi tiềm ẩn nguy cơ gây cháy. Khóa liên động phải được kích hoạt trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chênh lệch áp suất giữa đầu vào và đầu ra không khí cao hơn giá trị quy định, cho thấy luồng không khí bị cản trở trong hệ thống. Do đó, một áp kế chênh lệch áp suất phải được lắp đặt giữa mặt bẩn và mặt sạch của máy hút Bụi.
- Chênh lệch áp suất giữa không khí đầu vào và đầu ra thấp hoặc bằng không.
- Nhiệt độ tăng bất thường bên trong máy hút Bụi khô.
- Áp suất không khí cho các động cơ xung phản lực trong máy hút Bụi quá thấp.
- Thiết bị tháo dỡ máy hút Bụi khô ngừng hoạt động.

Trong trường hợp kích hoạt khóa liên động, mỗi cơ sở phải làm theo trình tự các bước sau:

- Di chuyển nhân viên khỏi khu vực
- Kiểm tra việc kích hoạt khóa liên động
- Vệ sinh cơ sở và hệ thống ống dẫn, nếu cần
- Thực hiện hành động khắc phục liên quan đến sự cố kích hoạt khóa liên động
- Khởi động lại thiết bị và xác nhận hoạt động bình thường
- Cho phép công nhân trở lại khu vực sản xuất

Vận tốc vận chuyển bên trong hệ thống ống thông gió phải đủ để đảm bảo vận chuyển cả hạt thô và hạt mịn, cũng như đảm bảo hút hạt lại nếu, vì bất kỳ lý do gì, các hạt rơi ra ngoài trước khi chuyển đến máy hút bụi. Đối với Bụi kim loại, vận tốc vận chuyển tối thiểu là 23 m/giây. Đối với Bụi phi kim loại, vận tốc vận chuyển tối thiểu là 20 m/giây.

Các cửa kiểm tra phải được lắp đặt trên các phần nằm ngang của ống dẫn ở hai bên hoặc trên cùng của ống dẫn. Các cửa kiểm tra phải có kích thước tối thiểu là 1,8 mét để có thể kiểm tra và vệ sinh ống dẫn. Các cửa kiểm tra phải được thiết kế bịt kín nhằm giảm thiểu rò rỉ không khí.

Các ống dẫn ngang phải có cửa kiểm tra lắp cách tâm không quá 3,6 mét.

Các ống dẫn ngang phải có cửa kiểm tra trong vòng 1 mét tính từ chỗ gấp khúc và chỗ nối.

Ống dẫn phải được kiểm tra định kỳ một tuần một lần. Dựa trên các lần quan sát sự tích tụ được ghi lại, tần suất kiểm tra có thể giảm xuống nhưng không được ít hơn một lần/tháng. Nếu bốn lần kiểm tra hằng tuần liên tiếp không phát hiện thấy sự tích tụ Bụi, thì tần suất kiểm tra có thể giảm xuống một lần/tháng. Tuy nhiên, nếu hệ thống thu gom Bụi bị trục trặc, hư hỏng hoặc bị thay đổi, việc kiểm tra lần nữa lại phải được thực hiện hằng tuần cho đến khi nhận thấy rõ ràng là sự cố, hư hỏng hoặc thay đổi và hoạt động sau đó của hệ thống thu gom bụi không dẫn đến bất kỳ sự tích tụ Bụi nào có thể nhìn thấy được. Nếu quan sát thấy Bụi tích tụ, phải xác định và khắc phục nguyên nhân.

Khi phát hiện thấy Bụi tích tụ, phải làm sạch bằng dụng cụ không phát tia lửa hoặc hệ thống hút bụi được chấp nhận có ống dẫn và dụng cụ chống tĩnh điện hoặc dẫn điện.

Phải tiến hành tái cân bằng luồng không khí của hệ thống khi có bất kỳ thay đổi nào trong hệ thống hút bụi, bao gồm cả việc loại bỏ hoặc bổ sung (các) điểm thu gom.

Không được sử dụng không khí nén để làm sạch hệ thống ống dẫn hoặc bất kỳ khu vực sản xuất nào có Bụi.

Ống dẫn không cần phải có lỗ thông hơi để kiểm soát cháy nổ.

Phải có công tắc hẹn giờ hoặc thiết bị tương đương đi kèm với thiết bị tạo ra Bụi dẫn đến mối nguy từ Bụi dễ cháy để ngăn thiết bị tạo ra Bụi hoạt động cho đến khi máy hút Bụi vận hành hoàn toàn và để ngăn việc tắt hệ thống hút Bụi trong ít nhất 10 phút sau khi thiết bị tạo Bụi ngừng hoạt động.

2.5.2. Xác định loại bụi có trong hỗn hợp

1.1.1 Hỗn hợp chứa kim loại có chứa cả bụi phi kim loại dễ cháy phải được phép xem như là bụi phi kim loại, nếu qua thử nghiệm cho thấy hỗn hợp đó thỏa mãn tất cả các tiêu chí sau:

- Có bằng chứng cho thấy đám cháy từ hỗn hợp có thể được kiểm soát một cách an toàn và hiệu quả với các chất chữa cháy Class ABC.
- Có bằng chứng cho thấy đám cháy từ hỗn hợp có thể được kiểm soát một cách an toàn và hiệu quả bằng nước.
- Vật liệu không phải là chất rắn UN Class 4.3 như đã được thử nghiệm bằng cách sử dụng các phương pháp thử khả năng phản ứng của nước UN Class 4.3.
- Có bằng chứng cho thấy Điện trở suất khối lớn hơn 1 M ohm-m.
- Đó không phải là một hỗn hợp kim loại/oxit kim loại (ví dụ: thermite).

2.5.3. Thu gom bụi dễ cháy

Các máy tạo ra hạt mịn của vật liệu dễ cháy phải có mũ trùm, thiết bị chụp hoặc vỏ bọc được kết nối với hệ thống hút Bụi có vận tốc thu gom đủ để hút và vận chuyển tất cả Bụi sinh ra.

Không được phép sử dụng máy hút bụi kiểu lọc bụi tĩnh điện.

Máy hút Bụi khô phải được bảo vệ chống nổ bằng cách sử dụng hệ thống thông hơi chống cháy hoặc phải được thông hơi chống cháy thông qua thiết bị giữ bụi và ngăn cháy phù hợp với NFPA 68, các hệ thống ngăn nổ theo NFPA 69 hoặc phải pha loãng với Bụi không cháy để tạo ra hỗn hợp không cháy. Các lỗ thông hơi chống nổ phải được ghi rõ: "CẢNH BÁO: Thiết bị giảm thiểu nguy cơ cháy nổ".

Khi sử dụng các hệ thống ngăn nổ, các hệ thống này phải được khóa liên động để tắt hoạt động tạo Bụi và quạt hút khi kích hoạt.

Khi phát sinh tia lửa, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chẳng hạn như lắp bộ chắn tàn lửa trong ống, để ngăn tia lửa bị hút vào hệ thống ống dẫn của máy hút Bụi.

Khi thu gom Bụi độc hại hoặc gây ăn mòn, không được dùng các thiết bị thông hơi khử cháy để giảm áp, thay vào đó phải sử dụng các thiết bị ngăn nổ sử dụng chất chữa cháy hóa học khô hoặc khí trơ.

Nếu máy hút Bụi được đặt trong nhà và sử dụng lỗ thông hơi chống nổ, thì máy hút Bụi phải được đặt cách tường bên ngoài hoặc mái nhà dưới 2 mét và lỗ thông hơi phải được chỉnh hướng, không có khúc cua, đến vị trí an toàn bên ngoài tòa nhà bằng một ống thông hơi bọc nối với lỗ thông hơi.

Phải cho phép việc tái chế khí thải của máy hút Bụi trở lại nhà máy nếu hệ thống được thiết kế để:

- Ngăn chặn Bụi quay lại với nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm hiện hành được phép trong ngành.
- Ngăn chặn việc truyền năng lượng từ đám cháy hoặc nổ của máy hút Bụi trở lại nhà máy. Ngoại lệ: Khí thải từ máy hút Bụi kim loại khô sẽ không được đưa trở lại nhà máy.
- Khi sử dụng các máy hút Bụi khô, các thiết bị cô lập vụ nổ phải được lắp đặt ở cuối điểm thu gom cuối cùng trong hệ thống ống thông gió. Các thiết bị cô lập phải tuân theo Chương 12 của NFPA 69. Chương này đề cập đến việc thiết kế, bố trí và thử nghiệm các thiết bị này.

- Việc kích hoạt thiết bị cô lập vụ nổ sẽ dẫn đến việc tắt thiết bị tạo ra Bụi và quạt hút của máy hút Bụi.
- Khóa liên động phải được lắp đặt trên tất cả các van xoay kín khí của máy hút Bụi để ngắt nguồn điện cho van xoay này trong trường hợp cháy bên trong máy hút Bụi.

2.5.4. Máy hút bụi không có vỏ

1.1.2 Nghiêm cấm sử dụng máy hút bụi không có vỏ để thu gom bụi kim loại.

Máy hút bụi không có vỏ thỏa mãn tất cả các tiêu chí sau sẽ được phép sử dụng để thu gom bụi phi kim loại:

- Môi trường lọc không bị tắc hoặc xung áp để loại bỏ Bụi trong quá trình hoạt động.
- Máy hút bụi không được sử dụng để thông hơi hoặc phục vụ máy mài kim loại, quy trình làm việc có nhiệt độ cao hoặc máy móc có thể tạo ra tia lửa.
- Máy hút bụi không được sử dụng để thông hơi hoặc phục vụ máy đánh bóng, máy bào mòn hoặc các thiết bị cho quy trình chà nhám tương tự.
- Mỗi hệ thống thu gom có công suất xử lý luồng không khí tối đa là 1,4 m³/giây.
- Năng lượng đánh lửa tối thiểu của bụi thu được lớn hơn 500 mJ.
- Động cơ quạt phù hợp với khu vực Hạng II, Phân khu 2 hoặc Hạng III nếu thích hợp.
- Bụi thu gom được loại bỏ thường xuyên để giới hạn dưới 10 kg.
- Bộ phận thu gom được đặt cách phương tiện ra vào hoặc khu vực có nhân viên thường xuyên sử dụng ít nhất 6,1 m.
- Nhiều máy hút bụi trong cùng một phòng cách nhau ít nhất 1 m.
- Kết cấu quạt có khả năng chống tia lửa.
- Phương tiện lọc không được đặt trong phạm vi 10,7 m của ngọn lửa trần hoặc bề mặt nóng có khả năng làm đám mây Bụi của vật liệu có trong phương tiện lọc bắt lửa.

2.5.5. Thu gom bụi kim loại

2.5.5.1. Cấu tạo quạt và quạt thổi*

- 1.1.2.1 *Mục 2.5.5.1 sẽ không áp dụng cho việc lắp đặt Quạt và quạt thổi hoạt động trước ngày 1 tháng 1 năm 2020.
- 1.1.2.2 Khi kim loại được sử dụng để chế tạo cánh quạt hoặc vỏ, thì kim loại đó phải là kim loại không bắt lửa như đồng, thép không gỉ không từ tính hoặc nhôm.
- 1.1.2.3 Thiết kế của quạt hoặc quạt thổi không được cho phép bột kim loại dễ cháy được vận chuyển đi qua quạt trước khi đi vào bộ phận thu gom cuối cùng.
- 1.1.2.4 Quạt và quạt thổi phải được trang bị ổ bi hoặc ổ lăn.
- 1.1.2.5 Vòng bi phải được trang bị các thiết bị chỉ thị nhiệt độ.
- 1.1.2.6 Vòng bi phải được bố trí để phát âm thanh báo động trong trường hợp quá nhiệt.

2.5.5.2. Thu gom bụi kim loại loại khô

- 1.1.2.7 Máy hút bụi khô không được sử dụng để thu gom bụi kim loại cũ (nhôm, magiê, niobi, tantan, titan, zircon hoặc hafni).

1.1.2.8 Không được phép sử dụng máy hút bụi khô đối với Bụi kim loại khác, chẳng hạn như sắt và thép không gỉ, trừ khi K_{st} nhỏ hơn 150 bar-m/giây và có sẵn phương tiện lọc dẫn điện (nếu MIE nhỏ hơn 1000 mJ) và phương tiện giám sát bụi cho phản ứng tỏa nhiệt. Máy hút bụi khô dùng để thu thập các kim loại khác Bụi phải được đặt ở ngoài trời trừ khi đã tiến hành phân tích nguy cơ để đảm bảo rằng ở các hệ thống hiện có, rủi ro đối với con người tiềm ẩn trong các hoạt động vận hành được giảm thiểu. Ngoài ra, vật liệu được thu thập phải thỏa mãn các điều kiện sau: MIE lớn hơn 100 mJ và giá trị P_{max} được tạo ra từ thử nghiệm Mức độ nghiêm trọng của vụ nổ nhỏ hơn 8 barg. Khi cyclon được sử dụng như một phần của hệ thống hút bụi khô, chúng phải có kết cấu không phát tia lửa dẫn điện phù hợp với bề mặt dự kiến. Sự tích tụ trên bộ lọc phải được giới hạn ở các mức dưới ngưỡng xảy ra hiện tượng tự đốt cháy oxy hóa và khả năng bắt cháy do phản ứng tỏa nhiệt của không khí ẩm. Các mức tích tụ trong quá trình vận hành phải được theo dõi trên bộ lọc thông qua tình trạng giảm áp suất hoặc bằng bất kỳ một cảm biến nào; nếu sự tích tụ vượt quá giới hạn xác định trước, phải tắt trong kiểm soát thiết bị thu gom và thiết bị tạo ra bụi. Việc kiểm tra định kỳ và thay thế bộ lọc phải dựa trên các khoảng thời gian được xác định thông qua độ giảm áp suất trên bộ lọc hoặc bằng chỉ báo của thiết bị phát hiện tự gia nhiệt dựa trên phản ứng độ ẩm. Phải ngăn sự xâm nhập, tích tụ hoặc ngưng tụ của nước trong bộ thu gom kiểu khô.

2.5.5.2.1. Máy hút bụi khô trong nhà

Máy hút bụi khô trong nhà phải được phép sử dụng cho các kim loại mới, thỏa mãn những yêu cầu sau:

- P_{max} nhỏ hơn 8 barg, được đo bằng phương pháp thử nghiệm trong ASTM E1226, Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn về khả năng nổ của các đám mây bụi.
- K_{st} nhỏ hơn 150 bar•m/giây được đo bằng phương pháp thử nghiệm trong ASTM E1226.
- Năng lượng đánh lửa tối thiểu (MIE) lớn hơn 100 mJ được đo bằng phương pháp thử nghiệm trong ASTM E2019, Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn cho Năng lượng đánh lửa tối thiểu của một đám mây bụi trong không khí.
- Vật liệu không phải là vật liệu rắn UN Class 4.2 như được thử nghiệm bằng phương pháp thử nghiệm tự nung nóng UN 4.2.
- Việc thu gom bằng máy hút bụi các vật liệu không phải là bụi sắt hoặc thép có khối lượng bụi bản lớn hơn 0,57 m³ (20 ft³) hoặc lưu lượng không khí lớn hơn 2549 m³/giờ (1500 ft³/phút) bị nghiêm cấm.

Hệ thống dập lửa cố định tự động có chất chữa cháy đã được chứng minh là có hiệu quả với vật liệu thu gom bằng máy hút bụi trong nhà.

Không yêu cầu phải có hệ thống dập lửa cố định tự động khi lượng vật liệu thu được ít hơn 0,45 kg (1 lb) kim loại dễ cháy và máy hút bụi được làm sạch sau mỗi ngày hoạt động.

Vật liệu đã thu gom không được lưu trữ trong máy hút bụi mà phải liên tục chuyển từ máy hút bụi vào hộp kim loại kín thông qua một thiết bị cách ly tuân thủ NFPA 69.

Việc thu gom bằng máy hút bụi các vật liệu không phải là bụi sắt hoặc thép sẽ bị cấm khi khối lượng bụi bản lớn hơn 0,57 m³ (20 ft³) hoặc lưu lượng gió lớn hơn 2549 m³/giờ (1500 ft³/phút).

Máy hút bụi phải có hệ thống phát hiện trường hợp rách bộ lọc (ví dụ: túi bị rách) để tự động tắt máy hút bụi và thiết bị được kết nối nếu phát hiện thấy bộ lọc bị rách.

Ống thoát khí từ quạt xả phải thoát ra khỏi tòa nhà theo một đường thẳng và ngăn như trên thực tế.

Ống dẫn vào của máy hút bụi, ống xả và quạt thổi phải được kiểm tra ít nhất 6 tháng

một lần để đảm bảo rằng không có sự tích tụ vật liệu.

Ổng thoát khí của máy hút bụi đặt bên trong tòa nhà phải sử dụng một trong các phương pháp chống cháy sau:

- Có áp suất chống cháy tuân theo NFPA 69
- Cách ly chống cháy theo NFPA 69

Nếu vật liệu thỏa mãn một trong các tiêu chí sau:

- Vật liệu là chất rắn UN Class 4.3 như đã được thử nghiệm bằng cách sử dụng các phương pháp thử nghiệm phản ứng nước của UN 4.3.
- Nước không được chứng minh là chất chữa cháy hiệu quả

Sau đó, các yêu cầu sau phải được đặt ra:

- Máy hút bụi phải tự động làm sạch các bộ lọc và phải theo dõi liên tục sự giảm áp suất trên bộ lọc, đồng thời kích hoạt cảnh báo nếu áp suất nằm ngoài phạm vi hoạt động đã thiết lập.
- Máy hút bụi phải có biển cảnh báo nêu rõ:

MÁY HÚT BỤI NÀY CHỨA BỤI KIM LOẠI DỄ CHÁY. KHÔNG ĐƯỢC DẬP BẰNG NƯỚC.

2.5.5.3. Các yêu cầu đối với trường hợp thu gom ướt (bao gồm cả kiểu thác nước)

Máy hút bụi ướt được phép đặt trong nhà.

Quạt gió để hút không khí chứa nhiều Bụi vào máy hút bụi ướt phải được đặt ở phía có không khí sạch của máy hút bụi.

Lỗ thoát khí phải được kiểm tra và vệ sinh thường xuyên để tránh tích tụ cặn bẩn trong ống dẫn, nơi có Bụi gây nguy cơ Bụi dễ cháy.

Nước tái chế trong máy hút Bụi ướt phải được lọc để loại bỏ hạt, dầu và các tạp chất khác.

Tất cả các đường nước và bể chứa bùn nước phải được bảo vệ chống đóng băng.

Bùn trong bể lọc nước phải được làm sạch sau mỗi ca làm việc, bùn và nước thải phải được xử lý trước khi thải bỏ để đảm bảo an toàn cho môi trường.

Các lỗ thông hơi luôn hở và không bị cản trở.

Một số Bụi kim loại (ví dụ: nhôm và magiê) tạo ra khí hydro khi tiếp xúc với nước.

Máy hút bụi ướt xử lý các vật liệu này phải có phương thức thay thế để thoát khí hydro và ngăn ngừa sự tích tụ trong trường hợp máy thổi khí thải tắt.

Thiết bị tạo ra Bụi phải được khóa liên động với luồng không khí tới quạt thổi khí thải, bộ điều khiển mức chất lỏng và dòng nước qua các vòi phun của máy lọc khí ướt để nếu hệ thống hút bụi hoạt động không đúng cách thì thiết bị tạo ra Bụi gây nguy cơ Bụi dễ cháy sẽ bị tắt.

Trong trường hợp kích hoạt khóa liên động, cơ sở phải làm theo các bước sau:

- Di chuyển nhân viên khỏi khu vực
- Kiểm tra việc kích hoạt khóa liên động
- Vệ sinh cơ sở và hệ thống ống dẫn, nếu cần
- Thực hiện hành động khắc phục liên quan đến sự cố kích hoạt khóa liên động
- Khởi động lại thiết bị và xác nhận hoạt động bình thường
- Cho phép công nhân trở lại khu vực sản xuất

Việc sử dụng bộ lọc khô hoặc hệ thống thu gom khô ở phía ra hoặc kết hợp trong hệ thống hút bụi ướt bị nghiêm cấm.

2.5.5.4. Bàn có đường thông khí đi xuống

Cho phép sử dụng AMS kiểu khô, khép kín, bàn dài có đường thông khí đi xuống và buồng kiểm soát môi trường (ví dụ: buồng đánh bóng, mài và hoàn thiện) với bộ lọc tích hợp trong tường ở nơi có ít hơn 0,22 kg (0,5 lb) bụi dưới 500 micron được thu gom và đổ bỏ mỗi ngày.

2.5.5.5. Máy hút bụi di động để thu gom bụi kim loại

Máy hút bụi khô di động dùng trong nhà chỉ được sử dụng cho các hoạt động mài, đánh bóng hoặc chà nhám.

Các máy riêng lẻ có khả năng hút bụi khô di động phải được phép sử dụng trong nhà khi không thể di chuyển vật thể đang được xử lý hoặc hoàn thiện đến tủ che hoặc buồng chụp cố định được bố trí thích hợp và phải có các biện pháp bảo vệ sau:

- Máy hút bụi khô di động trong nhà không được kết nối với hệ thống đường ống cố định vĩnh viễn.
- Việc vận hành các thiết bị thu gom bụi khô di động phải tuân theo DHA để đảm bảo giảm thiểu rủi ro do cháy nổ và mảnh vỡ cho con người và quá trình vận hành.
- Máy hút bụi di động không được sử dụng trong khu vực có nguy cơ cháy nổ đã được xác định cho đến khi các phương pháp vệ sinh thích hợp trong Phần 2.7 được sử dụng để loại bỏ lượng bụi nguy hiểm.
- AMS khô di động có thể tích ở phía chứa bụi bản lớn hơn 0,2 m³ (8 ft³) phải được bảo vệ chống nổ theo NFPA 69.
- Trước khi thay đổi vật liệu thu gom, phải vệ sinh kỹ AMS loại khô di động và tất cả các bộ phận liên quan.
- Ống phải thích hợp để sử dụng và có khả năng khử tĩnh điện hoặc dẫn điện.
- Các ống và vòi phải được liên kết và nối đất, đồng thời đường nối đất phải được kiểm tra trước khi sử dụng sau mỗi lần chuyển động, mỗi kết nối mới hoặc cả hai.
- Điện trở của đường nối đất phải được ghi thành tài liệu và lưu giữ.
- Lượng vật liệu thu gom sẽ được giới hạn ở mức 2,2 kg (5 lb) và tối thiểu phải được đổ bỏ hằng ngày.
- Không được sử dụng máy hút bụi trong các quá trình tạo ra than nóng hoặc tia lửa.

2.5.6. Máy hút bụi cầm tay

2.5.6.1. Tất cả các loại bụi (kể cả bụi kim loại)

Máy hút bụi cầm tay dùng để hút sạch bụi có nguy cơ là bụi dễ cháy trong các khu vực không được phân loại phải thỏa mãn yêu cầu sau:

- Vật liệu chế tạo phải là vật liệu không cháy. Ngoại lệ: Bộ lọc và khung đỡ bộ lọc có thể được làm bằng vật liệu dễ cháy.
- Ống phải dẫn điện hoặc khử tĩnh điện. Một ống có lớp lót chống tĩnh điện phải chứng minh được Điện trở suất bề mặt (SR) dưới 10¹⁰ ohm/sq hoặc Điện trở suất khối (VR) nhỏ hơn 10⁹ ohm•m.
- Tất cả các bộ phận dẫn điện, bao gồm bút thử và phụ kiện, phải được liên kết và nối đất.
- Không khí có nhiều bụi không được đi qua quạt hoặc quạt thổi.
- Các động cơ điện không được tiếp xúc với không khí có nhiều bụi, trừ khi chúng được liệt kê cho các vị trí Hạng II, Phân khu 1; nếu không, phải sử dụng máy hút bụi có động cơ khí nén.

- Khi chất lỏng hoặc vật liệu ướt được hút bởi máy hút bụi, không được sử dụng các thành phần lọc bằng giấy.

Máy hút bụi cầm tay dùng trong các khu vực đã được phân loại là Hạng II Phân khu 1 hoặc Hạng II Phân khu 2 sẽ được liệt kê để sử dụng ở các vị trí nguy hiểm Hạng II hoặc phải là một hệ thống hút có ống cố định với hệ thống hút và hút bụi được định vị từ xa.

Khi có hơi hoặc khí dễ cháy Hạng I, máy hút bụi cầm tay phải được liệt kê cho cả các vị trí nguy hiểm Hạng I và Hạng II.

2.5.6.2. Bụi kim loại (yêu cầu bổ sung)

Máy hút bụi di động khô

Máy hút bụi được sử dụng để làm sạch bụi kim loại có nguy cơ chứa bụi dễ cháy phải được thiết kế để sử dụng cho loại bụi cụ thể được thu gom.

Lượng vật liệu thu gom sẽ được giới hạn ở mức 2,2 kg (5 lb) và tối thiểu phải được đổ bỏ hằng ngày.

Loại ngâm ướt

Khi máy hút bụi không hoạt động trong khoảng thời gian 24 giờ trở lên, phải loại bỏ bùn khỏi máy hút bụi hoặc phải được phép di chuyển máy hút bụi đến một vị trí an toàn nơi thoát khí hydro và các nguy cơ khác được giảm thiểu một cách thích hợp.

Công suất tối đa của thiết bị ngâm ướt không được vượt quá 20 pound bùn.

Vệ sinh thiết bị sau mỗi lần sử dụng.

2.5.7. Gia công, Chế tạo và Hoàn thiện

Hướng dẫn dành riêng cho gia công titan và magiê có sẵn theo yêu cầu về Trách nhiệm của nhà cung cấp.

2.6. Băng tải kéo và trục vít

Băng tải cơ khí bao gồm cả băng tải kéo và băng tải trục vít phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Vỏ bọc, bao gồm cả các nắp, phải được thiết kế để ngăn chặn sự phát tán bụi
- Bộ truyền động cơ học phải được trang bị chốt vuông góc hoặc thiết bị phát hiện quá tải và cảnh báo
- Báo động sẽ phát ra tại trạm điều khiển của người vận hành
- Tất cả các bộ truyền động phải được kết nối trực tiếp
- Được phép sử dụng dây đai, xích và đĩa xích, hoặc các bộ truyền động gián tiếp khác được thiết kế để ngăn các lực truyền động mà không bị trượt và để loại bỏ các điện tích tĩnh.

2.7. Kiểm soát bụi và vệ sinh

Hệ thống hút bụi phải được lắp đặt tại nơi tạo ra Bụi có nguy cơ chứa Bụi dễ cháy trong quá trình hoạt động bình thường.

Thiết bị phải được bảo trì và vận hành theo cách giảm thiểu sự thoát ra của Bụi gây nguy cơ Bụi dễ cháy.

Bụi có nguy cơ dễ cháy phải được chuyển đến Máy hút Bụi bằng hệ thống ống dẫn hoặc theo một cách khác.

Kế hoạch vệ sinh phải được xây dựng và duy trì cho bất kỳ khu vực nào có nguy cơ chứa Bụi dễ cháy. Kế hoạch phải bao gồm các phương pháp và quy trình thích hợp để thực hiện việc vệ sinh. Kế hoạch vệ sinh phải do nhân viên an toàn được chỉ định (người am hiểu về các nguy cơ Bụi dễ cháy) xem xét và phê duyệt.

Phải thường xuyên vệ sinh tường, sàn nhà và các bề mặt nằm ngang, chẳng hạn như thiết bị, ống dẫn, đường ống, buồng chụp, gờ, dầm và phía trên trần treo, cũng như các bề mặt che khuất khác, để giảm thiểu sự tích tụ của Bụi gây nguy cơ Bụi dễ cháy bên trong cơ sở.

Ở những khu vực mà Bụi kim loại phát sinh hoặc đang được xử lý, Bụi không được phép tích tụ đến mức che mất màu của bề mặt bên dưới nó.

Đối với Bụi không phải Bụi kim loại, hãy đảm bảo mức tích tụ Bụi gây nguy cơ Bụi dễ cháy không vượt quá ngưỡng Khối lượng (M) như được tính theo công thức: $M = 0,02 \times A_{\text{floor}}$, trong đó M là khối lượng tính bằng kilogam và A_{floor} là diện tích sàn tính bằng mét vuông.

Các bề mặt phải được vệ sinh sao cho giảm thiểu khả năng tạo ra các đám mây Bụi.

Không được phép quét hoặc thổi mạnh Bụi bằng khí nén làm tạo ra các đám mây Bụi.

Phải làm sạch sơ bộ bụi kim loại bằng xẻng dẫn điện, không phát ra tia lửa, chổi mềm hoặc chổi có lông sợi tự nhiên hay hệ thống hút bụi được thiết kế để xử lý Bụi dễ cháy như định nghĩa ở đoạn sau của phần này.

Có thể tiến hành dọn dẹp lần cuối để loại bỏ các màng Bụi dễ cháy bằng giẻ hoặc giẻ ướt. Khi dùng nước để làm sạch Bụi kim loại dễ cháy, phải sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên hoặc được đưa vào để ngăn chặn sự tích tụ khí hydro.

2.8. Kiểm soát nguồn đánh lửa

2.8.1. Làm việc ở nhiệt độ cao

Các yêu cầu dưới đây sẽ áp dụng cho tất cả các khu vực có Bụi hoặc Bụi kim loại có nguy cơ là Bụi dễ cháy.

- Phải có chương trình cấp phép chữa cháy (công việc ở nhiệt độ cao) và tuân theo các yêu cầu của NFPA 51.
- Phải có giấy phép chữa cháy khi thực hiện công việc ở nhiệt độ cao.
- Không được phép sử dụng ngọn lửa trần, thực hiện các hoạt động cắt/hàn, cũng như dùng các công cụ hoặc thiết bị khác phát ra tia lửa trừ khi nhân viên an toàn được chỉ định phê duyệt giấy phép chữa cháy.
- Tất cả các khu vực làm việc ở nhiệt độ cao yêu cầu có giấy phép phải được dọn sạch hết các vật liệu dễ cháy, bao gồm cả Bụi và Bụi kim loại có nguy cơ là Bụi dễ cháy, trước khi thực hiện công việc ở nhiệt độ cao, đồng thời những người lao động gần đó phải được thông báo về rủi ro cao này.

2.8.2. Hút thuốc

Không được phép hút thuốc ở những khu vực có Bụi hoặc Bụi kim loại có nguy cơ là Bụi dễ cháy.

Không được phép sử dụng diêm và bật lửa ở các khu vực Hạng I hoặc II.

2.8.3. Kiểm soát tình trạng tĩnh điện

Tất cả thiết bị xả thải được lắp cố định và toàn bộ thép kết cấu của tòa nhà phải được nối đất bằng dây nối đất cố định.

Thiết bị xử lý di động hoặc các công cụ làm bằng kim loại phải được liên kết và/hoặc nối đất trước khi sử dụng.

Người lao động trong khu vực Hạng I hoặc Hạng II nơi có nhiệt độ bắt lửa tối thiểu của Bụi dễ cháy nhỏ hơn 30 milijun phải được nối đất. Bề mặt mà họ đang đứng phải có mức dẫn điện thích hợp cho điện trở tối đa nối đất là 100 mega ohms. Có thể cần một tấm lót chống tĩnh điện nếu điện trở của sàn quá cao.

Tất cả máy móc mà các bộ phận không dẫn điện có sự gián đoạn trong đường nối đất phải được liên kết giữa các bộ phận dẫn điện liên kế.

Dây giữa hai kẹp liên kết phải được kiểm tra để đảm bảo dẫn điện.

2.8.4. Kiểm soát ma sát và bề mặt nóng

Tất cả máy móc phải được lắp đặt và bảo trì theo cách giảm thiểu khả năng phát sinh tia lửa do ma sát.

Phải kiểm soát nhiệt độ ở tất cả các bề mặt nóng để không vượt quá nhiệt độ của lớp Bụi dễ cháy MIT ở những nơi Bụi dễ cháy có thể tồn tại.

2.8.5. Vòng bi

Ổ bi hoặc ổ đĩa phải được làm kín để ngăn Bụi xâm nhập.

Khoảng cách giữa các bề mặt chuyển động tiếp xúc với Bụi phải được duy trì để tránh cọ xát hoặc kẹt.

Máy móc phải được thiết kế để giảm thiểu sự gia nhiệt do ma sát cục bộ của ổ trục và phải triển khai một chương trình bảo dưỡng thích hợp.

2.9. Quần áo bảo hộ

Người lao động trong khu vực Hạng II Phân khu 1 hoặc Hạng 2 Phân khu 2 phải được cung cấp quần áo bảo hộ bên ngoài có khả năng chống cháy theo NFPA 211 2-2012 "Tiêu chuẩn về quần áo chống cháy để bảo vệ Người lao động làm việc trong ngành công nghiệp trong trường hợp xảy ra cháy nhanh" hoặc tiêu chuẩn tương đương tại địa phương, tùy theo tiêu chuẩn nào là khắt khe hơn.

2.10. Bình chữa cháy xách tay

Phải bố trí các bình chữa cháy xách tay ở những nơi có Bụi dễ cháy.

Loại, số lượng và kích thước của các bình chữa cháy, vị trí và khoảng cách di chuyển giữa các bình chữa cháy phải tuân theo NFPA 10.

Khi có Bụi kim loại dễ cháy, các bình chữa cháy xách tay phải là loại dành cho các đám cháy Loại D.

2.11. Đào tạo

Tất cả những người lao động làm việc ở các khu vực phát sinh hoặc xử lý Bụi dễ cháy đều phải được đào tạo ban đầu và đào tạo lại hằng năm về:

- Các mối nguy hiểm tồn tại trong môi trường làm việc của họ và các quy trình thích hợp trong trường hợp xảy ra cháy nổ
- Vị trí của công tắc điện, thiết bị báo động, thiết bị sơ cứu, thiết bị an toàn và thiết bị chữa cháy
- An toàn cháy nổ cơ bản
- Các nguy cơ liên quan đến việc tạo ra các đám mây Bụi và mối nguy hiểm khi đổ chất lỏng vào đám cháy kim loại.
- Cách sơ tán phù hợp, an toàn khỏi khu vực làm việc
- Cách vận hành thiết bị, các phương thức khởi động và tắt máy thích hợp, cũng như cách ứng phó với các điều kiện bất thường.
- Sự cần thiết phải đảm bảo các hệ thống phòng chống cháy nổ liên quan hoạt động tốt.
- Vai trò của người lao động trong trường hợp phải sơ tán, cách phát âm thanh báo động, khu vực tập kết và bất kỳ hạng mục liên quan nào khác trong trường hợp khẩn cấp.

Việc đào tạo phải được ghi thành tài liệu và lưu hồ sơ vĩnh viễn tại cơ sở.

2.12. Kiểm tra và bảo trì

Một chương trình kiểm tra, thử nghiệm và bảo trì phải được tiến hành để đảm bảo các biện pháp kiểm soát xử lý thích hợp và tất cả thiết bị hoạt động như thiết kế.

Chương trình kiểm tra, thử nghiệm và bảo trì phải bao gồm các nội dung sau:

- Thiết bị phòng chống cháy nổ

- Thiết bị kiểm soát bụi
- Kiểm tra các cửa trên thiết bị hút Bụi, để đảm bảo vừa khít, bao gồm cả tình trạng của các miếng đệm
- Kiểm tra hệ thống ống hút Bụi để phát hiện sự tích tụ của Bụi, rò rỉ, v.v.
- Dọn dẹp vệ sinh
- Các nguồn đánh lửa tiềm ẩn
- Thiết bị điện, thiết bị gia công và thiết bị cơ khí, bao gồm cả khóa liên động của quy trình
- Kiểm tra tính liên tục của hệ thống nối đất và liên kết
- Kiểm tra điện trở suất của giày dép khử tĩnh điện và sàn dẫn điện khi có yêu cầu

Việc kiểm tra kỹ lưỡng khu vực vận hành phải được thực hiện định kỳ khi cần thiết, ít nhất theo quý, để đảm bảo rằng thiết bị luôn ở trong tình trạng tốt và tuân thủ các quy trình làm việc phù hợp.

(Những) người am hiểu các biện pháp xử lý thích hợp liên quan đến an toàn Bụi dễ cháy sẽ tiến hành kiểm tra. Tất cả các phát hiện và khuyến nghị mà những người này đưa ra đều phải được lập thành tài liệu và ghi lại.

3. Lựa chọn thiết kế dựa trên hiệu suất

Để thay thế cho các yêu cầu quy định đã nêu trong tiêu chuẩn này, nếu cần, một người có trình độ chuyên môn được Nhóm phụ trách nhà cung cấp của Apple chấp nhận, có thể xây dựng các điều khoản thiết kế dựa trên hiệu suất liên quan đến việc quản lý các nguy cơ cháy nổ do Bụi dễ cháy.

- Thiết kế dựa trên hiệu suất phải chứng minh rằng phương pháp này cung cấp ít nhất một biện pháp an toàn tương đương với các yêu cầu quy định.
- Thiết kế dựa trên hiệu suất phải được ghi thành tài liệu với tất cả các tính toán, tham chiếu, giả định và nguồn thông tin mà từ đó đưa ra các đặc tính vật liệu và dữ liệu khác hoặc từ đó nhà thiết kế dựa vào một số khía cạnh vật liệu của thiết kế.
- Thiết kế đã hoàn thiện sẽ được Nhóm phụ trách nhà cung cấp của Apple xem xét để xác định tính đầy đủ và đảm bảo rằng phương pháp tiếp cận khi so sánh với các yêu cầu quy định, không làm giảm đi độ an toàn.

4. Tiêu chuẩn tham chiếu

Các tài liệu hoặc các phần của tài liệu nêu ở Phần này sẽ được xem là một phần trong các yêu cầu của Tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn địa phương chỉ có thể được áp dụng thay cho tiêu chuẩn NFPA khi các tiêu chuẩn địa phương cung cấp mức độ bảo vệ tương đương. Trong trường hợp thay thế, Nhà cung cấp có trách nhiệm lập hồ sơ biện minh.

Trường hợp yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia về hàng hóa cụ thể khác với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn này, thì yêu cầu trong tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn cho hàng hóa cụ thể sẽ được sử dụng trừ khi được đề cập rõ ràng trong tiêu chuẩn này.

4.1. Ấn phẩm của Hiệp hội Phòng cháy Chữa cháy Quốc gia (được quốc tế công nhận) (Tiến sĩ Batterymarch 1, Quincy, MA, Hoa Kỳ)

- NFPA 10 "Tiêu chuẩn cho bình chữa cháy xách tay"
- NFPA 68 "Tiêu chuẩn về chống cháy nổ bằng cách thông gió chống cháy"
- NFPA 69 "Tiêu chuẩn về hệ thống phòng chống cháy nổ"
- NFPA 70 "Bộ tiêu chuẩn quốc gia về điện"
- NFPA 77 "Biện pháp được đề xuất về tĩnh điện"

- NFPA 91 "Hệ thống xả để vận chuyển dòng khí gồm hơi, khí, sương mù và chất rắn dạng hạt không cháy"
- NFPA 101 "Bộ tiêu chuẩn về an toàn sinh mạng"
- NFPA 484 "Tiêu chuẩn về kim loại dễ cháy"
- NFPA 499 "Biện pháp được khuyến nghị nhằm phân loại bụi dễ cháy và vị trí nguy hiểm (đã phân loại) để lắp đặt điện trong khu vực xử lý hóa chất"
- NFPA 652 "Tiêu chuẩn về các thông số cơ bản của bụi dễ cháy"
- NFPA 654 "Tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ do bụi phát sinh từ hoạt động sản xuất, chế biến và xử lý các chất rắn dạng hạt dễ cháy"

4.2. Ấn phẩm của Trung Quốc

- AQ-4272: Thông số kỹ thuật an toàn để phòng chống nổ do bụi phát sinh từ quá trình gia công cơ khí các sản phẩm nhôm và magiê
- AQ-4273: Thông số kỹ thuật an toàn cho hệ thống khử bụi dùng trong khu vực có nguy cơ nổ do bụi
- GB-15577 – 2007: Quy định an toàn về phòng chống cháy nổ do bụi
- GB/T 17919 – 2008: Chỉ thị về chống cháy nổ do Bụi dành cho máy hút Bụi ở các khu vực có nguy cơ nổ do Bụi
- GB/T 1 651: Quy tắc thực hành lựa chọn thiết bị bảo hộ cá nhân
- GB 12476.1: Thiết bị điện dùng khi có Bụi dễ cháy Phần 1: Thiết bị điện được bảo vệ bằng vỏ và giới hạn nhiệt độ bề mặt - Mục 1: Thông số kỹ thuật của thiết bị (IDT IEC 61241 – 1: 1999)
- GB 12476.2: Thiết bị điện dùng khi có Bụi dễ cháy — Phần 2: Lựa chọn và lắp đặt
- GB/T 15605: Hướng dẫn xả áp cho các vụ nổ do Bụi
- GB 50058: Bộ tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt điện cho môi trường dễ nổ và nguy cơ hỏa hoạn
- GB 50016-2006: Bộ tiêu chuẩn thiết kế phòng cháy chữa cháy cho tòa nhà
- GB/T 18154: Thông số kỹ thuật của thiết bị tự động ngăn nổ do Bụi

4.3. Tiêu chuẩn châu Âu

- IEC 60079-10-2 "Môi trường dễ xảy ra nổ" - Phần 10-2: Phân loại khu vực - Môi trường có bụi dễ cháy

4.4. Quy chế của Liên hợp Quốc

- Các khuyến nghị của Liên hợp Quốc về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: Quy định Mẫu - Hướng dẫn kiểm tra và tiêu chí, Phần III, Tiểu mục 33.2.1.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát chất thải rắn

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải tiếp cận một cách có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu và xử lý hoặc tái chế Chất thải nguy hại một cách có trách nhiệm.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có giấy phép môi trường và sự phê duyệt cần thiết khác cho hoạt động hiện tại của mình.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để cập nhật các phê duyệt và giấy phép hiện hành về môi trường cho bất kỳ **Thay đổi** nào có thể khiến tác động từ hoạt động của Nhà cung cấp đối với môi trường thay đổi.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu cấp phép và báo cáo hiện hành về **Chất thải nguy hại** theo các quy định áp dụng. Nhà cung cấp phải thực hiện những điều sau:

- Đăng ký tất cả các Chất thải nguy hại theo yêu cầu của quy định hiện hành.
- Xin giấy phép xả chất gây ô nhiễm, xử lý Chất thải nguy hại, lưu trữ Chất thải nguy hại và vận chuyển Chất thải nguy hại theo yêu cầu của quy định hiện hành.
- Báo cáo cho các cơ quan quản lý thích hợp của địa phương và quốc gia bất kỳ Thay đổi nào có thể làm thay đổi tình trạng đăng ký và phát sinh Chất thải nguy hại đã được cấp phép.

2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm quản lý Chất thải nguy hại.

3. Xác định luồng chất thải

Nhà cung cấp phải xác định tất cả các nguồn **Chất thải**, cũng như đặc điểm của từng Luồng chất thải là Chất thải nguy hại hoặc **Chất thải không nguy hại** theo các quy định hiện hành hoặc theo Tiêu chuẩn này nếu không có quy định nào áp dụng.

Nhà cung cấp phải xây dựng và duy trì một bản kiểm kê Chất thải cho tất cả Chất thải phát sinh. Bản kiểm kê Chất thải phải bao gồm số lượng Chất thải phát sinh mỗi tháng; loại Chất thải (nguy hại hoặc không nguy hại); phương pháp thải bỏ, tái chế hay cách xử lý khác đối với tất cả Chất thải; cũng như tên của các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải.

Nhà cung cấp phải xem xét bản kiểm kê chất thải tại cơ sở hàng năm.

Nhà cung cấp phải cập nhật bản kiểm kê Chất thải để thể hiện mọi thay đổi về quy trình hoặc sản xuất.

4. Kiểm soát chất thải

4.1. Biện pháp thu gom và lưu trữ chất thải

Nhà cung cấp phải tách biệt Chất thải nguy hại khỏi Chất thải không nguy hại theo các quy định hiện hành và Tiêu chuẩn này.

Định nghĩa

Thay đổi

Bất kỳ thay đổi nào đối với quy trình sản xuất hoặc quy trình khác có thể dẫn đến Luồng thải mới trong quy trình hoặc thay đổi về thành phần, khối lượng, quy trình xử lý hoặc các yêu cầu giám sát của Luồng thải trong quy trình hiện có.

Chất thải nguy hại

Chất thải đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường.

Chất thải

Vật liệu tạo ra từ quá trình sản xuất, biến đổi và/hoặc tiêu thụ các vật liệu khác mà thiết bị tạo hoặc thiết bị chứa không sử dụng nữa, sẽ hoặc đã bị loại bỏ/thải ra môi trường.

Chất thải không nguy hại

Chất thải không đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường, chẳng hạn như Chất thải từ thực phẩm và sân vườn, vật liệu đóng gói và Chất thải vệ sinh như nêu trong các quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải thực hiện các quy trình thu gom và lưu trữ Chất thải một cách có trách nhiệm, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Chất thải phải được thu gom và lưu trữ trong các thùng chứa thích hợp dựa trên các đặc tính hóa học và vật lý của chúng.
- Ngăn chứa thứ cấp phải được cung cấp trong quá trình thu gom và chuyển Chất thải nguy hại từ các khu vực sản xuất đến các khu vực lưu giữ Chất thải nguy hại.
- Các thùng chứa Chất thải phải có nhãn được chuẩn hóa phù hợp với các quy định hiện hành. Tối thiểu, mỗi nhãn phải bao gồm loại Chất thải, cảnh báo nguy hiểm thích hợp và ngày phát sinh Chất thải.
- Các thùng chứa Chất thải phải ở tình trạng tốt và có khả năng ngăn ngừa rò rỉ hoặc tràn đổ.
- Chất thải nguy hại không được lưu trữ tại cơ sở quá thời gian nêu trong quy định hiện hành của địa phương.
- Các thùng chứa Chất thải nguy hại phải được kiểm tra hằng tuần để đảm bảo còn nguyên vẹn, cũng như để ngăn ngừa và kiểm soát rò rỉ, đồng thời xác định và sửa các nhãn bị thiếu hoặc không chính xác. Nhà cung cấp phải lưu giữ bản sao bằng văn bản của các cuộc kiểm tra hằng tuần này.

4.2. Khu vực lưu trữ Chất thải nguy hại

Các khu vực lưu trữ Chất thải nguy hại của Nhà cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Vật liệu xây dựng và thiết bị điện phải tương thích với Chất thải nguy hại được lưu trữ.
- Biển báo phải được treo bên trong và bên ngoài các khu vực chứa Chất thải nguy hại để chỉ rõ:
 - o Bản chất của bất kỳ mối nguy hiểm nào mà Chất thải nguy hại có thể gây ra
 - o Mọi thiết bị bảo hộ cá nhân được yêu cầu khi vào khu vực này
 - o Mọi nhãn được yêu cầu bởi các quy định và tiêu chuẩn hiện hành
 - o Mọi hạn chế đối với việc hút thuốc và các hoạt động khác
- Ngăn chặn việc xâm nhập trái phép vào các khu vực chứa Chất thải nguy hại
- Một lớp vỏ bọc hoặc lớp phủ khác ngăn cản sự tiếp xúc với các thành phần
- Được trang bị Ngăn chứa thứ cấp để giữ chất thải khi có hiện tượng rò rỉ hoặc đổ tràn
- Được thiết kế và xây dựng để ngăn sự cố tràn hoặc rò rỉ từ khu vực chứa Chất thải nguy hại làm ô nhiễm nước mặt hoặc nước ngầm, hoặc xâm nhập vào cống thoát nước mưa hoặc cống rãnh
- Các thiết bị chữa cháy phải luôn sẵn sàng và dễ tiếp cận.
- Hệ thống báo động đang hoạt động sẽ cảnh báo cho nhân viên tại cơ sở và những người ứng cứu khẩn cấp bên ngoài trong trường hợp khẩn cấp.
- Thiết bị thông gió bắt buộc cho các khu vực lưu trữ các chất dễ bay hơi, axit, xút hoặc ăn mòn
- Trang bị bảo hộ cá nhân cho công nhân xử lý Chất thải nguy hại
- Khu vực cất trữ thiết bị bảo hộ cá nhân bên ngoài khu vực lưu trữ Chất thải nguy hại nhằm duy trì tính nguyên vẹn và chức năng của thiết bị
- Đủ không gian cho việc đi vào, đi ra cũng như các hoạt động di chuyển khác của nhân viên và thiết bị ứng cứu khẩn cấp

5. Xử lý chất thải

Nhà cung cấp chỉ được sử dụng các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được cấp phép và đủ điều kiện.

Nhà cung cấp phải kiểm tra các nhà cung ứng dịch vụ vận chuyển Chất thải nguy hại hằng năm. Hoạt động kiểm tra phải bao gồm việc xem xét các hành vi vi phạm về môi trường, cũng như bản sao giấy phép và đăng ký của nhà cung ứng đó. Nếu xác định được hành vi vi phạm về môi trường, Nhà cung cấp phải:

- Thông báo cho Apple về đơn vị vận chuyển Chất thải nguy hại và hành vi vi phạm của họ.
- Làm việc với đơn vị vận chuyển Chất thải nguy hại để phát triển, thực hiện và giám sát các hành động khắc phục.
- Được từng cơ quan quản lý hiện hành phê duyệt cho việc vận chuyển Chất thải nguy hại theo các quy định áp dụng.
- Hoàn thành hồ sơ và bản kê khai cho tất cả các hoạt động xử lý Chất thải nguy hại theo quy định của địa phương và quốc gia.
- Gửi bản sao của hồ sơ, bản kê khai và các tài liệu cần thiết khác cho cơ quan có thẩm quyền và cơ quan quản lý thích hợp, cũng như bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan (đơn vị vận chuyển và đơn vị nhận) theo các yêu cầu hiện hành.

6. Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải chỉ định ít nhất một **Điều phối viên khẩn cấp** được đào tạo phù hợp tại cơ sở, chịu trách nhiệm điều phối tất cả các hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp của cơ sở. Điều phối viên khẩn cấp phải có mặt tại cơ sở bất cứ khi nào cơ sở hoạt động.

Hằng năm hoặc theo khoảng thời gian khác như yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào ngắn hơn, nhà cung cấp phải tiến hành các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp liên quan đến mối nguy hiểm của cơ sở.

Nhà cung cấp phải thiết lập một **Kế hoạch ứng phó khẩn cấp** bằng văn bản để giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường. Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phải bao gồm:

- Yêu cầu báo cáo và thông báo nội bộ
- Tên và thông tin liên lạc của nhân viên tại cơ sở chịu trách nhiệm, thông tin liên hệ của bộ phận cứu hỏa và ứng cứu khẩn cấp tại địa phương, bệnh viện địa phương và các thông tin liên hệ y tế thích hợp khác
- Xác định và đánh giá các mối đe dọa tiềm ẩn trực tiếp, bao gồm các nguy cơ cháy nổ, tràn hoặc rò rỉ từ các quy trình và khu vực lưu trữ tại cơ sở
- Các lối đi, thủ tục và biện pháp kiểm soát khi sơ tán khẩn cấp
- Các thủ tục chi tiết để kiểm soát và ngăn chặn các mối nguy đã phát tán
- Dọn dẹp và xử lý thích hợp mọi vật liệu nguy hiểm bị rò rỉ

7. Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải vận hành các công nghệ kiểm soát ô nhiễm trước khi có bất kỳ Chất thải nào phát sinh.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để thực hiện các biện pháp kiểm soát và có được sự chấp thuận cho bất kỳ Thay đổi nào có thể thay đổi việc xác định, thu gom, lưu trữ, xử lý và tiêu hủy Chất thải nguy hại.

Nhà cung cấp phải duy trì một kế hoạch giảm thiểu Chất thải để đánh giá việc phát sinh Chất thải nguy hại tại chỗ và xác định các cơ hội để giảm thiểu Chất thải nguy hại. Nếu giấy phép môi trường của cơ sở yêu cầu đáp ứng các mục tiêu giảm thiểu Chất thải nguy hại, thì Nhà cung cấp phải phát triển và triển khai kế hoạch để đáp ứng các mục tiêu giảm thiểu Chất thải nguy hại của cơ quan quản lý.

Định nghĩa

Điều phối viên khẩn cấp

Một người được cơ sở chỉ định để quản lý mọi hoạt động liên quan đến tình trạng khẩn cấp tại cơ sở. Người này phải có quyền cam kết các nguồn lực cần thiết để ứng phó với tất cả các trường hợp khẩn cấp và hoàn toàn quen thuộc với cơ sở, tất cả các hoạt động của cơ sở, tất cả các khía cạnh của Kế hoạch ứng phó khẩn cấp của cơ sở, cũng như vị trí lưu giữ tất cả hồ sơ trong cơ sở.

Kế hoạch ứng phó khẩn cấp

Tài liệu do Nhà cung cấp soạn thảo mô tả các hành động cần thực hiện trong trường hợp khẩn cấp. Tài liệu bao gồm thông tin liên lạc khẩn cấp, quy trình liên lạc khẩn cấp, thông tin bệnh viện khẩn cấp và quy trình kiểm soát cũng như ngăn chặn các vật liệu đã phát tán và hoạt động dọn dẹp.

8. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải đào tạo người lao động về cách xử lý, lưu trữ Chất thải nguy hại, các hành động ứng phó khẩn cấp và lưu trữ hồ sơ thích hợp.

9. Tài liệu

Tất cả hồ sơ và tài liệu quản lý Chất thải nguy hại phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu. Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu liên quan đến việc quản lý Chất thải nguy hại như sau:

- Hồ sơ đào tạo nhân viên phải được lưu giữ trong vòng 5 năm trở lại đây hoặc khoảng thời gian khác được nêu trong các yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn.
- Hồ sơ y tế của nhân viên phải được lưu giữ trong thời gian làm việc cộng thêm 30 năm hoặc theo yêu cầu của các quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn.
- Bản sao hiện tại và trước đây của giấy phép và đăng ký theo yêu cầu của các quy định hiện hành hoặc theo Tiêu chuẩn này
- Bản kiểm kê Chất thải nguy hại hiện tại
- Tài liệu cho thấy Chất thải nguy hại được thải bỏ khỏi thiết bị lưu trữ ít nhất một lần trong mỗi khoảng thời gian tích lũy áp dụng
- Bản kê khai Chất thải nguy hại và các hồ sơ vận chuyển khác sẽ được lưu giữ trong 5 năm
- Danh sách hiện tại của các nhà cung ứng thực hiện việc tái sử dụng, tái chế, vận chuyển hoặc xử lý Chất thải nguy hại trực tiếp cho Nhà cung cấp
- Hồ sơ sự cố liên quan đến tất cả các sự cố về Chất thải nguy hại tại cơ sở sẽ được lưu giữ trong 5 năm.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát nước thải

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải thiết lập một cách tiếp cận có hệ thống về vấn đề xác định, kiểm soát và hạn chế lượng nước thải trong quá trình hoạt động của mình. Nhà cung cấp phải thường xuyên giám sát năng lực hệ thống xử lý nước thải của mình.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có được, lưu giữ và quản lý các bản sao hợp lệ hoặc hiện tại của tất cả giấy phép, đăng ký và phê duyệt cần thiết cho **Nước thải sản xuất** theo yêu cầu của quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Có được sự phê duyệt về môi trường cho hoạt động sản xuất hiện tại
- Có được giấy phép/đăng ký mới, bổ sung, và/hoặc được sửa đổi hoặc cập nhật trước khi có bất kỳ **Thay đổi** nào.
- Có được và duy trì tất cả (các) giấy phép xả nước thải theo Luật và quy định hiện hành.
- Báo cáo và/hoặc đăng ký quy trình xả Nước thải sản xuất theo Luật và quy định hiện hành.
- Khi Luật và quy định hiện hành yêu cầu, xây dựng và duy trì hệ thống giám sát nước để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của việc quản lý nước.

2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong tổ chức cơ sở sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của hoạt động xử lý Nước thải sản xuất, bao gồm bảo trì và kiểm tra Nhà máy xử lý nước thải (NMXLNT), giám sát hoạt động xả Nước thải sản xuất và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp.

3. Xác định nguồn Nước thải sản xuất

Nhà cung cấp phải xác định và mô tả đặc điểm của tất cả dòng Nước thải sản xuất.

Nhà cung cấp phải tổ chức và duy trì bản kiểm kê dòng Nước thải sản xuất:

- Bản kiểm kê phải bao gồm thành phần và khối lượng của từng dòng Nước thải sản xuất.
- Nhà cung cấp phải sửa đổi bản kiểm kê sau khi có bất kỳ Thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến Nước thải sản xuất.
- Nhà cung cấp phải xem lại bản kiểm kê hằng năm.

4. Kiểm soát quá trình xả Nước thải sản xuất

Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì các hệ thống xử lý Nước thải sản xuất thích hợp để giảm mức ô nhiễm của mỗi cơ sở xuống mức tuân thủ Luật và quy định hiện hành.

Hệ thống xử lý Nước thải sản xuất của Nhà cung cấp phải hoạt động tốt trước khi sử dụng thiết bị sản xuất tương ứng.

Định nghĩa

Nước thải sản xuất

Nước thải từ quy trình sản xuất hoặc công nghiệp có khả năng chứa chất gây ô nhiễm.

Thay đổi

Bất kỳ thay đổi nào đối với quy trình sản xuất hoặc quy trình khác có thể dẫn đến Dòng nước thải mới trong quy trình hoặc thay đổi về thành phần, khối lượng, quy trình xử lý hoặc các yêu cầu giám sát của Dòng nước thải trong quy trình hiện có.

Nhà cung cấp phải:

- Tuân thủ tất cả Luật, Quy định và yêu cầu hiện hành liên quan đến quá trình xả Nước thải sản xuất.
- Cập nhật công nghệ kiểm soát trước khi bất kỳ Thay đổi nào có hiệu lực.
- Xác minh mức độ tuân thủ các yêu cầu về xả Nước thải sản xuất.
- Không cố ý pha loãng Nước thải sản xuất để đáp ứng các yêu cầu giấy phép và/hoặc tiêu chuẩn quy định.
- Tuân thủ các yêu cầu tái chế và tái sử dụng đối với Nước thải sản xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý có liên quan.
- Xử lý và/hoặc xả Nước thải sản xuất theo giấy phép môi trường đã được phê duyệt, cũng như các Luật và quy định hiện hành khác.

Nếu không có Nước thải sản xuất nào được phép xả hợp pháp, thì Nước thải sản xuất phải được xử lý theo Luật và quy định hiện hành, cũng như Tiêu chuẩn của Apple.

Nếu không có yêu cầu của địa phương về một chất gây ô nhiễm, thì các ngưỡng nêu trong bảng Tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải của Apple phải được sử dụng:

Tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải của Apple		
Thông số	Giới hạn xả cho nhà máy xử lý nước thải	Giới hạn xả cho nước mặt
Nhiệt độ	40°C	Vùng nước tiếp nhận tăng 3°C
pH	6 – 9	6 – 9
Nhu cầu oxy hóa học (CODcr)	300 mg/L	100 mg/L
Nhu cầu oxy sinh hóa trong 5 ngày (BOD5)	150 mg/L	20 mg/L
Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	300 mg/L	20 mg/L
Florua	20 mg/L	5 mg/L
Tổng lượng nitơ	70 mg/L	10 mg/L
Nitrite (NO ₂ -N)	Không áp dụng	1 mg/L
Nitrate (NO ₃ -N)	Không áp dụng	10 mg/L
Ammonia Nitrogen	25 mg/L	5 mg/L
Tổng lượng photpho	8 mg/L	1 mg/L
Dầu và mỡ (O&G)	20 mg/L	5 mg/L
Tổng lượng arsen	0,2 mg/L	0,01 mg/L
Tổng lượng cadmi	0,05 mg/L	0,02 mg/L
Tổng lượng crom	1 mg/L	0,05 mg/L
Crom hóa trị VI	0,1 mg/L	0,01 mg/L

Định nghĩa

Chất thải nguy hại

Chất thải có thể đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường.

Tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải của Apple		
Thông số	Giới hạn xả cho nhà máy xử lý nước thải	Giới hạn xả cho nước mặt
Tổng lượng đồng	0,5 mg/L	0,5 mg/L
Tổng lượng chì	0,2 mg/L	0,1 mg/L
Tổng lượng thủy ngân	0,005 mg/L	0,002 mg/L
Tổng lượng niken	0,5 mg/L	0,1 mg/L
Tổng lượng bạc	0,1 mg/L	0,1 mg/L
Tổng lượng kẽm	1,5 mg/L	0,5 mg/L
Cyanua	0,2 mg/L	0,15 mg/L

5. Đánh giá và giám sát quá trình xả nước thải sản xuất

Nhà cung cấp phải:

- Giám sát quá trình xả Nước thải sản xuất theo các yêu cầu quy định. Các thông số được chọn để giám sát phải là dấu hiệu của các chất gây ô nhiễm cần quan tâm và phải bao gồm các thông số có trong giấy phép hoặc trong Luật và quy định hiện hành.
- Giám sát quá trình xả Nước thải sản xuất (đối với cả nồng độ và khối lượng chất gây ô nhiễm phát sinh) với tần suất theo quy định của địa phương hoặc ít nhất một lần mỗi tháng nếu không có quy định, để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành.
- Giám sát tất cả quy trình xả Nước thải sản xuất tại các địa điểm hoặc theo cách thức được quy định trong giấy phép hoặc theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành.
- Gửi báo cáo giám sát Nước thải sản xuất cho cơ quan quản lý liên quan theo yêu cầu để tuân thủ quy định.

6. Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp và thực hiện các hành động ứng phó khẩn cấp nếu hệ thống xử lý Nước thải sản xuất tại chỗ phải hoạt động vượt quá khả năng hoặc nếu hệ thống gặp sự cố. Các hành động ứng phó khẩn cấp như sau:

Trong trường hợp vượt quá công suất của Nhà máy xử lý nước thải ("NMXLNT"):

- Nhà cung cấp phải dừng quy trình xả Nước thải sản xuất từ các khu vực sản xuất vào NMXLNT.
- Nhà cung cấp phải cô lập các đầu vào thoát Nước mưa trong cơ sở của mình để ngăn trường hợp nhiễm bẩn chéo từ Nước thải sản xuất bị tắc.
- Nhà cung cấp phải dẫn Nước thải sản xuất dư thừa vào hệ thống thu gom/thùng chứa dự phòng.

Trong trường hợp NMXLNT gặp sự cố:

- Nhà cung cấp phải dừng ngay việc xả nước thải từ xa ra khỏi NMXLNT.
- Nhà cung cấp phải dừng quy trình xả Nước thải sản xuất từ các khu vực sản xuất vào NMXLNT.

- Nhà cung cấp phải thay thế hoặc sửa chữa thiết bị tại NMXLNT kịp thời để NMXLNT nhanh chóng tiếp tục hoạt động bình thường.
- Nhà cung cấp phải báo cáo các sự cố cho chính quyền địa phương theo Luật và quy định hiện hành.
- Nếu nước thải bị ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép được thải ra, thì Nhà cung cấp phải thông báo và xin giấy phép cho việc vượt quá đó từ chính quyền địa phương, nếu có thể.
- Đối với các sự cố của hệ thống xử lý, Nhà cung cấp phải thực hiện ngay lập tức mọi chương trình nâng cấp, sửa chữa và/hoặc giám sát hệ thống để đáp ứng các tiêu chuẩn xả thải theo quy định.

Khi nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cộng đồng, Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát quy trình xả Nước thải sản xuất để xác minh tình trạng xả Nước thải sản xuất và nhanh chóng thực hiện mọi hành động khắc phục cần thiết hoặc được khuyến khích.

Khi nhận được bất kỳ **Thông báo vi phạm** nào từ chính quyền địa phương, Nhà cung cấp phải kịp thời liên lạc với cơ quan có thẩm quyền, thông báo cho tất cả bên liên quan về các vi phạm, sau đó kịp thời thực hiện mọi hành động khắc phục hoặc theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải phát triển các chương trình vận hành và bảo trì phòng ngừa cho NMXLNT cùng với các nội dung sau:

- Trách nhiệm của người lao động được xác định và lập thành văn bản rõ ràng và các yêu cầu đào tạo đối với việc vận hành, kiểm tra và bảo trì NMXLNT
- Quy trình vận hành tiêu chuẩn để bảo trì phòng ngừa, kết hợp các thông số kỹ thuật/đề xuất của nhà sản xuất và các phương pháp tốt nhất trong ngành
- Các thông số chính để giám sát hiệu quả của NMXLNT và tần suất kiểm tra định kỳ dựa trên các yêu cầu của quy định và/hoặc giấy phép, các yêu cầu bảo trì phòng ngừa và các yếu tố khác. Kế hoạch kiểm tra phải bao gồm tất cả ca làm việc trong quá trình vận hành cơ sở thông thường.
- Các quy trình vận hành được xác định và lập thành văn bản để đóng cửa NMXLNT. Trước khi đóng cửa NMXLNT vì bất kỳ lý do nào theo kế hoạch (ví dụ: bảo trì, vượt quá công suất hoặc sự cố), Nhà cung cấp phải dừng quy trình xả Nước thải sản xuất vào NMXLNT và ngăn xả Nước thải sản xuất không được xử lý. Thiết bị sản xuất liên quan chỉ có thể hoạt động trở lại khi NMXLNT hoạt động bình thường.

Nhà cung cấp phải thiết lập một chương trình để đánh giá tính toàn vẹn của hệ thống thu gom Nước thải sản xuất hiện có, bao gồm đường ống dẫn nước thải, cống ngầm, bể chứa nước thải và NMXLNT tại chỗ, đồng thời ngay lập tức khắc phục mọi khiếm khuyết đã xác định. Chương trình này phải bao gồm việc thường xuyên kiểm tra tính toàn vẹn của hệ thống Nước thải sản xuất với tần suất dựa trên các rủi ro rò rỉ được xác định trong quá trình đánh giá.

8. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải cung cấp hoạt động đào tạo cho người vận hành các cơ sở xử lý Nước thải sản xuất, bao gồm việc vận hành và bảo dưỡng thiết bị cũng như các đơn vị xử lý khác trong NMXLNT. Người vận hành phải có chứng chỉ người vận hành NMXLNT theo yêu cầu của địa phương hoặc quốc gia.

Nhà cung cấp phải thông báo cho Apple trong vòng 7 ngày và các cơ quan quản lý thích hợp theo yêu cầu của quy định hiện hành nếu xảy ra **Sự kiện môi trường bất thường**. Thông báo phải bao gồm nguyên nhân xác đáng của Sự kiện môi trường bất thường và các hành động khắc phục hoặc phòng ngừa.

Định nghĩa

Thông báo vi phạm

Một văn bản cáo buộc:

- 1) hành vi vi phạm không được xem là vi phạm nhỏ mà "Thông báo tuân thủ" là phương tiện trích dẫn được phép duy nhất, hoặc
- 2) một hành vi vi phạm nhỏ không được sửa chữa trong thời gian cần thiết.

(Các) Sự kiện môi trường bất thường

Bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự cố thiết bị xả thải như tăng tải, thiên tai, sự cố hệ thống xử lý nước thải, tai nạn và mất điện. Những sự kiện này dẫn đến hệ thống xử lý nước thải không hoạt động và thải các chất gây ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép.

9. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ cả bản sao bằng văn bản và bản sao điện tử của dữ liệu và tài liệu về quy trình xả Nước thải sản xuất trong ít nhất 5 năm hoặc theo yêu cầu quy định của địa phương, tùy theo thời gian nào lâu hơn. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Giấy phép và các tài liệu đăng ký khác theo quy định
- Bản kiểm kê dòng Nước thải sản xuất
- Kết quả giám sát xả Nước thải sản xuất
- Hồ sơ mở rộng, cải tạo hoặc hồ sơ của NMXLNT mới, giấy phép hoặc thư từ trao đổi theo quy định
- Hồ sơ bằng văn bản về các trao đổi liên quan đến Nước thải sản xuất với các bên bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhóm cộng đồng và chính quyền địa phương
- Hồ sơ kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ
- Báo cáo về Sự kiện môi trường bất thường và các hành động ứng phó khắc phục được thực hiện
- Hồ sơ về mọi hành động sửa chữa, khắc phục hoặc hành động tiếp theo được thực hiện đối với mọi thiếu sót, khiếu nại hoặc Thông báo vi phạm
- Hồ sơ đào tạo cho nhân viên được giao nhiệm vụ vận hành, kiểm tra và bảo trì NMXLNT

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát nước mưa

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải triển khai một phương pháp có hệ thống để ngăn chặn sự ô nhiễm của Dòng nước mưa. Nhà cung cấp phải ngăn chặn hoạt động xả thải và tràn bất hợp pháp vào cống thoát nước mưa, nguồn cấp nước công cộng hoặc Vùng chứa nước công cộng.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải tuân thủ yêu cầu về báo cáo và cấp phép **Nước mưa** theo quy định hiện hành.

2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong cơ sở, người sẽ chịu trách nhiệm phát triển, thực hiện, sửa đổi, giám sát và kiểm tra, phù hợp với các yêu cầu của **Kế hoạch quản lý nước mưa** và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp.

3. Xác định nguồn gây ô nhiễm

3.1. Nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn

Nhà cung cấp phải xác định các nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến dòng chảy Nước mưa. Nhà cung cấp phải thực hiện những hành động sau để xác định các nguồn gây ô nhiễm:

- Chuẩn bị một danh sách các khu vực **Hoạt động công nghiệp** tiếp xúc với Nước mưa và các **Thành phần gây ô nhiễm**.
- Chuẩn bị một danh sách và mô tả các sự cố tràn và rò rỉ tiềm ẩn có thể góp phần gây ô nhiễm cho việc xả Nước mưa, đồng thời chỉ rõ các cửa xả nào có khả năng bị ảnh hưởng.
- Chuẩn bị một danh sách và bản mô tả các sự cố tràn và rò rỉ trong vòng 3 năm trước đã diễn ra tại các khu vực tiếp xúc với Nước mưa hoặc thoát ra hệ thống thoát nước mưa.
- Chuẩn bị một danh sách các **Nước thải không phải Nước mưa** và loại bỏ bất kỳ **Nước thải không phải Nước mưa không được phép**.

3.2. Bản đồ cơ sở

Nhà cung cấp phải chuẩn bị một bản đồ cơ sở bao gồm các thông tin sau:

- Bản phác thảo các khu vực thoát nước mưa trong cơ sở, các phần của khu vực thoát nước bị ảnh hưởng bởi dòng chảy từ các khu vực xung quanh, hướng dòng chảy của từng khu vực thoát nước, các Vùng chứa nước tại chỗ, và các khu vực xói mòn đất
- Vị trí của các **Vùng chứa nước** gần đó và các cửa xả nước mưa của đô thị, nơi có thể nhận Nước mưa của cơ sở và **Nước xả không phải Nước mưa được phép**

Định nghĩa

Nước mưa

Nước bắt nguồn từ hiện tượng mưa, dòng băng tan, dòng chảy bề mặt và hệ thống thoát nước. Định nghĩa này không bao gồm dòng chảy và nước xâm nhập từ đất nông nghiệp.

Kế hoạch quản lý nước mưa

Một tài liệu xác định các biện pháp kiểm soát công trình và phí công trình sẽ được áp dụng để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường do xả nước mưa bên ngoài cơ sở.

Hoạt động công nghiệp

Các khu vực bao gồm khu vực lưu trữ và bể chứa, khu vực vận chuyển và tiếp nhận, khu vực tiếp nhiên liệu, khu vực bảo quản/bảo dưỡng phương tiện và thiết bị, khu vực xử lý vật liệu, khu vực xử lý và thải bỏ chất thải, khu vực phát sinh bụi hoặc hạt và khu vực súc rửa và làm sạch.

Thành phần gây ô nhiễm

Các chất gây ô nhiễm liên quan đến Hoạt động công nghiệp như dầu, kim loại, dung môi, axit và kiềm.

Nước thải không phải nước mưa

Các dòng chảy không hoàn toàn chỉ chứa Nước mưa, chẳng hạn như dòng chảy bề mặt tại cơ sở có thể bị nhiễm các chất gây ô nhiễm từ Hoạt động công nghiệp.

Nước thải trái phép (không phải nước mưa)

Bao gồm nước từ việc súc rửa phương tiện, thiết bị, tòa nhà hoặc vỉa hè; vật liệu đã được xử lý hoặc đổ không đúng cách; và vật liệu bị đổ hoặc rò rỉ.

Vùng chứa nước

Bao gồm sông, hồ và ao.

Nước thải được phép (không phải nước mưa)

Nước xả không phải nước mưa được phép nếu đáp ứng các điều kiện nhất định ở một số khu vực pháp lý.

- Vị trí của hệ thống thu gom và chuyển tải Nước mưa, các điểm xả liên quan và hướng dòng chảy, bao gồm bất kỳ biện pháp Kiểm soát công trình nào ảnh hưởng đến việc xả Nước mưa, Nước thải không phải Nước mưa được phép và dòng chảy
- Bản phác thảo tất cả khu vực không thấm nước của cơ sở, bao gồm các khu vực lát đá, các tòa nhà, khu vực lưu trữ có mái che và các cấu trúc có mái che khác
- Vị trí nơi vật liệu tiếp xúc với lượng mưa và vị trí đã xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ đáng kể
- Vị trí của các khu vực Hoạt động công nghiệp là nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn.

4. Kiểm soát xả Nước mưa

Nhà cung cấp phải lựa chọn các biện pháp **Kiểm soát dựa theo kết cấu** hoặc **Kiểm soát công trình** hiệu quả để ngăn ngừa ô nhiễm Nước mưa.

Nhà cung cấp phải tiến hành khảo sát ít nhất hằng năm để xác định mọi đường kết nối trực tiếp từ các khu vực sản xuất công nghiệp vào hệ thống thoát Nước mưa. Nhà cung cấp phải tiến hành khảo sát đổi bất kỳ có thể ảnh hưởng đến các đường kết nối. Nếu có những đường kết nối như vậy, Nhà cung cấp phải loại bỏ chúng ngay lập tức.

Nhà cung cấp phải quản lý chất thải phát sinh từ hệ thống kiểm soát Nước mưa phù hợp với tất cả quy định hiện hành.

5. Đánh giá và giám sát việc xả nước mưa

Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát định kỳ lượng Nước mưa xả ra của mình theo các quy định hiện hành. Nhà cung cấp phải giám sát lượng nước mưa chảy ra để đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát tại cơ sở, từ đó giảm thiểu hoặc loại bỏ các chất gây ô nhiễm từ dòng chảy Nước mưa.

5.1. Đánh giá về việc xả thải

Nhà cung cấp sẽ lấy mẫu xả Nước mưa khi trời mưa và đánh giá trực quan các chỉ số chính về ô nhiễm Nước mưa: màu sắc, mùi, độ trong, chất rắn lơ lửng, bọt, ánh dầu, v.v. Kết quả của những cuộc đánh giá này sẽ dẫn đến việc kiểm tra cơ sở vật chất và hành động khắc phục sâu hơn để sửa đổi bất kỳ vấn đề nào xảy ra với các biện pháp kiểm soát xả Nước mưa.

5.2. Lấy mẫu chỉ báo

Nhà cung cấp phải thu thập các mẫu xả Nước mưa từ các điểm xả của cơ sở để phân tích trong phòng thí nghiệm. Tần suất lấy mẫu phải dựa trên mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với ô nhiễm Nước mưa và không được dưới sáu tháng một lần. Các thông số hóa học cho các phân tích trong phòng thí nghiệm sẽ tùy thuộc vào loại nguồn gây ô nhiễm được xác định theo phần Xác định nguồn gây ô nhiễm, đồng thời bao gồm thông số về độ pH, nhu cầu oxy hóa học, màu sắc và dầu mỡ.

Kết quả phải được so sánh với giới hạn nồng độ chất gây ô nhiễm cho phép của vùng chứa nước tiếp nhận. Nếu không có yêu cầu của địa phương đối với một chất gây ô nhiễm, thì các ngưỡng được chỉ định trong bảng Tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải của Apple (nằm trong Tiêu chuẩn quản lý nước thải) phải được sử dụng. Nếu nồng độ vượt quá giới hạn, các biện pháp kiểm soát ô nhiễm Nước mưa phải được đánh giá và khắc phục.

5.3. Lấy mẫu tuân thủ

Nếu Nhà cung cấp chịu sự điều chỉnh của các hướng dẫn giới hạn xả thải của địa phương và/hoặc quốc gia, thì phải lấy mẫu để xác định sự tuân thủ với các giới hạn đó. Nếu vượt quá giới hạn xả thải, Nhà cung cấp phải tiến hành các hành động khắc phục và lấy mẫu bổ sung để thể hiện sự tuân thủ.

Định nghĩa

Kiểm soát công trình

Các thiết bị công trình (chẳng hạn như bể chứa, bờ ngăn, ao, ngăn chứa thứ cấp và thiết bị tách dầu/nước) được sử dụng để giảm hoặc ngăn chặn các chất gây ô nhiễm công nghiệp tiếp xúc với Nước mưa và Nước thải không phải Nước mưa được phép. Đây là các biện pháp tiết kiệm chi phí và không đòi hỏi nhiều về công nghệ.

Kiểm soát phi công trình

Các quy trình, quy định cấm, thủ tục và lịch trình hoạt động ngăn chặn các chất gây ô nhiễm công nghiệp tiếp xúc với Nước mưa và Nước thải không phải Nước mưa được phép. Đây là các biện pháp tiết kiệm chi phí và không đòi hỏi nhiều về công nghệ.

Nhà cung cấp phải tiến hành một lần đánh giá toàn diện hằng năm đối với các biện pháp kiểm soát Nước mưa, bao gồm những nội dung sau:

- Quan sát trực quan và kiểm tra dữ liệu lấy mẫu/phân tích
- Một bản tóm tắt các cuộc kiểm tra được quy định trong Kế hoạch quản lý Nước mưa
- Báo cáo sự cố và kết quả theo dõi hành động khắc phục

6. Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng có ít nhất một nhân viên chịu trách nhiệm điều phối tất cả hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp liên quan đến Nước mưa tại cơ sở.

Nhà cung cấp phải có sẵn một hệ thống có thể đóng ngay lập tức cửa thoát Nước mưa xả ra bên ngoài ranh giới cơ sở nếu có chất độc hại tràn vào hệ thống thoát Nước mưa.

Nhà cung cấp phải có các kế hoạch và thủ tục cần thiết để thông báo cho ban quản lý nội bộ và các cơ quan quản lý địa phương, cũng như để thực hiện ngay lập tức các bước khắc phục sự cố tràn chất độc hại ra ngoài ranh giới cơ sở.

Nhà cung cấp phải tiến hành phân tích để xác định nguyên nhân của sự cố phát sinh khẩn cấp và thực hiện các hành động khắc phục.

7. Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải lập, thực hiện và duy trì một Kế hoạch quản lý Nước mưa bằng văn bản để hỗ trợ ngăn ngừa ô nhiễm dòng chảy Nước mưa.

Nhà cung cấp phải sửa đổi Kế hoạch quản lý Nước mưa khi thích hợp và thực hiện kế hoạch trước khi có bất kỳ thay đổi nào trong Hoạt động công nghiệp tại cơ sở thực hiện bất kỳ điều nào sau đây:

- Tăng đáng kể lượng chất gây ô nhiễm trong Nước mưa.
- Khiến các khu vực hoạt động công nghiệp mới tiếp xúc với Nước mưa.
- Bắt đầu một hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh một nguồn gây ô nhiễm mới tại cơ sở.

8. Truyền đạt thông tin và đào tạo

Nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ hoạt động đào tạo về quản lý Nước mưa cho tất cả người lao động mà công việc của họ có thể ảnh hưởng đến chất lượng Nước mưa theo các quy định hiện hành.

9. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến quản lý Nước mưa sau đây:

- Bản sao hiện tại của bản vẽ hệ thống kiểm soát và/hoặc xử lý Nước mưa
- Bản sao hồ sơ đào tạo nhân viên trong vòng 5 năm trước đó hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Hồ sơ điều tra sự cố nội bộ, thông báo quản lý/quy định và các hoạt động tiếp theo/đóng cửa trong vòng 5 năm trước

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát khí thải

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, giảm thiểu và kiểm soát có trách nhiệm các Khí thải phát ra từ các hoạt động của mình gây nguy hiểm cho môi trường. Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát thường xuyên hoạt động của các hệ thống kiểm soát Khí thải của mình.

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt mục tiêu và giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc sửa đổi quy trình, bảo tồn, sử dụng **Năng lượng sạch** hoặc các biện pháp khác.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có tất cả các phê duyệt và giấy phép về môi trường cần thiết cho các hoạt động hiện tại của mình.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để cập nhật các phê duyệt và giấy phép hiện hành về môi trường cho bất kỳ **Thay đổi** nào có thể khiến tác động từ hoạt động của Nhà cung cấp đối với môi trường thay đổi.

2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong mỗi cơ sở, người sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của việc quản lý khí thải, bao gồm bảo trì và kiểm tra các thiết bị kiểm soát Khí thải, giám sát và giảm thiểu Khí thải và ứng phó khẩn cấp.

3. Xác định nguồn Khí thải

Nhà cung cấp phải xác định các nguồn Khí thải, bao gồm các nguồn phát thải từ các hoạt động công nghiệp, các thiết bị phụ trợ và các khu vực Nhà tập thể và căng tin. Ví dụ về các quá trình góp phần tạo ra Khí thải và các chất gây ô nhiễm không khí tương ứng được xác định trong bảng Ví dụ về quá trình và chất gây ô nhiễm không khí điển hình.

Khí thải là bất kỳ chất gây ô nhiễm nào theo quy định mà cơ sở của Nhà cung cấp đưa trực tiếp hoặc gián tiếp vào không khí xung quanh và có khả năng gây hại đối với sức khỏe con người và/hoặc môi trường nói chung. Khí thải bao gồm nhưng không giới hạn ở **Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi**, oxit nitơ (NOx), oxit lưu huỳnh (SOx), cacbon monoxit (CO), **Vật chất dạng hạt lơ lửng** và **Khí nhà kính**. Những chất gây ô nhiễm này có thể làm hư hại tài sản và thảm thực vật, đồng thời gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng cho con người và động vật. Ngoài ra, các chất gây ô nhiễm không khí bao gồm các chất độc gây nhiễm bản không khí, chẳng hạn như axit, crom hóa trị VI và amoniac, có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến sức khỏe con người. Chất độc gây nhiễm bản không khí có thể dẫn đến ung thư, các bệnh mãn tính và cấp tính khác.

Định nghĩa

Năng lượng sạch

Tài nguyên năng lượng sạch là giải pháp năng lượng tái tạo có lợi ích môi trường lớn nhất. Những giải pháp này bao gồm năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt, thủy điện tác động thấp cũng như một số dạng khí sinh học và sinh khối. Thủy điện hồ chứa, rác/chất thải sinh hoạt và hạt nhân không được coi là năng lượng sạch do các rủi ro môi trường đáng kể.

Thay đổi

Mọi thay đổi đối với hoạt động sản xuất hoặc quy trình khác, quản lý chất thải, khối lượng chất thải hoặc chất hóa học bổ sung.

Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)

Mọi hợp chất dễ bay hơi của cacbon, ngoại trừ các chất sau: metan, cacbon monoxit và cacbon đioxit, axit cacbonic, cacbua kim loại hoặc cacbonat và amoni cacbonat, tham gia vào các phản ứng quang hóa trong khí quyển.

Vật chất hạt (PM) lơ lửng

Các hạt nhỏ của chất rắn hoặc chất lỏng lơ lửng trong chất khí hoặc chất lỏng, có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường.

Khí nhà kính (GHG)

Bao gồm carbon dioxide (CO₂), metan (CH₄), nitơ oxit (N₂O) và khí flo hóa (lưu huỳnh hexafluoride (SF₆), hydrofluorocarbon (HFC) và perfluorocarbon (PFC)).

Ví dụ về các quy trình và chất gây ô nhiễm không khí điển hình	
Quy trình	Chất gây ô nhiễm không khí
Cắt/khoan	Bụi/hạt
Xử lý bề mặt	Sương mù axit/kiềm và Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí
Khắc axit	Amoniac, sương mù axit và chất nguy hại gây ô nhiễm không khí
Mạ điện/anod hóa	Sương mù axit, hạt và chất nguy hại gây ô nhiễm không khí
HVAC và hệ thống làm lạnh	GHG
Hàn/mài/đánh bóng	Bụi, hạt và khói
Sơn và phủ	VOC, sương mù axit, sol khí và hạt
Hoạt động của lò hơi/máy phát điện	Lưu huỳnh đioxit, oxit nitơ và vật chất/bụi dạng hạt, cacbon monoxit và GHG (CO ₂)
Thiêu/đốt	Lưu huỳnh đioxit, oxit nitơ, vật chất/bụi dạng hạt, điôxin và các Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí khác, cacbon monoxit và GHG (CO ₂)

Định nghĩa

Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí (HAP)

Các chất gây ô nhiễm đã biết hoặc nghi ngờ gây ung thư hoặc các ảnh hưởng nghiêm trọng khác đến sức khỏe, chẳng hạn như ảnh hưởng đến sinh sản hoặc gây dị tật bẩm sinh, hoặc ảnh hưởng xấu đến môi trường. Ví dụ bao gồm dioxin và toluen, các kim loại như cadmi, thủy ngân, crom và các hợp chất chì. Còn được gọi là chất độc hại gây ô nhiễm không khí.

Nhà cung cấp phải phát triển và duy trì bản kiểm kê nguồn Khí thải.

- Bản kiểm kê phải bao gồm thành phần và Tốc độ phát thải theo khối lượng cho mỗi nguồn Khí thải.
- Bản kiểm kê khí thải GHG sẽ bao gồm Phát thải Phạm vi 1 và Phát thải Phạm vi 2 tuân theo các tiêu chuẩn hoặc tiêu chuẩn kế toán của Nghị định thư về khí nhà kính theo Luật và quy định hiện hành.
- Nhà cung cấp phải sửa đổi bản kiểm kê sau khi có bất kỳ thay đổi nào đối với quá trình sản xuất hoặc quy trình có khả năng ảnh hưởng đến Khí thải.
- Nhà cung cấp phải xem lại bản kiểm kê hằng năm.
- Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê ở dạng điện tử và cung cấp cho Apple xem xét khi có yêu cầu.

4. Kiểm soát Khí thải theo quy định

Nhà cung cấp phải báo cáo và/hoặc đăng ký các nguồn Khí thải theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì các thiết bị kiểm soát Khí thải thích hợp cho Khí thải theo quy định. Ngoài ra, tất cả kế hoạch kiểm soát phải được tất cả các cơ quan quản lý hiện hành phê duyệt hoặc chấp nhận. Ví dụ về các quy trình và thiết bị kiểm soát Khí thải liên quan được nêu trong bảng Ví dụ về quy trình và thiết bị kiểm soát Khí thải điển hình.

Ví dụ về quy trình và thiết bị kiểm soát Khí thải điển hình	
Quy trình	Thiết bị kiểm soát Khí thải
Cắt/khoan/đánh bóng	Thiết bị lọc bụi Cyclone/có túi lọc (Không áp dụng cho bụi dễ cháy. Đối với bụi dễ cháy, hãy tham khảo Tiêu chuẩn về bụi dễ cháy của Apple.)
Xử lý bề mặt	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm/axit)
Khắc axit	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm/axit)
Mạ điện	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm)
Sơn và phủ	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm) và/hoặc bộ lọc than hoạt tính
Hoạt động của lò hơi/máy phát điện	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm)

Nhà cung cấp phải báo cáo các điểm xả khí thải cho từng cơ quan quản lý hiện hành. Các điểm xả khí thải cũng phải được báo cáo cho Apple nhằm mục đích kiểm tra và được cập nhật mỗi năm một lần để thể hiện mọi thay đổi về điểm xả thải trong năm trước.

Nhà cung cấp phải xử lý, lưu trữ và thải bỏ các chất cặn bã và/hoặc chất thải phát sinh từ các thiết bị kiểm soát Khí thải theo Luật và quy định hiện hành cũng như theo Tiêu chuẩn quản lý chất thải nguy hại của Apple.

5. Đánh giá và giám sát Khí thải

Nhà cung cấp phải phát triển một chương trình để định lượng và giám sát thành phần của Khí thải, bao gồm việc tính toán tốc độ phát thải theo khối lượng cho từng nguồn được xác định trong bản kiểm kê Khí thải.

Nhà cung cấp phải thực hiện kiểm tra phân tích hằng năm về Khí thải để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định hiện hành và Tiêu chuẩn này.

Các mẫu Khí thải phải được thu thập trong các điều kiện vận hành thông thường và kiểm tra các thông số được xác định là chất gây ô nhiễm không khí tiềm ẩn.

Khí thải phải được kiểm soát dưới mọi mức phát thải quy định.

Nhà cung cấp phải gửi báo cáo giám sát Khí thải theo yêu cầu của từng cơ quan quản lý hiện hành và phải có tất cả giấy phép cần thiết để duy trì tuân thủ quy định. Ngoài ra, các báo cáo giám sát sẽ được lưu giữ dưới dạng điện tử và được cung cấp cho Apple để xem xét theo yêu cầu.

6. Mục tiêu cắt giảm khí thải và giám sát tiến độ

Hằng năm, Nhà cung cấp phải xem lại bản kiểm kê phát thải và đặt mục tiêu cắt giảm khí thải bằng cách sửa đổi quy trình, bảo tồn, sử dụng năng lượng sạch hoặc áp dụng các biện pháp khác. Nhà cung cấp phải đặt mục tiêu cắt giảm hoàn toàn, cắt giảm theo mật độ hoặc cả hai.

Nhà cung cấp phải giám sát tiến độ đáp ứng mục tiêu cắt giảm khí thải và ghi lại kết quả của các biện pháp cắt giảm. Nhà cung cấp phải duy trì báo cáo về các biện pháp giảm phát thải.

Nhà cung cấp phải gửi cho Apple bản kiểm kê phát thải, mục tiêu và kết quả cắt giảm cùng các tài liệu chứng minh, dưới dạng điện tử để xem xét hằng năm và khi có yêu cầu.

7. Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động sẵn sàng và ứng phó khẩn cấp trong trường hợp có bất kỳ trục trặc, hỏng hóc, bảo trì và/hoặc sửa đổi nào của hệ thống kiểm soát khí thải, như sau:

- Đối với Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí (HAP), **Thiết bị xả thải** được thông đến hệ thống kiểm soát Khí thải phải tạm dừng hoạt động ngay lập tức để ngăn Khí thải không được kiểm soát xả vào khí quyển. Nhà cung cấp phải cài đặt và duy trì một hệ thống tự động tắt, trong đó mọi hoạt động phát thải HAP đều bị dừng khi luồng khí từ các hoạt động này bị chuyển hướng khỏi hệ thống kiểm soát Khí thải — ví dụ, đến một đường nhánh — trong mọi trường hợp hoặc nếu hệ thống kiểm soát Khí thải bị tắt hoặc bị lỗi.
- Đối với các chất không nguy hại gây ô nhiễm không khí, Thiết bị xả thải thông với hệ thống kiểm soát Khí thải phải tạm dừng hoạt động trong vòng 72 giờ nếu không có hành động khắc phục nào được thực hiện để ngăn chặn Khí thải không kiểm soát được thoát vào bầu khí quyển, trừ khi có yêu cầu tạm dừng sớm hơn theo quy định hiện hành.

Khi nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cộng đồng, Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát Khí thải để xác minh tình trạng Khí thải và thực hiện các hành động khắc phục, nếu có, một cách kịp thời.

Khi nhận được bất kỳ **Thông báo vi phạm** nào từ các cơ quan có thẩm quyền, Nhà cung cấp phải liên lạc với các cơ quan quản lý thích hợp và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền một cách kịp thời để thông báo cho tất cả các bên liên quan về các hành vi vi phạm và nhanh chóng thực hiện các hành động khắc phục hoặc theo hướng dẫn khác của cơ quan chức năng.

Nhà cung cấp phải thông báo cho Apple trong vòng 7 ngày và thông báo cho tất cả cơ quan quản lý thích hợp và các cơ quan khác theo yêu cầu của quy định hiện hành nếu xảy ra **Sự kiện môi trường bất thường**. Trong cả hai trường hợp (Khí thải nguy hại hoặc không nguy hại), Nhà cung cấp phải xác định nguyên nhân xác đáng của Sự kiện môi trường bất thường và bất kỳ hành động khắc phục hoặc phòng ngừa nào đã được thực hiện.

8. Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải vận hành các công nghệ kiểm soát ô nhiễm trước khi có bất kỳ chất gây ô nhiễm nào phát sinh.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để thực hiện các thay đổi và có được sự chấp thuận cho bất kỳ Thay đổi nào có thể thay đổi nguồn Khí thải, thành phần của Khí thải, Tốc độ phát thải theo khối lượng, công nghệ kiểm soát Khí thải hoặc các yêu cầu giám sát Khí thải.

Nhà cung cấp phải phát triển các chương trình vận hành và bảo dưỡng phòng ngừa cho tất cả thiết bị phát sinh Khí thải, thiết bị kiểm soát Khí thải và thiết bị giám sát Khí thải. Những chương trình đó phải bao gồm những nội dung sau:

- Trách nhiệm của người lao động và các yêu cầu đào tạo đối với việc vận hành, kiểm tra và bảo trì hệ thống kiểm soát Khí thải được xác định và ghi thành tài liệu rõ ràng
- Quy trình vận hành tiêu chuẩn để bảo trì phòng ngừa, kết hợp các thông số kỹ thuật/đề xuất có liên quan của nhà sản xuất và các phương pháp được chấp nhận trong ngành
- Các thông số chính được xác định và ghi thành tài liệu để giám sát độ hiệu quả của hệ thống kiểm soát Khí thải và để xác định tần suất kiểm tra định kỳ dựa trên các yêu cầu của quy định và/hoặc giấy phép, yêu cầu bảo trì phòng ngừa và các yếu tố khác để đảm bảo rằng thiết bị được duy trì hoạt động tốt. Kế hoạch kiểm tra phải bao gồm tất cả ca làm việc trong quá trình vận hành cơ sở thông thường.

Định nghĩa

Thiết bị xả thải

Máy móc hoặc thiết bị sử dụng hoặc tạo ra chất gây ô nhiễm liên quan đến hệ thống kiểm soát khí thải.

Thông báo vi phạm

Một văn bản cáo buộc: 1) hành vi vi phạm không được coi là vi phạm nhỏ mà "Thông báo tuân thủ" là phương tiện trích dẫn được phép duy nhất, hoặc 2) một hành vi vi phạm nhỏ không được sửa chữa trong thời gian cần thiết.

(Các) Sự kiện môi trường bất thường

Bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự cố thiết bị xả thải (ví dụ: tăng tải), thiên tai, sự cố hệ thống kiểm soát khí thải, tai nạn và mất điện. Những sự kiện này dẫn đến việc hệ thống kiểm soát khí thải không hoạt động và phát thải các chất gây ô nhiễm không khí vượt quá giới hạn cho phép.

- Các quy trình vận hành được lập thành văn bản để tắt hệ thống kiểm soát Khí thải. Trước khi bất kỳ hệ thống kiểm soát Khí thải nào bị tắt vì lý do đã được lên kế hoạch – ví dụ: sự cố bảo trì – Thiết bị xả thải thông với hệ thống kiểm soát Khí thải phải dừng hoạt động và chuyển sang trạng thái ngăn không cho xả Khí thải. Thiết bị xả thải liên quan chỉ có thể tiếp tục hoạt động khi hệ thống kiểm soát Khí thải đang hoạt động bình thường.

Nhà cung cấp phải tiến hành kiểm tra định kỳ các thiết bị kiểm soát Khí thải để xác định và khắc phục mọi khiếm khuyết trong khi vận hành. Phải duy trì nhật ký về các vấn đề kiểm tra và bảo dưỡng đã xác định và khắc phục.

9. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải đào tạo theo các yêu cầu của địa phương và quốc gia cho những Người lao động tham gia vào việc bảo trì và kiểm tra các hệ thống kiểm soát Khí thải liên quan. Ngoài tất cả các khóa đào tạo hoặc hướng dẫn bắt buộc khác, người lao động phải được đào tạo về:

- Cách xác định và hiểu các vị trí nguồn Khí thải, ống xả và công nghệ kiểm soát Khí thải áp dụng.
- Quy trình ứng phó thích hợp trong trường hợp thông gió hoặc hệ thống kiểm soát phát thải khí bị hỏng.
- Các yêu cầu vận hành cụ thể và đào tạo cách thức bảo trì các thiết bị kiểm soát Khí thải được triển khai tại cơ sở.

10. Tài liệu

Nhà cung cấp phải giữ lại các bản sao bằng văn bản của dữ liệu và tài liệu về Khí thải trong vòng 5 năm trước đó hoặc theo yêu cầu trong quy định của địa phương, tùy theo thời gian nào dài hơn. Tất cả hồ sơ và tài liệu về Khí thải phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bản kiểm kê nguồn Khí thải
- Kết quả kiểm tra và giám sát nguồn Khí thải
- Giấy phép và các tài liệu đăng ký khác theo quy định
- Hồ sơ mở rộng, cải tạo hoặc hồ sơ thiết bị kiểm soát Khí thải mới, giấy phép hoặc thư từ theo quy định
- Hồ sơ bằng văn bản về các trao đổi liên quan đến Khí thải với các bên bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhóm cộng đồng, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương
- Tất cả hồ sơ kiểm tra và bảo trì
- Báo cáo về Sự kiện môi trường bất thường và các hành động khắc phục nhanh chóng được thực hiện
- Hồ sơ về mọi hành động sửa chữa, khắc phục hoặc hành động tiếp theo được thực hiện đối với mọi thiếu sót, khiếu nại hoặc Thông báo vi phạm, v.v.

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ đào tạo trong vòng 5 năm trước cho nhân viên được chỉ định vận hành, kiểm tra và bảo trì hệ thống kiểm soát Khí thải hoặc theo quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Quản lý phát thải khí nhà kính

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Tuân thủ quy định và giấy phép

Trong trường hợp áp dụng, Nhà cung cấp phải tuân thủ các luật và quy định liên quan đến việc phát thải GHG, chẳng hạn như mọi giới hạn/hạn mức phát thải, cơ chế mua bán khí thải hay lệnh cắt giảm khí thải. Ví dụ bao gồm:

- Báo cáo và/hoặc đăng ký kiểm kê lượng phát thải GHG theo yêu cầu của chính quyền địa phương hoặc quốc gia
- Kiểm soát lượng phát thải GHG dưới mọi mức phát thải được quy định
- Giữ lại bản sao các giấy phép và dữ liệu liên quan đến lượng phát thải GHG

2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Tại mỗi cơ sở, Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của công tác quản lý phát thải GHG, bao gồm xây dựng bản kiểm kê phát thải GHG hằng năm và mục tiêu cắt giảm, báo cáo kiểm kê phát thải GHG, giám sát và cắt giảm lượng phát thải cũng như tuân thủ các quy định về khí thải của địa phương và quốc gia.

3. Kiểm kê phát thải GHG

Nhà cung cấp phải xác định nguồn phát thải GHG, trong đó có khí thải từ các hoạt động công nghiệp, thiết bị hỗ trợ, khu vực Nhà tập thể và căng-tin. Ví dụ về nguồn phát thải GHG được định rõ bằng Ví dụ về nguồn phát thải GHG.

Ví dụ về nguồn phát thải GHG*			
Phạm vi	Nguồn phát thải	Hoạt động	Ví dụ về hình thức sử dụng cuối
1	Nguồn đốt cố định	Quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch để tạo ra điện và nhiệt	nồi hơi, lò nung, tua-bin
	Nguồn đốt lưu động	Quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch để phục vụ hoạt động vận tải	xe tải, tàu biển, máy bay, xe buýt và ô tô
	Khí thải nhất thời	Việc phát thải cố ý hoặc không cố ý (ví dụ: rò rỉ và sử dụng chất làm lạnh)	tủ lạnh và thiết bị điều hòa không khí
	Khí thải từ quy trình	Sản xuất hoặc xử lý hóa chất và nguyên vật liệu	nấu chảy nhôm, chế tạo chất bán dẫn
2	Điện tiêu dùng	Việc tiêu dùng điện	lò điện, động cơ, nén cơ học, sưởi ấm, hàn, chiếu sáng

	Hệ thống sưởi và làm mát tiêu dùng	Việc tiêu dùng hơi nước, nước nóng, nhiệt và chất làm mát mua từ bên thứ ba	xử lý quá trình sưởi và làm mát
3	Các sản phẩm và nguyên vật liệu tiêu dùng	GHG phát thải trong quá trình sản xuất các sản phẩm và nguyên vật liệu tiêu dùng	máy móc, bộ phận, vật liệu và đồ nội thất đã mua
	Hoạt động di chuyển và đi lại của nhân viên	Nhân viên di chuyển đến nơi làm việc và về nhà và đi công tác	ô tô, máy bay, xe buýt và tàu hỏa
	Vận tải và phân phối	Phương thức vận tải hàng hóa tiêu dùng và thành phẩm thuê ngoài	xe tải, tàu biển, máy bay, xe buýt và ô tô
	Xử lý chất thải	Xử lý chất thải được tạo ra trong các hoạt động	xử lý, tái chế chất thải

* Để biết thêm chi tiết về các tiêu chuẩn tính toán và báo cáo GHG, hãy truy cập <https://ghgprotocol.org>

Nhà cung cấp phải xây dựng và duy trì một bản kiểm kê phát thải KNK hằng năm.

- Bản kiểm kê phát thải KNK hằng năm cần được xây dựng theo **Nghị định thư về khí nhà kính** hoặc các tiêu chuẩn tương đương, đồng thời phải bao gồm **Phạm vi phát thải 1** và **Phạm vi phát thải 2**.
- Nhà cung cấp phải cập nhật bản kiểm kê hằng năm
- Nếu có thể, Nhà cung cấp phải cập nhật các hệ số phát thải tùy chỉnh
- Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê ở dạng điện tử và cung cấp cho Apple xem xét khi có yêu cầu.

4. Giám sát và báo cáo lượng phát thải KNK

Nhà cung cấp phải xây dựng chương trình hoặc có giải pháp định lượng và giám sát lượng phát thải KNK, bao gồm thu thập dữ liệu và cập nhật kết quả tính toán lượng phát thải cho mỗi nguồn phát thải được xác định trong bản kiểm kê phát thải KNK. Hằng năm, Nhà cung cấp phải báo cáo cho Apple về lượng phát thải KNK có liên quan đến Apple.

5. Mục tiêu cắt giảm khí thải và giám sát tiến độ

Hằng năm, Nhà cung cấp phải đánh giá bản kiểm kê phát thải và đặt mục tiêu cắt giảm khí thải bằng cách sửa đổi quy trình, giảm phát thải, bao tồn năng lượng, sử dụng năng lượng sạch hoặc áp dụng các biện pháp khác. Nhà cung cấp phải đặt mục tiêu cắt giảm hoàn toàn, cắt giảm theo mật độ hoặc cả hai. Ví dụ về cắt giảm theo mật độ bao gồm cắt giảm được chuẩn hóa theo sản lượng sản xuất và sản lượng kinh tế.

Nhà cung cấp phải giám sát tiến độ đáp ứng mục tiêu cắt giảm khí thải và ghi lại kết quả của các biện pháp cắt giảm.

Nhà cung cấp phải gửi cho Apple bản kiểm kê phát thải, mục tiêu và kết quả cắt giảm cùng các tài liệu hỗ trợ (nếu có), dưới dạng điện tử để đánh giá hằng năm và khi có yêu cầu.

6. Tài liệu

Tất cả dữ liệu chính dùng để tính toán lượng phát thải KNK, chẳng hạn dữ liệu về mức tiêu thụ năng lượng, và các tài liệu phải được cung cấp cho Apple đánh giá khi có yêu cầu. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Các bản kiểm kê phát thải KNK
- Giấy đăng ký, giấy phép, hồ sơ về hành động khắc phục và các tài liệu đăng ký theo quy định khác (nếu có)
- Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu trong vòng 3 năm trước đó hoặc theo quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào lâu hơn.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát tiếng ồn

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, kiểm soát, giám sát và giảm tiếng ồn do cơ sở tạo ra có ảnh hưởng đến mức Tiếng ồn tại ranh giới.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Xác định Tiếng ồn tại ranh giới

Nhà cung cấp phải sử dụng nhân viên đủ năng lực hoặc một tổ chức bên ngoài để giám sát **Tiếng ồn tại ranh giới** nhằm xác minh khả năng tuân thủ tất cả quy định hiện hành. Đơn vị tư vấn Bên thứ ba phải sử dụng các máy đo mức âm thanh đã được phê duyệt, hiệu chuẩn theo các quy định hiện hành để theo dõi Tiếng ồn tại ranh giới và phải chuẩn bị báo cáo về Tiếng ồn tại ranh giới.

Nhà cung cấp phải sử dụng báo cáo Tiếng ồn tại ranh giới để xác định các hoạt động gây ra Tiếng ồn tại ranh giới và phát triển một bản kiểm kê các hoạt động và/hoặc thiết bị đó. Bản kiểm kê này phải bao gồm các thông tin như phạm vi tiếng ồn tạo ra trong điều kiện hoạt động bình thường, các công nghệ ngăn ngừa và kiểm soát để giảm mức độ Tiếng ồn tại ranh giới theo quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải cập nhật bản kiểm kê nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với hoạt động sản xuất, thiết bị hoặc lịch trình vận hành có khả năng ảnh hưởng đến mức Tiếng ồn tại ranh giới.

2. Kiểm soát mức Tiếng ồn tại ranh giới

Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì các thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới thích hợp để kiểm soát mức độ Tiếng ồn tại ranh giới theo quy định hiện hành. Đối với việc lắp đặt và giám sát, phương pháp kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới phải được thiết kế bởi người có chuyên môn để đạt được Mức Tiếng ồn tại ranh giới theo các quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải theo dõi Tiếng ồn tại ranh giới để biết các thay đổi đối với **Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận** và tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Đánh giá và giám sát

Hàng năm, Nhà cung cấp phải đánh giá mức Tiếng ồn tại ranh giới, khi có những thay đổi đối với Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận trong khu vực lân cận của cơ sở, hoặc khi cộng đồng có bất kỳ khiếu nại nào về tiếng ồn. Việc đánh giá sẽ bao gồm các nội dung sau:

- Giám sát (các) tiêu chuẩn theo quy định hiện hành đối với thay đổi
- Kiểm tra định kỳ các nguồn Tiếng ồn tại ranh giới, bao gồm vị trí, cách lắp đặt, quy tắc vận hành, các biện pháp kiểm soát và nhật ký bảo trì của nguồn
- Nhà cung cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn địa phương hiện hành về Tiếng ồn tại ranh giới. Trong trường hợp không có tiêu chuẩn địa phương, Nhà cung cấp cần tuân thủ các tiêu chí về mức độ Tiếng ồn tại ranh giới trong bảng dưới đây.

Định nghĩa

Tiếng ồn tại ranh giới

Mức độ tiếng ồn do thiết bị công nghiệp hoặc thiết bị xây dựng cố định tạo ra được đo dọc theo ranh giới của một xí nghiệp công nghiệp.

Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận

Khu vực xác định hoặc khu vực có mục đích sử dụng đất nhìn chung là nhất quán nơi mức độ tiếng ồn xung quanh nói chung là tương đương.

Mức Tiếng ồn tại ranh giới tại ranh giới cơ sở			
Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận	Mức ban ngày (L ₅₀) (6 giờ sáng – 10 giờ tối)	Mức ban đêm (L ₅₀) (10 giờ tối – 6 giờ sáng)	Ban đêm (L _{MAX})
Khu vực nhạy cảm với tiếng ồn, khu dân cư mật độ thấp, khu cơ quan, trường học, bệnh viện, khu thờ tự	50 dBA	40 dBA	55 dBA
Khu dân cư mật độ trung bình ở ngoại thành, không gian công cộng, công viên và khu giải trí	55 dBA	45 dBA	60 dBA
Khu dân cư đô thị mật độ cao và khu dân cư – thương mại hỗn hợp	60 dBA	50 dBA	65 dBA
Khu vực thương mại	65 dBA	55 dBA	70 dBA
Khu vực công nghiệp	70 dBA	60 dBA	75 dBA

4. Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải xây dựng và duy trì kế hoạch quản lý Tiếng ồn tại ranh giới, bao gồm xác định nguồn, đánh giá và giám sát Tiếng ồn tại ranh giới cũng như kiểm soát theo quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động khắc phục và phòng ngừa để giải quyết tình trạng không tuân thủ giấy phép Tiếng ồn tại ranh giới một cách kịp thời hoặc theo quy định của chính quyền địa phương, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc lắp đặt các thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới và/hoặc sửa đổi lịch trình vận hành của thiết bị gây ra tiếng ồn tại cơ sở.

5. Đào tạo và truyền đạt thông tin

Nhà cung cấp phải cung cấp hoạt động đào tạo thích hợp cho các nhân viên liên quan đến việc bảo trì và kiểm tra các thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới.

6. Tài liệu

Nhà cung cấp phải giữ lại bản sao hiện tại của các giấy phép Tiếng ồn tại ranh giới cần thiết.

Nhà cung cấp phải lưu giữ các bản sao bằng văn bản của các tài liệu và hồ sơ liên quan đến mức Tiếng ồn tại ranh giới, bao gồm các báo cáo về mức Tiếng ồn tại ranh giới trong ít nhất 5 năm, cũng như duy trì các bản sao này trong suốt thời gian thiết bị hoạt động.

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ về các sai lệch so với các quy định hoặc giấy phép hiện hành, cũng như các hành động khắc phục được thực hiện để giải quyết các thiếu sót hoặc tình trạng không tuân thủ.

Nhà cung cấp phải lưu giữ bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hoạt động bảo trì phòng ngừa đã thực hiện trên thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới.

Tất cả tài liệu và hồ sơ về Tiếng ồn tại ranh giới phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Kiểm soát mức tiêu thụ tài nguyên

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt ra mục tiêu, giám sát tiến độ và giảm thiểu mức độ tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại và tài nguyên thiên nhiên bằng cách bảo tồn, tái sử dụng, tái chế, thay thế hoặc các biện pháp khác.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân cụ thể ở mỗi cơ sở sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh kiểm soát mức tiêu thụ tài nguyên, bao gồm cả việc mua và thực hiện các chương trình bảo tồn.

2. Xác định nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại, và Tài nguyên thiên nhiên khác

Nhà cung cấp phải xác định **Nhiên liệu hóa thạch** (trực tiếp và gián tiếp), nước, **Chất độc hại** và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác được tiêu thụ và theo dõi mức tiêu thụ tài nguyên ít nhất hằng tháng.

Ví dụ về tài nguyên đã tiêu thụ	
Tài nguyên	Cách thức sử dụng thông thường
Nhiên liệu (ví dụ: than đá, khí tự nhiên, propan, butan, dầu diesel, xăng và nhiên liệu sinh học)	Sản xuất điện, nhiệt và hơi nước tại chỗ; xe do nhà cung cấp sở hữu và vận hành
Điện, nhiệt và hơi nước đã mua	Động cơ chiếu sáng, điện, máy bơm và quạt, hệ thống sưởi và làm mát
Nước	Quá trình đun nóng và làm mát, làm sạch và tiêu thụ sinh hoạt
Chất độc hại	Các thành phần được sử dụng trong quá trình xử lý hàng hóa và các thành phần trong thành phẩm
Các sản phẩm từ rừng nguyên sinh (ví dụ: giấy và gỗ)	Các thành phần trong thành phẩm, bao bì và đồ dùng văn phòng

3. Mục tiêu cắt mức tiêu thụ và giám sát tiến độ

Hằng năm, nhà cung cấp phải xem xét việc tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại và tài nguyên thiên nhiên, cũng như đặt ra các mục tiêu để giảm mức tiêu thụ thông qua bảo tồn hoặc các biện pháp khác. Nhà cung cấp phải đặt mục tiêu cắt giảm hoàn toàn, cắt giảm theo định mức hoặc cả hai.

Nhà cung cấp phải theo dõi tiến độ đạt được các mục tiêu giảm tiêu thụ của mình.

Định nghĩa

Nhiên liệu hóa thạch

Nhiên liệu được hình thành do quá trình tự nhiên, chứa năng lượng từ các sinh vật hóa thạch. Ví dụ về nhiên liệu hóa thạch bao gồm than đá, dầu mỏ và khí đốt tự nhiên. Nhiên liệu có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch, chẳng hạn như xăng và propan, cũng được coi là nhiên liệu hóa thạch.

Chất độc hại

Chất đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường.

4. Tiêu chuẩn hiệu quả tối thiểu

Nhà cung cấp phải tuân thủ các tiêu chuẩn hiệu quả tối thiểu của chính quyền địa phương đối với các thiết bị và dụng cụ. Ví dụ bao gồm xếp hạng hiệu suất năng lượng tối thiểu hoặc dán nhãn cho việc chiếu sáng, máy điều hòa không khí, động cơ điện, máy làm lạnh nước, nồi hơi và máy nén khí.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các chính sách và quy định về bảo tồn và tiêu thụ nước và năng lượng theo yêu cầu của chính quyền địa phương.

5. Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các bản sao bằng văn bản của dữ liệu và tài liệu về tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên trong vòng 5 năm trước đó hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn. Tất cả hồ sơ và tài liệu phải được cung cấp cho Apple để xem xét theo yêu cầu. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Hóa đơn điện nước hằng tháng và tổng kết hằng năm
- Hồ sơ mua
- Mô tả và kết quả của các dự án bảo tồn
- Giấy phép áp dụng và các tài liệu đăng ký theo quy định khác



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Hệ thống quản lý

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải triển khai hoặc duy trì một hệ thống quản lý (có thể áp dụng được vào thực tế) mà qua đó tạo điều kiện để tuân thủ Bộ quy tắc này cũng như luật pháp, xác định được và giảm thiểu những rủi ro liên quan đến hoạt động vận hành và là nền móng cho sự tiến bộ không ngừng.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Tuyên bố của công ty

Nhà cung cấp phải đưa ra một tuyên bố công ty trong đó khẳng định cam kết của mình về các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội cũng như môi trường, ứng xử đạo đức và cải tiến liên tục. Nhà cung cấp phải đăng tuyên bố này bằng ngôn ngữ chính của địa phương tại tất cả các cơ sở của mình.

2. Cấp lãnh đạo chịu trách nhiệm của nhà cung cấp

2.1. Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp

Tại mỗi cơ sở của Nhà cung cấp, Nhà cung cấp sẽ chỉ định một nhân viên toàn thời gian làm cá nhân chịu trách nhiệm giám sát, thực thi trách nhiệm xã hội, sức khỏe, an toàn và môi trường tại địa điểm đó.

Cá nhân này sẽ:

- Báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc hoặc chức vụ tương đương tại cơ sở và liên kết trực tiếp đến các phòng ban chịu trách nhiệm xã hội hoặc môi trường của công ty (ví dụ: Nhân sự, Sức khỏe và an toàn, Môi trường và hệ thống, v.v.)
- Chịu trách nhiệm quản lý tổng thể hoạt động của cơ sở về lao động và nhân quyền, sức khỏe và an toàn, cũng như môi trường.
- Hiểu rõ và thực hiện các yêu cầu của **Luật và quy định hiện hành**, cũng như của Quy tắc và Tiêu chuẩn.
- Có thẩm quyền và nguồn lực để lãnh đạo các hoạt động cải thiện môi trường và xã hội, cũng như thực hiện các hành động khắc phục.
- Được hỗ trợ bởi một nhóm đa chức năng (ví dụ: Vận hành, Kỹ thuật, Nhân sự, Sức khỏe và an toàn, Môi trường và hệ thống, v.v.) để đảm bảo thực hiện các yêu cầu về xã hội và môi trường theo Luật và quy định hiện hành cũng như Quy tắc và Tiêu chuẩn.
- Thường xuyên xem xét tính hiệu quả của hệ thống quản lý trách nhiệm của nhà cung cấp và thực hiện các hành động phù hợp để cải tiến hệ thống.
- Nhận được đánh giá hiệu quả hoạt động của họ dựa trên việc thực thi các yêu cầu theo Luật và quy định hiện hành cũng như Quy tắc và Tiêu chuẩn.

2.2. Trách nhiệm của nhà cung cấp với tổ chức

Nhà cung cấp phải thiết lập một cơ cấu hoặc ủy ban đa chức năng khi thích hợp để đảm bảo việc thực hiện và tuân thủ các yêu cầu xã hội và môi trường theo Luật và quy định hiện hành cũng như Quy tắc và Tiêu chuẩn.

Định nghĩa

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Nhà cung cấp phải chỉ định các yêu cầu theo Luật và quy định hiện hành cũng như Quy tắc và Tiêu chuẩn cho các chức năng và hoạt động của cơ sở mà các yêu cầu đó áp dụng. Mỗi bộ yêu cầu sẽ được giao cho một cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp.

Các cá nhân có trách nhiệm phải:

- Xác định, đánh giá, ưu tiên và kiểm soát rủi ro liên quan đến các yêu cầu được giao.
- Nhận được đánh giá hiệu quả hoạt động của họ dựa trên việc thực thi các yêu cầu được giao.

3. Đánh giá thường xuyên

Nhà cung cấp phải thực hiện đánh giá định kỳ về cơ sở vật chất và hoạt động của mình, cũng như cơ sở vật chất và hoạt động của các nhà thầu phụ và nhà cung cấp thứ cấp để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành cũng như Quy tắc và Tiêu chuẩn. Nhà cung cấp tối thiểu phải thực hiện đánh giá hằng năm.

Nhà cung cấp phải cho phép Apple và/hoặc bên thứ ba được Apple chỉ định đánh giá định kỳ cơ sở vật chất và hoạt động của Nhà cung cấp cũng như của các nhà thầu phụ và nhà cung cấp thứ cấp của họ, trong phạm vi họ đang cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Apple, vì lợi ích của Apple hoặc cho sử dụng trong hoặc với các sản phẩm của Apple.

4. Kế hoạch hành động khắc phục

Nhà cung cấp phải thực hiện một quy trình để khắc phục kịp thời tình trạng không tuân thủ và không phù hợp được xác định bằng các cuộc kiểm tra, đánh giá nội bộ và bên ngoài, báo cáo khiếu nại, phản hồi của nhân viên và các bên liên quan, điều tra sự cố và các phương tiện khác.

Quy trình đó tối thiểu phải bao gồm:

- Xác định (các) nguyên nhân gốc rễ cho mọi tình trạng không tuân thủ/không phù hợp
- Hành động khắc phục cũng như phòng ngừa cho tất cả vấn đề và tình huống tương tự trong cơ sở để đảm bảo vấn đề tương tự không tái diễn
- Tạo kế hoạch hành động với chủ sở hữu mục hành động được chỉ định, ngày đến hạn và phương tiện xác minh tình trạng hoàn thành

5. Chứng nhận

- Bất kỳ cơ sở nào do Apple quản lý phải có được, duy trì và cung cấp cho Apple bản sao của chứng nhận ISO14001 hoặc Chương trình Kiểm tra và quản lý sinh thái của Liên minh châu Âu (EMAS) theo yêu cầu.

6. Đào tạo và truyền đạt thông tin

6.1. Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá thường xuyên tình trạng tuân thủ quy định và phù hợp với Tiêu chuẩn này và Quy tắc.

6.2. Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả tuyên bố của công ty về môi trường và xã hội cho toàn thể **Người lao động**, người giám sát và người quản lý. Ngoài việc tuân thủ Quy tắc và Tiêu chuẩn, việc đào tạo hoặc truyền đạt thông tin này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền và lợi ích của Người lao động, cũng như chính sách và thủ tục nội bộ.

Việc truyền đạt và đào tạo sẽ diễn ra trong quá trình định hướng ban đầu và thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

Định nghĩa

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

6.3. Nhà cung cấp thứ cấp và khách hàng

Nhà cung cấp phải có một quy trình để truyền đạt thông tin rõ ràng và chính xác về hiệu suất, biện pháp thực hành, chính sách và kỳ vọng của mình cho (các) nhà cung cấp thứ cấp và khách hàng.

7. Tài liệu

Nhà cung cấp phải duy trì các tài liệu và hồ sơ để đảm bảo tuân thủ quy định.

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến hệ thống quản lý môi trường và xã hội của mình.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Trách nhiệm về nguồn nguyên liệu

Phạm vi

Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả nhà cung cấp của Apple, nhà thầu phụ của họ và tất cả tổ chức trong Chuỗi cung ứng của họ (gọi chung là "Nhà cung cấp") trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất và/hoặc mua sắm Hàng hóa để sử dụng trong các sản phẩm của Apple. Mặc dù Apple coi việc tuân thủ Tiêu chuẩn này là điều tối thiểu mà Nhà cung cấp phải làm để tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng của Apple, Nhà cung cấp nên tìm cách vượt qua mức tối thiểu và áp dụng mọi phương pháp hay nhất có liên quan, nếu có thể. Apple dự đoán rằng trong tương lai, chỉ những Nhà cung cấp vượt quá yêu cầu tối thiểu và hoạt động ở cấp độ thực tiễn tốt nhất mới có khả năng tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng của Apple.

Các yêu cầu về quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

- Nhà cung cấp phải thực hiện thẩm định Khoáng sản và Vật liệu liên quan trong **Chuỗi cung ứng** của họ.
- Nhà cung cấp phải đề ra những chính sách và hệ thống quản lý thẩm định cụ thể để có thể nhận diện được những rủi ro có thể xảy đến và có những biện pháp hợp lý để giảm thiểu nguy cơ.
- Quá trình thẩm định sẽ được tiến hành ở cấp độ xử lý tài liệu để xác định xem các tài liệu liên quan có xuất xứ từ các khu vực có Rủi ro cao hay không, bao gồm các khu vực liên quan đến xung đột, các hình thức sử dụng lao động trẻ em tồi tệ nhất, lao động cưỡng bức và buôn người, hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng như bạo lực tình dục phổ biến hoặc các hoạt động khách quan khác có nguy cơ cao ở mức độ vừa phải, bao gồm các rủi ro nghiêm trọng về sức khỏe và an toàn cũng như các tác động tiêu cực đến môi trường.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1. Hệ thống, chính sách thẩm định và sử dụng Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan

1.1. Hệ thống quản lý thẩm định của Nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải phát triển một hệ thống quản lý thích hợp để tiến hành thẩm định phù hợp với các tiêu chuẩn được quy định trong Hướng dẫn thẩm định của OECD cho chuỗi cung ứng khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao ("Hướng dẫn của OECD") và các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành khác, như được mô tả trong Tiêu chuẩn này (xem Phần 6 của Tiêu chuẩn này). Đối với các Nhà cung cấp sử dụng Vật liệu liên quan, hãy xem thêm Hướng dẫn của OECD – FAO về chuỗi cung ứng nông sản có trách nhiệm ("Hướng dẫn của OECD – FAO").

Hệ thống quản lý thẩm định phải bao gồm:

- Nhận dạng rủi ro
- Phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro
- Hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của bên thứ ba về quá trình thẩm định của Chuỗi cung ứng
- Cơ chế báo cáo rủi ro có thể xảy ra

Định nghĩa

Chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng từ điểm xuất phát, chẳng hạn như mỏ nguyên liệu khai thác, trang trại trồng nguyên liệu sinh học hoặc điểm thu gom nguyên liệu tái chế, đến Apple. Đối với Nhà cung cấp, chuỗi cung ứng đó có thể bao gồm hoạt động tìm nguồn cung ứng được sở hữu, điều hành, trực tiếp và/hoặc gián tiếp thông qua nhà thầu phụ, nhà cung cấp, Xưởng gia công, Công ty khai khoáng hoặc nguồn khác mà từ đó Nguyên liệu liên quan có thể được khai thác, nuôi trồng sinh học, xử lý, mua bán, tái chế, kết hợp, tinh chế hoặc sản xuất thành Hàng hóa được Nhà cung cấp sử dụng trong các sản phẩm của Apple.

Xưởng gia công

Bất kỳ thực thể nào nấu chảy hoặc tinh chế Vật liệu liên quan hoặc thời điểm mà Vật liệu liên quan được xử lý lần đầu tiên. Đối với khoáng sản, điều này sẽ bao gồm quá trình chế biến từ quặng thành kim loại tinh chế, tái chế phế liệu hoặc chất thải khác thành đồ tái chế hoặc tái sử dụng (thường là lò nấu chảy, lò luyện kim hoặc lò tái chế). Đối với các nguyên liệu khác như Nguyên liệu sinh học, điều này sẽ bao gồm quá trình chế biến từ hàng hóa được nuôi trồng thành sản phẩm phụ đã qua tinh chế hoặc cô lập (chẳng hạn như nhà máy hoặc xưởng thuộc da), tiền chất hoặc hợp chất.

Ngoài ra, nếu Xưởng gia công lấy nguyên liệu từ một người trao đổi hoặc trao đổi, Xưởng gia công phải đảm bảo rằng những người trung gian đó có chính sách đối với cấp sản xuất sơ cấp, nguồn quặng nguyên sinh ban đầu ở cấp khai thác hoặc hàng hóa nông nghiệp ở cấp trang trại.

Xưởng gia công và/hoặc Người giao dịch

- Ví dụ: chế biến các vật liệu liên quan, vật liệu tái chế, người tập hợp các vật liệu liên quan.

1.2. Yêu cầu chính sách của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải có chính sách thẩm định phù hợp với Hướng dẫn của OECD và/hoặc Hướng dẫn của OECD – FAO (nếu có) và Tiêu chuẩn này. Chính sách này cũng sẽ yêu cầu các Nhà chế biến trong Chuỗi cung ứng của Nhà cung cấp phải có các chính sách thẩm định tương ứng xuống cấp Nguồn gốc hoặc xuất xứ, bao gồm cấp **Công ty khai khoáng**, trang trại, điểm thu gom **Chất thải có thể tái chế** hoặc nguồn quặng nguyên sinh ở cấp độ khai thác.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng các cơ sở và nhà cung cấp của họ tuân thủ các nghĩa vụ và yêu cầu của Tiêu chuẩn này.

1.3. Phân phối chính sách của Nhà cung cấp

Đối với các **Khoáng sản liên quan**, Nhà cung cấp sẽ phân phối các chính sách của họ đến:

- Tất cả các nhà thầu phụ và nhà cung cấp sản xuất **Hàng hóa** để sử dụng trong các sản phẩm của Apple
- Nhân viên thu mua và cấp quản lý nhà máy của Nhà cung cấp

Đối với các **Vật liệu liên quan**, Nhà cung cấp sẽ phân phối các chính sách của họ cho Apple. Khi thích hợp, Apple có thể yêu cầu Nhà cung cấp phân phối thêm các chính sách của họ.

1.4. Sử dụng Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan

Nhà cung cấp không được sử dụng Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan trong bất kỳ Hàng hóa nào được sản xuất để sử dụng cho các sản phẩm của Apple nếu Nhà cung cấp không thể chứng minh một cách hợp lý rằng mình có hệ thống quản lý thẩm định và đã thực hiện các hoạt động thẩm định cần thiết, như được nêu dưới đây.

Chỉ trong phạm vi mà Nhà cung cấp tìm cách triển khai hệ thống quản lý thẩm định và thực hiện các hoạt động thẩm định cần thiết đối với các đường cung ứng cụ thể liên quan đến Apple, khi thích hợp, Apple có thể yêu cầu Nhà cung cấp đó (i) chứng minh cho Apple thấy một hệ thống toàn diện hợp lý để tách riêng Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan dùng trong sản phẩm của Apple khỏi Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan dùng trong sản phẩm của các bên khác và (ii) trải qua quá trình xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba về hệ thống phân tách đó.

Vật liệu liên quan, các hạn chế sử dụng sau áp dụng cho việc sử dụng da trong

Hàng hóa:

- Chỉ được sử dụng da từ bò đã được thuần hóa (giới hạn ở bò cái, bò đực non, bò đực, bê con hoặc bò đực thiếu) được nuôi để làm thực phẩm mới; không được phép sử dụng da có nguồn gốc từ bò hoang (bao gồm nhưng không giới hạn ở bò rừng, trâu nước hoặc trâu rừng châu Phi) hoặc các loài ngoại lai (bao gồm nhưng không giới hạn ở cá mập, cá sấu hoặc rắn), hoặc bò khi được nuôi chỉ để lấy da (tức là có nguồn gốc không phải để làm thực phẩm).
- Không được là **Loài nguy cấp hoặc bị đe dọa** (được định nghĩa là loài được liệt kê trong danh sách đỏ của Liên minh bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế)
- Không có da từ động vật được nuôi hoặc giết mổ ở Bangladesh, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ hoặc Maroc
- Không có hành động đối xử vô nhân đạo với động vật trong quá trình sản xuất da, kể cả tại trang trại, trong quá trình vận chuyển hoặc bất kỳ điểm nào khác trong Chuỗi cung ứng

Định nghĩa

• Công ty khai khoáng

Bất kỳ tổ chức nào khai thác hoặc quản lý hoạt động khai thác Khoáng sản liên quan và sản xuất quặng nguyên sinh. Định nghĩa này bao gồm các công ty hoặc tổ chức khai thác cũng tập hợp và/hoặc mua khoáng sản từ hoạt động khai thác thủ công và quy mô nhỏ ("ASM/SSM") và các chương trình tiếp cận thị trường ASM/SSM có trách nhiệm hiện đang được phát triển.

Chất thải có thể tái chế

Chất thải vẫn có thể được thu gom và xử lý như một nguyên liệu đầu vào cho quá trình tái chế hoặc sản xuất.

• Khoáng sản liên quan

Bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Cassiterit (Thiếc)
- Coban
- Columbite-tantalit (Coltan) (Tantan)
- Vàng
- Wolfram (Tungsten)
- Mica
- Bất kỳ khoáng sản bổ sung nào được Apple thông báo cho Nhà cung cấp

• Hàng hóa

Bất kỳ vật liệu, bộ phận, thành phần phụ, thành phần hoặc sản phẩm nào được tích hợp vào một sản phẩm của Apple.

• Vật liệu liên quan

- Nhựa tái chế
- Vật liệu có nguồn gốc sinh học
- Bất kỳ vật liệu bổ sung nào được Apple thông báo cho Nhà cung cấp

• Loài nguy cấp hoặc bị đe dọa

- Các loài nằm trong danh sách đỏ (iucnredlist.org) của Liên minh bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế (IUCN).

• Nguồn gốc hoặc xuất xứ

- Trang trại, mỏ và/hoặc điểm thu mua Vật liệu liên quan hoặc Khoáng sản liên quan và, trong trường hợp quặng nguyên sinh, bao gồm nhưng không giới hạn ở Công ty khai khoáng. Ví dụ: điểm thu gom Chất thải có thể tái chế trong trường hợp vật liệu tái chế; trang trại trong trường hợp vật liệu có nguồn gốc sinh học; hoặc mỏ có quặng nguyên sinh trong trường hợp vật liệu được khai thác.

2. Nhận dạng rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định Rủi ro cao trong Chuỗi cung ứng của họ bằng cách tìm hiểu trước về Xưởng gia công Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan trong Chuỗi cung ứng của họ. Đối với Vật liệu liên quan, **Rủi ro cao** phải được xác định ngược lại về Nguồn gốc hoặc xuất xứ. Vì Tiêu chuẩn này bao gồm Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan mới, Apple sẽ cung cấp các mốc thời gian cho một giai đoạn làm quen để Nhà cung cấp thực hiện các yêu cầu xác định rủi ro tương ứng liên quan đến Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan mới. Các loại Rủi ro cao là:

- Rủi ro có cảnh báo cờ đỏ — ở cấp mỏ, trang trại, vận chuyển, buôn bán hoặc Xưởng gia công trong Chuỗi cung ứng:
 - Rủi ro xung đột: Tài chính hoặc lợi ích trực tiếp/gián tiếp cho các nhóm vũ trang là thủ phạm của các hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng theo Hướng dẫn của OECD, bao gồm cả ở DRC hoặc một quốc gia liền kề.
 - Phụ lục II của OECD và các rủi ro về quyền con người: Lao động cưỡng bức, buôn bán người, hình thức sử dụng lao động trẻ em tồi tệ nhất, đánh thuế bất hợp pháp, lạm dụng nhân quyền phổ biến, bao gồm bạo lực tình dục, cũng như các hành vi vi phạm nhân quyền khác. Nhiều nội dung đã đề cập ở trên cũng được nêu trong Phụ lục II của OECD.
 - Rủi ro từ các quốc gia bị cấm vận hoặc **Thực thể rủi ro cao**: Tìm nguồn cung ứng từ các quốc gia bị cấm vận (như được mô tả trong danh sách **Khu vực rủi ro cao** được định nghĩa trong Tiêu chuẩn này) hoặc từ Thực thể rủi ro cao.
- Rủi ro cao khác – tại cấp độ mỏ, trang trại, vận chuyển, mua bán hoặc Xưởng gia công của Chuỗi cung ứng:
 - Hành vi vi phạm sức khỏe và an toàn, bao gồm cả cộng đồng và người lao động
 - Các tác động về môi trường, bao gồm khai thác và tiêu thụ nước; quản lý phế phẩm, ô nhiễm và chất thải; phá rừng, chẳng hạn như khai thác gỗ bất hợp pháp; xâm phạm các khu bảo tồn
 - Các tác động đến phúc lợi động vật, chẳng hạn như đối xử vô nhân đạo với động vật
 - Các tác động đến quyền của người dân bản địa và cộng đồng bị ảnh hưởng, bao gồm cả khả năng tái định cư và xâm lấn các khu di sản văn hóa

Những rủi ro này có thể được xác định thông qua các hoạt động của phần 2.1 và 2.2.

2.1. Lập bản đồ Chuỗi cung ứng

Nhà cung cấp phải lập bản đồ các Chuỗi cung ứng của họ cho Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan. Hoạt động này phải diễn ra ít nhất hằng năm hoặc bổ sung theo yêu cầu của Apple và bao gồm:

- Thông tin nhận dạng và vị trí liên quan đến tất cả nhà thầu phụ và nhà cung cấp của Nhà cung cấp có liên quan đến Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan
- Xác định các Xưởng gia công Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan
- Quốc gia xuất xứ của tất cả Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu về lập bản đồ Chuỗi cung ứng sau đây với Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Cơ sở gia công đáp ứng được các yêu cầu sau, bao gồm cả thương nhân của họ (nếu có) và các nhà cung cấp phụ ở cấp Nguồn gốc/Xuất xứ trong Chuỗi cung ứng của họ:

Định nghĩa

- **Thực thể rủi ro cao**
- Thực thể hoặc những người được các cơ quan liên quan của chính phủ Hoa Kỳ liệt kê trong danh sách sàng lọc toàn diện (https://build.export.gov/main/ecr/eg_main_023148).
- Thực thể được sở hữu về tổng thể, trực tiếp hoặc gián tiếp, 50% hoặc nhiều hơn bởi một hoặc nhiều thực thể hoặc những người được liệt kê trong danh sách sàng lọc toàn diện.
- **Khu vực rủi ro cao**
- Cộng hòa Dân chủ Congo ("DRC") và các "quốc gia liền kề" sau: Angola, Burundi, Cộng hòa Trung Phi, Cộng hòa Congo, Rwanda, Nam Sudan, Tanzania, Uganda và Zambia. Quốc gia bị cấm vận – Cuba, Iran, Triều Tiên và Syria cũng như khu vực Crimea của Ukraina – theo xác định của Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài của Bộ Ngân khố Hoa Kỳ. Danh sách này có thể thay đổi trong cả năm và Nhà cung cấp có trách nhiệm đảm bảo xem xét các bản cập nhật mới nhất hiện có. <https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/Pages/default.aspx>
- Bất kỳ quốc gia hoặc khu vực nào được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xác định là "bị ảnh hưởng bởi xung đột" hoặc "có nguy cơ cao".
- Trung tâm trung chuyển vật liệu đã biết từ các quốc gia hoặc khu vực được xác định là Khu vực có rủi ro cao theo định nghĩa trên.
- **Có nguồn gốc sinh học hoặc vật liệu sinh học**

Vật liệu mà nguyên liệu chính ban đầu có thể được tái tạo trong vòng đời con người, chẳng hạn như các sản phẩm nông nghiệp hoặc các sản phẩm phụ thu được từ trang trại hoặc các phương tiện sản xuất hữu cơ khác.

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Các hành động cần thiết để lập bản đồ Chuỗi cung ứng
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Lập bản đồ Chuỗi cung ứng của Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan đến Nguồn gốc hoặc xuất xứ, ví dụ: đến Công ty khai khoáng hoặc nguồn quặng nguyên sinh ban đầu ở cấp độ khai thác, đến nguồn hàng hóa ban đầu ở cấp trang trại hoặc cấp nguồn nguyên liệu thứ cấp (chẳng hạn như điểm thu mua) thông qua thương nhân và trung gian
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Lập bản đồ Chuỗi cung ứng của Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan đến Nguồn gốc hoặc xuất xứ, ví dụ: đến trang trại làm Nguyên liệu sinh học hoặc các điểm thu gom nguyên liệu tái chế, hoặc đến các mỏ cụ thể cho quặng nguyên sinh, bao gồm, nếu có, hệ thống tìm nguồn cung ứng khai thác thủ công có trách nhiệm (ví dụ: điểm thu mua được phê duyệt thông qua chương trình kiểm tra hoặc xác minh, tiêu chuẩn hoặc sáng kiến tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm)

Xem Phần 5.1 của Tiêu chuẩn này để biết các yêu cầu báo cáo về các hành động bắt buộc ở trên.

2.2. Lập bản đồ rủi ro

Hàng năm, Nhà cung cấp phải lập bản đồ các rủi ro cụ thể trong Chuỗi cung ứng của họ, bất kể rủi ro đó ở cấp độ gia công, mua bán, vận chuyển hay khai thác, nuôi trồng, sản xuất của Khoáng sản liên quan/Vật liệu liên quan; và Nhà cung cấp phải nỗ lực ở mức hợp lý để theo dõi xem những rủi ro cụ thể này có liên quan đến Hàng hóa được cung cấp cho Apple hay không.

- Nhà cung cấp dự kiến sẽ chủ động và thường xuyên tham khảo các nguồn thông tin rủi ro hiện tại của quốc gia để xác định xem Khoáng sản liên quan có nguồn gốc từ hoặc thông qua các Khu vực rủi ro cao hay không, và liệu các Vật liệu liên quan có xuất xứ từ Khu vực rủi ro cao hay từ Nguồn gốc hoặc xuất xứ có rủi ro cao hay không.
- Nhà cung cấp phải yêu cầu, trong phạm vi có thể, rằng các Xưởng gia công và Công ty khai khoáng phải hoàn thành Đánh giá rủi ro được chấp thuận để thu thập thông tin về các rủi ro có thể xảy ra.
- Nhà cung cấp, trong phạm vi hợp lý có sẵn, phải sử dụng nhiều nguồn thông tin để xác định hoặc xác nhận sự tồn tại của Rủi ro cao. Nguồn thông tin có thể bao gồm các thông báo và báo cáo rủi ro chung từ các chính phủ, tổ chức phi chính phủ địa phương hoặc quốc tế, các nhóm xã hội dân sự, tổ chức nghiên cứu hoặc các tổ chức Bên thứ ba khác.

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu lập bản đồ rủi ro sau cho Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ (chẳng hạn như Công ty khai khoáng) đáp ứng các yêu cầu sau trong Chuỗi cung ứng của họ:

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Các hành động lập bản đồ rủi ro bắt buộc
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Xác định xem quốc gia xuất xứ hoặc vận chuyển có bao gồm các Khu vực rủi ro cao không Xác định xem Nguồn gốc hoặc xuất xứ của Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan có phải là Thực thể rủi ro cao không Hoàn thành Đánh giá rủi ro được chấp thuận của tất cả các cơ sở/địa điểm do Nhà cung cấp sở hữu và điều hành, cũng như tất cả mối quan hệ tìm nguồn cung ứng hoặc trao đổi Xem xét và điều tra các rủi ro được xác định và ưu tiên nhận được từ Apple và bất kỳ nguồn nào khác, bao gồm bất kỳ Rủi ro cao nào đã được cáo buộc hoặc đã xác nhận, đồng thời yêu cầu làm rõ nếu cần
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành Đánh giá rủi ro được chấp thuận về các hoạt động khai thác của Nhà cung cấp ở cấp địa điểm khai thác và các cơ sở do Nhà cung cấp sở hữu và vận hành Xem xét và điều tra các rủi ro có thể xảy ra do Apple xác định và các Rủi ro cao bị cáo buộc hoặc xác nhận liên quan đến (các) khu vực vận hành, khai thác và các mối quan hệ khai thác (hoặc các trang trại cho vật liệu sinh học hoặc điểm thu gom vật liệu tái chế)

Nhà cung cấp cũng phải thu thập thông tin bổ sung liên quan đến việc lập bản đồ rủi ro khi Apple có thể yêu cầu. Ngoài ra, các Công ty khai khoáng cũng phải hỗ trợ các nguyên tắc của Sáng kiến minh bạch cho các ngành công nghiệp khai thác <https://eiti.org/document/expectations-for-eiti-supporting-companies>

3. Phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết rủi ro

Do các hệ thống phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết rủi ro hiện đang phát triển và hoàn thiện, Apple sẽ cung cấp các mốc thời gian cho một giai đoạn làm quen để các Nhà cung cấp ưu tiên các nỗ lực nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và tác động đến việc giải quyết Rủi ro cao một cách liên tục.

3.1. Giải quyết các rủi ro đã xác định

Nếu Nhà cung cấp hoặc Apple phát hiện ra các rủi ro bị cáo buộc hoặc thực tế liên quan đến Chuỗi cung ứng của mình, Nhà cung cấp phải làm việc với Apple để đối phó với các rủi ro hiện hành bằng cách (trong phạm vi không bị cấm bởi luật hiện hành):

- Yêu cầu các thành viên trong Chuỗi cung ứng tương ứng, bao gồm cả Xưởng gia công, giải quyết các Rủi ro cao
- Sử dụng các kênh khiếu nại của các tổ chức Bên thứ ba được công nhận để báo cáo rủi ro và yêu cầu thực hiện hành động thích hợp để giải quyết các Rủi ro cao đã xác định (xem phần 6.3 của Tiêu chuẩn này)
- Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu phòng ngừa và giảm thiểu sau cho Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công và Công ty khai khoáng trong Chuỗi cung ứng của họ đáp ứng các yêu cầu sau:

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Các hành động cần thiết để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Giải quyết các lỗi hỏng báo cáo trong Đánh giá rủi ro được chấp thuận. Trực tiếp hoặc gián tiếp yêu cầu các tác nhân trong Chuỗi cung ứng áp dụng thực hiện các hành động ngăn ngừa, giảm thiểu và giải quyết.
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Giải quyết các lỗi hỏng báo cáo trong Đánh giá rủi ro được chấp thuận. Ngăn ngừa hoặc giải quyết các Rủi ro cao liên quan đến hoạt động kinh doanh Nguồn gốc hoặc Xuất xứ của Công ty khai khoáng; khi không thể thực hiện hành động trực tiếp, cách tiếp cận gián tiếp hoặc tập thể có thể được coi là phù hợp.

3.2. Theo dõi và báo cáo về hành động được thực hiện để giải quyết các rủi ro đã xác định

Theo yêu cầu của Apple, Nhà cung cấp phải áp dụng biện pháp thích hợp và hợp lý để đảm bảo các rủi ro đã được xác định và các giải pháp của họ, được theo dõi và báo cáo công khai hoặc theo thỏa thuận với Apple, được thông báo và giải quyết.

3.3. Loại bỏ các tác nhân không tham gia vào chuỗi cung ứng

Nhà cung cấp phải chấm dứt mối quan hệ với các tác nhân trong Chuỗi cung ứng:

- Không muốn tham gia vào Chuỗi cung ứng cần thiết và hoạt động lập bản đồ rủi ro, giải quyết Rủi ro cao và xác minh hoặc kiểm tra, hoặc
- Liên quan đến Rủi ro cờ đỏ nhưng chưa có hành động kịp thời thích hợp để giảm thiểu rủi ro tương ứng

Trong phạm vi được yêu cầu, Nhà cung cấp phải làm việc với Apple về việc chấm dứt mối quan hệ đó.

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu sau với Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công, Công ty khai khoáng và các đơn vị ở cấp Nguồn gốc/Xuất xứ khác có thể sẽ chấm dứt quan hệ với các bên tác nhân trong Chuỗi cung ứng phải đáp ứng những yêu cầu sau:

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Hành động bắt buộc khi xóa
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo cho Xưởng gia công, thương nhân và mô về khả năng bãi chức những người mà có bằng chứng cho thấy họ không muốn tiến hành xác định, giảm thiểu rủi ro, cũng như xác minh hoặc đánh giá thẩm định tổng thể. Loại bỏ các tác nhân như vậy nếu hành động không được thực hiện trong khung thời gian được chỉ định.
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo cho các doanh nghiệp khai thác quy mô lớn (LSM) và khai thác quy mô nhỏ (ASM/SSM) và/hoặc các doanh nghiệp trang trại về khả năng loại bỏ những doanh nghiệp đã chứng minh rằng họ không sẵn sàng thực hiện xác định, giảm thiểu rủi ro và xác minh hoặc kiểm tra thẩm định tổng thể. Loại bỏ các tác nhân như vậy nếu hành động không được thực hiện trong khung thời gian được chỉ định.

4. Hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của bên thứ ba về quá trình thẩm định của Chuỗi cung ứng

Nhà cung cấp chỉ được sử dụng hoặc tìm nguồn Khoáng sản liên quan từ các tác nhân trong Chuỗi cung ứng đã chứng minh được sự tiến bộ hoặc hoàn thành hoạt động xác minh hoặc kiểm tra nguồn cung ứng có trách nhiệm bởi các tổ chức Bên thứ ba được công nhận (xem Phần 6.1 của Tiêu chuẩn này). Đối với Vật liệu liên quan, bao gồm vật liệu tái chế và vật liệu sinh học, Nhà cung cấp muốn tìm kiếm thêm thông tin về các tổ chức Bên thứ ba được công nhận và Tiêu chuẩn áp dụng nên liên hệ với Apple.

4.1. Kiểm tra hoặc xác minh tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm

Trong phạm vi mà Apple yêu cầu, các Nhà cung cấp sử dụng và/hoặc thu mua Khoáng sản liên quan phải có các hoạt động thẩm định tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm được xác minh hoặc kiểm tra bởi một tổ chức Bên thứ ba được công nhận.

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu sau với Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ đáp ứng các yêu cầu sau.

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Các hành động bắt buộc khi xác minh hoặc kiểm tra
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia và hoàn thành các hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba về các rủi ro hiện hành tại các cơ sở thuộc quyền sở hữu và điều hành. Yêu cầu các tác nhân ở đầu chuỗi cung ứng xác minh hoặc kiểm tra quy trình thẩm định.
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia và hoàn thành các hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba về các rủi ro có thể xảy ra đối với các hoạt động khai thác tại Nguồn gốc hoặc xuất xứ và các cơ sở thuộc quyền sở hữu và vận hành có liên quan khác.

4.2. Chứng minh tiến độ xác minh và kiểm tra của Bên thứ ba ở đầu Chuỗi

Nếu Xưởng gia công hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ chưa hoàn thành hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba đối với các nguồn khai thác và chế biến đối với Khoáng sản liên quan, thì các tác nhân ở đầu chuỗi cung ứng đó có thể vẫn ở trong Chuỗi cung ứng của Apple, miễn là họ chứng minh được tiến độ xác minh hoặc kiểm tra bằng cách thực hiện các bước quan trọng, có ý nghĩa để tuân theo các yêu cầu của tổ chức Bên thứ ba được công nhận nhằm có được nguồn cung ứng có trách nhiệm. Trong trường hợp Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ, những yêu cầu sau đây phải được áp dụng:

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Các hành động bắt buộc cho các bước có ý nghĩa đối với hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân), Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none">Cung cấp hướng dẫn rõ ràng về các cải tiến dự định đối với hoạt động quản lý rủi ro trên trang web của Xưởng gia công và/hoặc thương nhân hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ, trong phạm vi mà trang web đó tồn tại hoặc cho tổ chức Bên thứ ba được công nhận và/hoặc cho Apple.Tiếp tục tham gia tích cực vào việc chuẩn bị và khắc phục các lỗ hổng xác minh hoặc kiểm tra đã xác định.Có tiến bộ trong việc xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba trong một khung thời gian hợp lý.

4.3. Hoàn thành xác minh hoặc kiểm tra

Nhà cung cấp sử dụng và/hoặc thu mua Khoáng sản liên quan cho Hàng hóa dành cho Apple, phải đảm bảo Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ đáp ứng các yêu cầu sau đây và hoàn thành việc xác minh hoặc kiểm tra của họ một cách kịp thời. Mọi ngoại lệ phải được Apple đưa ra bằng văn bản.

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Hành động bắt buộc
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân), Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<p>Kiểm tra hoặc xác minh khoáng sản xung đột:</p> <ul style="list-style-type: none">Phải được hoàn thành đầy đủ định kỳ theo xác định của tổ chức Bên thứ ba được công nhận (xem Phần 6.1 của Tiêu chuẩn này) <p>Xác minh hoặc kiểm tra nguồn cung ứng có trách nhiệm không phải là khoáng sản xung đột:</p> <ul style="list-style-type: none">Trường hợp tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba được công nhận áp dụng cho Khoáng sản liên quan, hoạt động xác minh phải được hoàn thành đầy đủ định kỳ theo chỉ định của tổ chức hoặc tiêu chuẩn đó (xem Phần 6.1 của Tiêu chuẩn này).Trong trường hợp tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba được công nhận có thể vẫn đang trong quá trình phát triển hoặc các tác nhân trong chuỗi cung ứng chỉ mới bắt đầu quá trình kiểm tra hoặc xác minh Khoáng sản có liên quan, thì quy trình làm quen có thể được thực hiện theo quyết định riêng của Apple, miễn là các tác nhân trong chuỗi cung ứng phải công khai chứng minh rằng họ đang có tiến bộ trong việc xác minh hoặc kiểm tra Khoáng sản liên quan như vậy.

5. Báo cáo

Đối với Khoáng sản liên quan, Nhà cung cấp phải công bố báo cáo thẩm định hàng năm như được nêu chi tiết trong Bước 5 của Hướng dẫn OECD và phải cung cấp cho Apple bằng chứng tài liệu hợp lý về việc họ tuân thủ Tiêu chuẩn này, bao gồm (trừ khi có thỏa thuận khác với Apple) việc cung cấp tất cả hồ sơ hỗ trợ liên quan cho Apple theo yêu cầu.

5.1. Lập bản đồ Chuỗi cung ứng và báo cáo xác minh hoặc kiểm tra quy trình thẩm định

Nhà cung cấp phải cung cấp bằng chứng về việc lập bản đồ Chuỗi cung ứng và xác minh hoặc kiểm tra Xưởng gia công được xác định theo các rủi ro cụ thể và Khoáng sản liên quan:

- Các vấn đề xung đột liên quan đến thiếc, tantalum, tungsten và vàng phải được báo cáo cho Apple hai lần mỗi năm bằng cách hoàn thành **Mẫu báo cáo khoáng sản xung đột** của RMI.
- Việc lập bản đồ Chuỗi cung ứng coban và các Khoáng sản liên quan khác phải được báo cáo hàng năm cho Apple hoặc theo thỏa thuận của Apple thông qua một cơ quan báo cáo khác được công nhận trong ngành. Định dạng báo cáo phải thông qua mẫu Apple chỉ định (nếu có) hoặc mẫu ngành tương đương được chấp nhận rộng rãi, chẳng hạn như **Mẫu báo cáo Cobalt của RMI** và khi có sẵn.

Nhà cung cấp phải thông báo cho Chuỗi cung ứng của họ các yêu cầu báo cáo sau (được thực hiện theo Hướng dẫn của OECD bao gồm cả Rủi ro trong Phụ lục II) để đảm bảo rằng các Xưởng gia công và Công ty khai khoáng trong Chuỗi cung ứng của họ đáp ứng các yêu cầu sau.

Định nghĩa

Mẫu báo cáo khoáng sản xung đột (CMRT)

Mẫu báo cáo tiêu chuẩn hóa do RMI phát triển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển thông tin qua Chuỗi cung ứng liên quan đến quốc gia xuất xứ khoáng sản và các lò nấu chảy và lò luyện kim đang được sử dụng:
<http://www.responsiblemineralsinitiative.org>.

Lập bản đồ chuỗi cung ứng cụ thể của Apple

Mẫu để thu thập thông tin lập bản đồ từ chuỗi cung ứng.

Mẫu báo cáo coban (CRT)

Mẫu báo cáo tiêu chuẩn hóa do RMI phát triển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển thông tin qua Chuỗi cung ứng liên quan đến các nhà máy lọc Cobalt đang được sử dụng:
<http://www.responsiblemineralsinitiative.org>.

Cấp độ của Chuỗi cung ứng	Lập bản đồ chuỗi cung ứng bắt buộc và các hành động báo cáo thẩm định
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none">• Cung cấp thông tin lập bản đồ Chuỗi cung ứng cho khách hàng hoặc cho bên thứ ba được công nhận để tổng hợp báo cáo trong Chuỗi cung ứng khoáng sản cho mục đích báo cáo ở cuối chuỗi cung ứng, trong trường hợp thông tin Chuỗi cung ứng, chẳng hạn như quốc gia xuất xứ hoặc thông tin nhận dạng nhà cung cấp, bị hạn chế do lo ngại về nguồn cung ứng độc quyền.• Trong trường hợp Xưởng gia công đang cung cấp nguyên liệu thứ cấp, một Xưởng gia công có thể được yêu cầu báo cáo tỷ lệ sản phẩm tái chế hoặc phế liệu mà Xưởng gia công đó cung cấp,• Đăng thông tin có liên quan và trạng thái xác minh hoặc kiểm tra trên trang web của mình và, nếu có, được liệt kê trên trang web của Bên thứ ba được công nhận.
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none">• Đăng các địa điểm và hoạt động tìm nguồn cung ứng Khoáng sản có liên quan trên trang web của mình.• Đăng trạng thái xác minh hoặc kiểm tra có liên quan trên trang web của mình và được liệt kê trên trang web của Bên thứ ba được công nhận.

Ngoài những điều đã nêu ở trên, Xưởng gia công sử dụng Khoáng sản liên quan phải cung cấp thông tin phát sinh theo Mục 2.1, 4.2 và 4.3 của Tiêu chuẩn này cho khách hàng và cho Apple cũng như các tổ chức Bên thứ ba được công nhận để phổ biến rộng rãi hơn. Công ty khai khoáng sẽ cung cấp thông tin đó cho Xưởng gia công, khách hàng hoặc các tổ chức Bên thứ ba, nếu thích hợp.

5.2. Báo cáo rủi ro và thông báo về Rủi ro cờ đỏ

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ về tất cả các rủi ro đã được xác định và các hành động được thực hiện để theo dõi các rủi ro đó, tối thiểu là 5 năm kể từ ngày mỗi rủi ro được xác định và báo cáo lần đầu tiên.

Nhà cung cấp sẽ ngay lập tức thông báo cho Apple bằng văn bản theo địa chỉ duediligence@apple.com nếu họ nhận thấy bất kỳ Rủi ro cờ đỏ nào liên quan đến thiếc, tantan, tungsten, vàng, coban hoặc các Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan đã xác định khác.

Thông báo như vậy phải bao gồm thông tin theo dõi hợp lý để xác định Hàng hóa nào có thể chứa các Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan bị ảnh hưởng. Apple sẽ cung cấp thông tin và thủ tục bổ sung cho các Nhà cung cấp hiện hành sau thông báo đó.

Nhà cung cấp cũng phải cung cấp cho Apple bất kỳ thông tin bổ sung nào được yêu cầu hợp lý. Thông tin này có thể bao gồm việc thu thập dữ liệu để báo cáo các rủi ro đã được xác định, các bước giảm thiểu và các giải pháp đi kèm liên quan đến Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan.

Nhà cung cấp sử dụng Khoáng sản liên quan phải thông báo với Chuỗi cung ứng của họ rằng việc báo cáo rủi ro phải được thực hiện theo Hướng dẫn của OECD bởi các Xưởng gia công và Công ty khai khoáng.

5.3. Báo cáo thay đổi hoặc ngoại lệ

Bất kỳ thay đổi nào (trừ những thay đổi không đáng kể, có tính đến tình hình của Nhà cung cấp cụ thể), thông tin mới hoặc ngoại lệ ảnh hưởng đến thông tin đã cung cấp trước đây liên quan đến Chuỗi cung ứng và lập bản đồ rủi ro hoặc báo cáo rủi ro đã xác định trong kỳ báo cáo thường niên hàng năm phải được báo cáo kịp thời cho Apple.

Trong phạm vi có thể, Nhà cung cấp cũng phải nhanh chóng cung cấp thông tin cập nhật cho Apple vì Nhà cung cấp, trong những trường hợp cụ thể, nhận thức được những thay đổi đáng kể đối với việc tìm nguồn cung cấp Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan.

Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho Apple về tất cả trường hợp không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu báo cáo, tìm nguồn cung ứng và thẩm định nào trong Tiêu chuẩn này, bao gồm bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc cung cấp Mẫu báo cáo khoáng sản xung đột đã hoàn chỉnh hoặc yêu cầu báo cáo về đầu chuỗi cung ứng khác một cách kịp thời.

6. Tổ chức bên thứ ba được công nhận và tiêu chuẩn quốc tế

Theo các mục đích của Tiêu chuẩn này, các tổ chức Bên thứ ba hiện được "công nhận", các chương trình xác minh hoặc kiểm tra, trang web và các hạng mục khác đôi lúc là những tổ chức được Apple công nhận.

6.1. Tiêu chuẩn quốc tế ở đầu chuỗi cung ứng theo lĩnh vực rủi ro

Các biểu đồ sau đây đưa ra các tổ chức và/hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba được công nhận và các lĩnh vực rủi ro tương ứng được các tổ chức/tiêu chuẩn đó đáp ứng về Khoáng sản liên quan.

Đối với Vật liệu liên quan, bao gồm vật liệu tái chế và vật liệu sinh học, Nhà cung cấp muốn tìm kiếm thêm thông tin về các tổ chức Bên thứ ba được công nhận và Tiêu chuẩn áp dụng nên liên hệ với Apple.

Trong phạm vi thích hợp, Apple đôi lúc có thể bổ sung các rủi ro hiện hành vào biểu đồ bên dưới. Trong trường hợp đó, Apple sẽ thông báo cho Nhà cung cấp và cung cấp bất kỳ hành động nào khác theo quy định tương tự.

Trong một số trường hợp, Xưởng gia công hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ có thể đang sử dụng tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba không đáp ứng tất cả các rủi ro liên quan. Trong những trường hợp như vậy, Xưởng gia công hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ phải tìm kiếm các cải tiến trong tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba hoặc sử dụng kết hợp các tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba có liên quan.

Theo mục đích của các biểu đồ dưới đây:

- Ký hiệu "☑" có nghĩa là tổ chức hoặc tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu của Apple đối với loại rủi ro tương ứng.
- Ký hiệu "☐" có nghĩa là tổ chức hoặc tiêu chuẩn không đáp ứng các yêu cầu của Apple đối với loại rủi ro tương ứng.
- "n/a" có nghĩa là tổ chức hoặc tiêu chuẩn hiện không bao gồm lĩnh vực vấn đề trong phạm vi hoặc nhiệm vụ của nó.

6.2. Các tiêu chuẩn quốc tế áp dụng ở đầu chuỗi cung ứng theo khu vực và kim loại

+ Các công ty khai khoáng phù hợp với tiêu chuẩn này nên liên hệ với Apple để xác nhận tình trạng tuân thủ hiện tại.

*Các tiêu chuẩn đang được cập nhật; các phiên bản cập nhật đáp ứng yêu cầu của Apple sẽ có hiệu lực vào năm 2020.

**Một số chương trình đã hoặc đang thiết lập các tiêu chuẩn đầu vào ASM/SSM để đưa vào các tiêu chuẩn đầu chuỗi cung ứng này vốn thường tập trung vào các Công ty khai thác quy mô lớn. Apple sẽ xem xét các Khoáng sản liên quan ASM/SSM nếu được chuyển thông qua cơ chế thẩm định thí điểm ASM/SSM hoặc chương trình kiểm tra hoặc xác minh, tiêu chuẩn hoặc sáng kiến tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm.

++ (Các) Tiêu chuẩn không còn đáp ứng yêu cầu của Apple sẽ bị loại bỏ dần

6.3. Chương trình của bên thứ ba được công nhận với các kênh khiếu nại

Một số, nhưng không phải tất cả, các chương trình kiểm tra hoặc xác minh của Bên thứ ba đã phát triển các kênh khiếu nại, bao gồm các kênh của bên thứ nhất hoặc bên thứ hai để giải quyết các Rủi ro cao bị cáo buộc hoặc được xác nhận với Nhà cung cấp, thương nhân, mỏ hoặc nền tảng thẩm định/tổ giác (nếu có) được thiết lập để báo cáo và giải quyết các rủi ro đã xác định.

Ví dụ bao gồm:

- Sáng kiến chuỗi cung ứng thiếc của ITRI:
<https://www.itri.co.uk/information/itsci/membership-information/itsci-whistleblowing-policy-and-procedure>
- Hiệp hội thị trường vàng thời London: mail@lbma.org.uk
- Hội đồng trang sức có trách nhiệm++:
<http://www.responsiblejewellery.com/contact-us/rjc-complaints-mechanism/>
- Quy trình đảm bảo khoáng sản có trách nhiệm:
<http://www.responsiblemineralsinitiative.org/responsible-minerals-assurance-process/grievance-mechanism>

Để biết thêm thông tin về chương trình Trách nhiệm của nhà cung cấp của Apple, vui lòng truy cập vào địa chỉ <http://www.apple.com/supplier-responsibility>

Những tiêu chuẩn này rút ra từ các nguyên tắc trong ngành và được quốc tế chấp nhận như Liên minh doanh nghiệp có trách nhiệm (RBA) trước đây gọi là Quy tắc ứng xử công nghiệp điện tử (EICC), Sáng kiến thương mại đạo đức, Tiêu chuẩn lao động quốc tế của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về doanh nghiệp và quyền con người, Trách nhiệm xã hội quốc tế, SA 8000, Quy tắc thực hành về an toàn và sức khỏe của ILO, Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia, Hướng dẫn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cho các Doanh nghiệp đa quốc gia, Hướng dẫn thẩm định của OECD cho chuỗi cung ứng khoáng chất từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao và OHSAS 18001.

Tài liệu này chứa các đường liên kết trực tiếp và phiên bản in có thể không được bao gồm.

Những Tiêu chuẩn này không nhằm tạo ra các quyền mới hoặc quyền bổ sung cho bất kỳ bên thứ ba nào. Phiên bản 4.7.

© 2021 Apple Inc. Mọi quyền được bảo lưu. Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Các tên khác được nhắc đến trong tài liệu này có thể là thương hiệu của các bên thứ ba. Tháng 1 năm 2021.